

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN, MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



# BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP



## Clever Group

Beyond a solution

(Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0102850165 do sở KH&ĐT Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 04/08/2008 đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 18/8/2020)

### NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

#### TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định đăng ký niêm yết số .**868**./QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh cấp ngày **28** tháng **12** năm 2020)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP</b>	
Trụ sở chính	: Tầng 3, nhà G1, tòa nhà Five Star, số 2 Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Điện thoại	: 024 73046066
Website	: <a href="http://www.clevergroup.vn">www.clevergroup.vn</a> Email <a href="mailto:contact@clevergroup.vn">contact@clevergroup.vn</a>
<b>CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)</b>	
Trụ sở chính	: Tầng 7, số 3c Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	: 028 3910 2222 Fax: 028 3911 0678
Website	: <a href="http://www.masvn.com">www.masvn.com</a>
<b>Phụ trách công bố thông tin</b>	
Ông	: Nguyễn Khánh Trình Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Điện thoại	: 0912369993

Tháng 12 năm 2020

## CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP

(Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0102850165 do sở KH&ĐT Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 04/08/2008 đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 18/8/2020)

### NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

#### TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Clever Group
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu	ADG
Mệnh giá	10.000/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết	18.000.333 cổ phiếu (tương đương 100% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty)
Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá)	180.003.330.000 (Bằng chữ: Một trăm tám mươi tỷ, không trăm lẻ ba triệu, ba trăm ba mươi nghìn) đồng.

#### TỔ CHỨC TƯ VẤN

Tên Công ty	Công ty TNHH Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)	
Địa chỉ	Tầng 7, 3c Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	
Điện thoại	028 3910 2222	Fax: 028 3911 0678
Website	<a href="http://www.masvn.com">www.masvn.com</a>	

#### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Tên Công ty	: Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	
Địa chỉ	: Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, TP. Hà Nội	
Điện thoại	: 024 71050 000	Fax: 024 6288 5678
Website	: <a href="http://www.deloitte.com">www.deloitte.com</a>	

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	6
1.	Rủi ro về kinh tế	6
2.	Rủi ro về luật pháp, chính sách của Nhà cung cấp	9
3.	Rủi ro đặc thù ngành	11
4.	Rủi ro khác	11
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BÀN CÁO BẠCH	12
III.	CÁC KHÁI NIỆM	12
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	13
1.	Tóm tắt quá trình hình thành phát triển	13
1.1.	<i>Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết</i>	13
1.2.	<i>Quá trình hình thành và phát triển</i>	14
1.3.	<i>Quá trình tăng vốn của Công ty</i>	15
2.	Cơ cấu tổ chức của Công ty	19
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	20
3.1.	<i>Đại hội đồng cổ đông</i>	20
3.2.	<i>Hội đồng quản trị</i>	20
3.3.	<i>Ban Kiểm toán nội bộ</i>	21
3.4.	<i>Ban Giám đốc</i>	21
3.5.	<i>Phòng Tài chính-Kế toán</i>	22
3.6.	<i>Phòng Hành chính – Nhân sự</i>	22
3.7.	<i>Phòng Tiếp thị và Bán hàng (Marketing and Sales)</i>	23
3.8.	<i>Phòng Công nghệ</i>	24
3.9.	<i>Phòng Sáng tạo</i>	24
4.	Cơ cấu cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ	24
4.1.	<i>Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty</i>	24
4.2.	<i>Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ Cơ cấu cổ đông tại ngày 11/12/2020</i>	25
4.3.	<i>Cơ cấu cổ đông tại ngày 11/12/2020</i>	26
5.	Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Tổ chức đăng ký giao dịch, những Công ty mà Tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký giao dịch.	26
5.1.	<i>Công ty mẹ của Tổ chức đăng ký giao dịch</i>	26
5.2.	<i>Danh sách những công ty con của Tổ chức đăng ký giao dịch</i>	26
5.3.	<i>Danh sách những Công ty liên kết của Tổ chức đăng ký giao dịch</i>	32

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

---

6.	Hoạt động kinh doanh	33
6.1.	<i>Khái quát hoạt động kinh doanh của Công ty</i>	33
6.2.	<i>Doanh thu, lợi nhuận của Công ty qua các năm</i>	40
6.3.	<i>Nguyên vật liệu</i>	44
6.4.	<i>Chi phí sản xuất</i>	44
6.5.	<i>Trình độ công nghệ</i>	46
6.6.	<i>Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới</i>	52
6.7.	<i>Tình hình kiểm tra chất lượng dịch vụ</i>	52
6.8.	<i>Hoạt động marketing</i>	52
6.9.	<i>Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền</i>	53
6.10.	<i>Danh sách các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện</i>	53
7.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	55
7.1.	<i>Kết quả hoạt động kinh doanh</i>	55
7.2.	<i>Những thuận lợi và khó khăn trong năm báo cáo</i>	56
8.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành	57
8.1.	<i>Vị thế công ty trong ngành</i>	57
8.2.	<i>Triển vọng phát triển của ngành</i>	58
9.	Chính sách đối với người lao động	62
9.1.	<i>Số lượng người lao động trong công ty</i>	62
9.2.	<i>Chính sách với người lao động</i>	62
10.	Chính sách cổ tức	63
11.	Tình hình tài chính	64
11.1.	<i>Trích khấu hao TSCĐ</i>	64
11.2.	<i>Mức lương bình quân</i>	64
11.3.	<i>Các khoản nợ, phải nộp</i>	64
11.4.	<i>Tình hình đầu tư tài chính</i>	67
11.5.	<i>Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu</i>	68
12.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Kế toán trưởng	70
1.	Cơ cấu, thành phần Hội đồng quản trị	70
1.1.	<i>Danh sách thành viên Hội đồng quản trị</i>	70
1.2.	<i>Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị</i>	71
2.	Cơ cấu, thành phần Ban kiểm toán nội bộ	76
2.1.	<i>Danh sách các thành viên Ban kiểm toán nội bộ</i>	76
2.2.	<i>Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban kiểm toán nội bộ</i>	76

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

---

3.	Giám đốc và các thành viên Ban điều hành	77
3.1.	<i>Danh sách Giám đốc và các thành viên Ban điều hành</i>	77
3.2.	<i>Sơ yếu lý lịch Giám đốc và các thành viên Ban điều hành</i>	77
13.	Tài sản	80
14.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	82
15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	83
16.	Ý kiến của đơn vị kiểm toán về BCTC kiểm toán của Công ty	83
17.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết	85
18.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty	85
	<b>IV. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT</b>	86
1.	Loại chứng khoán	86
2.	Mệnh giá	86
3.	Tổng số chứng khoán niêm yết	86
4.	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật hoặc của tổ chức phát hành	86
5.	Phương pháp tính giá	87
5.1	<i>Phương pháp giá trị sổ sách</i>	87
5.2	<i>Phương pháp bình quân giá thị trường của cổ phiếu</i>	88
6.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nước ngoài	88
7.	Các loại thuế có liên quan	88
7.1	<i>Đối với Công ty</i>	88
7.2	<i>Đối với nhà đầu tư</i>	89
	<b>V. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT</b>	90
	<b>VI. PHỤ LỤC</b>	90

**Danh Mục Hình Vẽ**

Hình 1:	Tăng trưởng kinh tế Việt Nam qua các năm	7
Hình 2:	Chỉ số CPI Việt Nam qua các năm	9
Hình 3:	Các giải thưởng Công ty đã đạt được	14
Hình 4:	Sơ đồ tổ chức của CTCP Clever Group	19
Hình 5:	Cơ cấu bộ máy quản lý của CTCP Clever Group	20
Hình 6:	Tỷ lệ hài lòng về các dịch vụ Clever Group cung cấp trong năm 2019	58
Hình 7:	Số lượng người dùng internet tại Việt Nam qua các năm	58
Hình 8:	Ti lệ dân số sử dụng internet & phương tiện truyền thông xã hội tại Đông Nam Á	59
Hình 9:	Thời gian dành cho các phương tiện truyền thông của người Việt	59
Hình 10:	Top các quốc gia có lượng sử dụng smartphone nhiều nhất thế giới	60

**Danh Mục Bảng Biểu**

Bảng 1: Quá trình thay đổi vốn điều lệ của Công ty	15
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần ngày 11/12/2020	24
Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ	25
Bảng 4: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 11/12/2020	26
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm Công ty mẹ	41
Bảng 6: Cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất qua các năm toàn Công ty	42
Bảng 7: Bảng cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm Công ty mẹ	43
Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất qua các năm của Công ty	43
Bảng 9: Chi phí sản xuất kinh doanh Công ty mẹ qua các năm	44
Bảng 10: Chi phí sản xuất kinh doanh hợp nhất qua các năm	45
Bảng 11: Danh sách các dự án lớn đang thực hiện	53
Bảng 12: Kết quả kinh doanh qua các năm của Công ty mẹ	55
Bảng 13: Kết quả kinh doanh hợp nhất qua các năm toàn Công ty	55
Bảng 14: Hoạt động kinh doanh của một số doanh nghiệp trong ngành	61
Bảng 15: Số lượng & cơ cấu lao động theo trình độ, giới tính của Công ty tại thời điểm 30/09/2020	62
Bảng 16: Tỷ lệ chi trả cổ tức của Công ty qua các năm	64
Bảng 17: Chính sách khấu hao tài sản cố định	64
Bảng 18: Mức lương bình quân người lao động Công ty 2018 - 2020	64
Bảng 19: Vay và nợ thuê tài chính Công ty	65
Bảng 20: Tình hình công nợ phải thu Công ty	65
Bảng 21: Tình hình công nợ phải trả Công ty	66
Bảng 22: Đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn	67
Bảng 23: Chỉ tiêu tài chính Công ty mẹ	68
Bảng 24: Chỉ tiêu tài chính hợp nhất toàn Công ty	69
Bảng 25: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị	70
Bảng 26: Danh sách thành viên Ban kiểm toán nội bộ	76
Bảng 27: Danh sách Giám đốc và các thành viên Ban điều hành	77
Bảng 28: Tình hình tài sản Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2019 và 30/09/2020	80
Bảng 29: Tình hình tài sản Công ty hợp nhất tại thời điểm 31/12/2019 và 30/09/2020	80
Bảng 30: Danh sách đất đai, bất động sản Công ty đang sở hữu	81
Bảng 31: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức 2020 & 2021	82
Bảng 32: Chi tiết khoản vay người nội bộ năm 2018	84
Bảng 33: Chi tiết các khoản phân loại lại theo BCTC năm 2019	85
Bảng 34: Thông tin về cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	86
Bảng 35: Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu ADG tại thời điểm cuối năm 2018, 2019 và 30/9/2020	88

## NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

#### 1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của một nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng GDP, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái... Các yếu tố trên có ảnh hưởng không nhỏ và tác động mang tính hệ thống đến toàn bộ nền kinh tế. Do đó, sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Clever Group nói riêng.

#### 1.1 Triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới

Sau giai đoạn khủng hoảng kinh tế năm 2008-2009, nền kinh tế toàn cầu bước vào thời kỳ phục hồi mạnh mẽ, rõ nét nhất bắt đầu từ giữa năm 2016 và đặc biệt trong năm 2017. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu cho cả năm 2017 ước tính đạt 3,7%, cao hơn nhiều so với con số 3,2% năm 2016, đặc biệt từ các quốc gia Châu Á (Trung Quốc: 6,8%, Hongkong: 3,5%, Hàn Quốc: 3%) và các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển (khoảng 4,6%). Tuy nhiên, đà tăng trưởng này đã chậm lại từ năm 2018 - 2019 do căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung Quốc, kéo theo đó là làn sóng lan rộng của chủ nghĩa bảo hộ và tâm lý bất ổn của các nhà đầu tư. Từ cuối năm 2019 và đầu năm 2020, đại dịch Covid-19 bùng phát gây ảnh hưởng sâu rộng trên nhiều mặt của đời sống. Thống kê cho thấy, các cường quốc và khu vực kinh tế lớn đều ghi nhận những mức thiệt hại nặng nề do các hoạt động kinh tế bị ngưng trệ. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Mỹ giảm kể từ khi ghi nhận mức giảm 1,1% vào quý I/2014 và giảm theo quý mạnh nhất kể từ quý IV/2008. Trong khi đó, nền kinh tế Khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) đã giảm 3,8% trong quý I/2020, mức sụt giảm lớn nhất kể từ năm 1995.

Bước sang quý II và III năm 2020, kinh tế thế giới có xu hướng phục hồi và đạt mức tăng trưởng tốt hơn kỳ vọng nhờ các nền kinh tế tái khởi động sau phong tỏa và các biện pháp chính sách hỗ trợ đặc biệt mà nhiều quốc gia đã đưa ra. Theo ước tính, các chính phủ đã cung cấp khoảng 12,000 tỷ USD để hỗ trợ tài chính cho các hộ gia đình và doanh nghiệp, cùng với các chính sách tiền tệ chưa từng có nhằm duy trì dòng chảy tín dụng, giúp hàng triệu công ty tiếp tục kinh doanh.

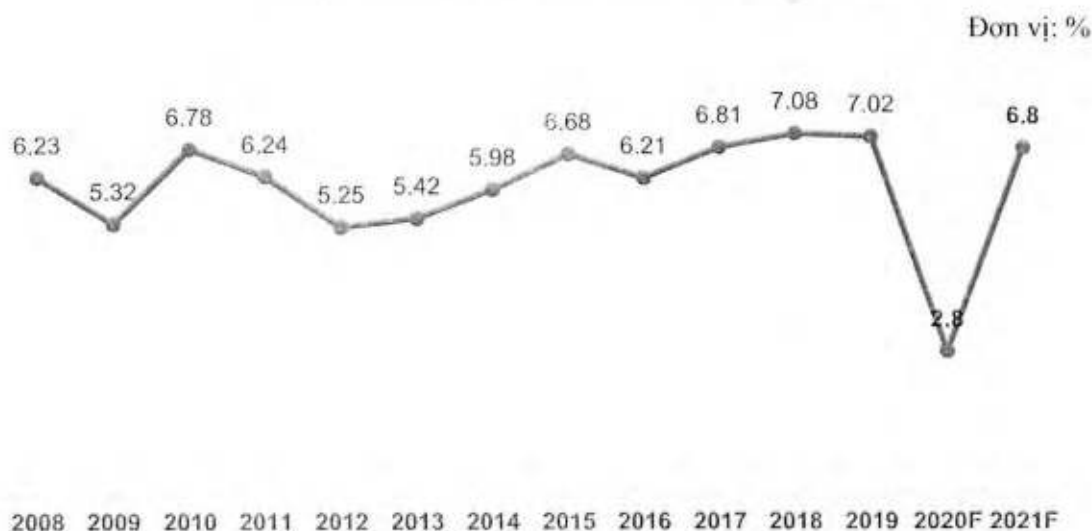
Dự kiến năm 2020, kinh tế thế giới sẽ đạt được những kết quả lạc quan hơn so với những dự báo được đưa ra trước đó. Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) trong báo cáo triển vọng kinh tế toàn cầu mới nhất đã điều chỉnh dự báo, theo đó, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của thế giới sẽ giảm khoảng 4,4% trong năm 2020, thay vì mức 5,2% được IMF đưa ra tại thời điểm tháng 6. Tăng trưởng của nhóm các nền kinh tế phát triển giảm 5,8% (so với mức giảm 8% tại Báo cáo tháng 6) trong năm 2020, và sẽ phục hồi đạt mức 3,9% năm 2021 (thấp hơn 2% so với mức tăng trưởng của năm 2019). Kinh tế Mỹ được dự báo giảm 4,3% trong năm nay trước khi tăng trưởng trở lại ở mức 3,1% vào năm 2021. Trong khi đó, khu vực đồng Euro có mức giảm sâu hơn khoảng 8,3% (2020) và phục hồi ở mức 5,2% năm 2021. Nhóm các nền kinh tế thị trường mới nổi và đang phát triển cũng được dự báo tăng trưởng -3,3% năm 2020, và đạt mức 6% vào năm 2021. Trung Quốc, quốc gia thoát khỏi đại dịch sớm nhất là nước có triển vọng tăng trưởng mạnh nhất so với đa số các quốc gia trong nhóm này với mức tăng dự báo là 1,9% trong năm 2020 và 8,2% cho năm 2021.

Tất cả các vấn đề về sự tăng trưởng kinh tế thế giới tuy không ảnh hưởng trực tiếp nhưng có thể sẽ gián tiếp ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## 1.2 Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Sự phát triển của Việt Nam trong hơn 30 năm qua rất đáng ghi nhận. Đổi mới kinh tế và chính trị từ năm 1986 đã thúc đẩy phát triển kinh tế, nhanh chóng đưa Việt Nam từ một trong những quốc gia nghèo nhất trên thế giới trở thành quốc gia thu nhập trung bình thấp. Theo Ngân hàng thế giới, từ 2002 đến 2017, GDP đầu người của Việt Nam tăng 2,7 lần, với hơn 45 triệu người thoát nghèo. Tỷ lệ nghèo giảm mạnh từ hơn 70% xuống còn dưới 6%.

Hình 1: Tăng trưởng kinh tế Việt Nam qua các năm



Nguồn: Tổng cục thống kê, World Bank

Giai đoạn 2017-2019 có thể coi là giai đoạn bùng nổ kinh tế và hội nhập quốc tế mạnh mẽ nhất của Việt Nam trong vòng một thập kỷ trở lại đây. Tổng sản phẩm trong nước năm 2017 tăng 6,81% so với năm 2016, trong đó quý I tăng 5,15%; quý II tăng 6,28%; quý III tăng 7,46% và quý IV tăng 7,65%. Mức tăng trưởng này đã vượt mục tiêu đề ra là 6,7% và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011-2016. Trong mức tăng của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản có mức tăng 2,90% (cao hơn mức tăng 1,36% của năm 2016), khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,0%, khu vực dịch vụ tăng 7,44%.

Quy mô nền kinh tế ngày càng được mở rộng. GDP năm 2018 đạt hơn 5.500 nghìn tỷ đồng, gấp 2 lần quy mô GDP năm 2011. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ so với GDP đạt 208,6%. Thu nhập bình quân đầu người năm 2018 ước tính đạt 58,5 triệu đồng, tương đương 2.587 USD, tăng 198 USD so với năm 2017.

Cơ cấu kinh tế của Việt Nam tiếp tục chuyển dịch tích cực theo xu hướng giảm tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản; tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, xây dựng và ngành dịch vụ. Năm 2018, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 14,57% GDP, khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 34,28%, khu vực dịch vụ chiếm 41,17%.

Bước sang năm 2019, trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại, cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung vẫn diễn ra quyết liệt và vấn đề địa chính trị tại các khu vực khác làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, kinh tế Việt Nam tiếp tục cho thấy nền tảng mạnh mẽ và khả năng chống chịu cao, GDP đạt 7,02% vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6%-6,8%. Trong đó, quý I tăng 6,82%, quý II tăng 6,73%, quý III và IV tăng lần lượt 7,48% và 6,97%. Đây là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011 và duy trì được vị thế là một trong những quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao nhất trong



khu vực. Động lực chính của tăng trưởng kinh tế 2019 vẫn đến từ các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (tăng 11,29%) và các ngành dịch vụ, thị trường (ngành vận tải, kho bãi tăng 9,12%, bán buôn và bán lẻ tăng 8,82% hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 8,62%).

Từ đầu năm 2020, do hội nhập kinh tế, Việt Nam không tránh khỏi những ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19. Tuy nhiên, bằng các biện pháp ứng phó kịp thời, chủ động và quyết liệt trong ngăn chặn và đẩy lùi dịch bệnh của Chính phủ, tác động Covid-19 về tổng thể các mặt từ kinh tế, văn hóa, xã hội không nghiêm trọng như nhiều quốc gia khác.

Theo dự báo của Ngân hàng thế giới (World Bank), kinh tế Việt Nam có đạt tăng trưởng khoảng 2,8% cho cả năm nay và 6,8% trong năm 2021, nếu tình hình trong nước và quốc tế thuận lợi. Nếu tình hình bên ngoài kém thuận lợi hơn, nền kinh tế sẽ tăng trưởng khoảng 1,5% trong năm 2020 và 4,5% trong năm 2021.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là yếu tố vĩ mô rất quan trọng, có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của các doanh nghiệp tham gia vào nền kinh tế. Khi tốc độ tăng trưởng GDP ở mức cao, thu nhập của người dân tăng lên sẽ thúc đẩy nhu cầu mua sắm, vì vậy các công ty sẽ có xu hướng đầu tư mạnh hơn cho hoạt động quảng cáo sản phẩm trên các phương tiện truyền thông.

Vào thời điểm COVID bùng phát, tác động của dịch đã khiến hoạt động kinh doanh của Clever Group bị chậm lại, một số khách hàng mà Công ty đã ký kết hợp đồng từ trước trì hoãn việc thực hiện hoặc thay đổi quy mô, thay đổi chiến lược quảng cáo, một số khách hàng tiềm năng đòi hỏi cao hơn về độ hiệu quả trong thực hiện. Thực tế, hoạt động kinh doanh của Clever Group phản ánh rõ nét bức tranh về Covid-19 tại Việt Nam. Những tháng Việt Nam, Đông Nam Á phải thực hiện ngăn cách xã hội, doanh thu của công ty tụt sâu, các doanh nghiệp không thể kinh doanh và bắt buộc dừng quảng cáo. Nhưng khi nền kinh tế được kích hoạt trở lại, mọi doanh nghiệp đều kích hoạt lại các chương trình quảng cáo của mình để tìm thêm khách hàng, có thêm doanh thu. Và doanh thu của công ty cũng tăng trở lại. Công ty cũng xem Covid-19 như một cơ hội hiểm hoi của mình để có thể tuyển dụng được nguồn nhân sự tốt với giá hợp lý khi rất nhiều doanh nghiệp khó khăn buộc phải sa thải bớt nhân sự của mình. Chúng tôi đã tuyển dụng và xây dựng lực lượng lao động kế cận tốt từ trong chính Covid-19 và tự tin cho sự mở rộng của công ty trong năm 2021-2023. Bên cạnh đó, công ty thực hiện một số vụ đầu tư, M&A, để lập các business mới với vốn rẻ khi các doanh nghiệp có nhu cầu M&A gặp khó khăn trong Covid-19. Các công ty con sau khi về với Clever Group sẽ có dòng vốn tốt hơn, quy trình bài bản hơn và hệ sinh thái tốt hơn để hoạt động.

### **1.3 Lãi suất**

Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành.

Trong những năm gần đây, nhất là giai đoạn 2016- 2018, trong bối cảnh lãi suất quốc tế gia tăng (Fed 9 lần tăng lãi suất từ tháng 12/2015 đến tháng 12/2018, từ mức gần 0% lên mức 2,25-2,5%), Ngân hàng Nhà nước đã điều hành đồng bộ các giải pháp chính sách tiền tệ nhằm ổn định mặt bằng lãi suất, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ tăng trưởng hợp lý.

Tính đến thời điểm 30/06/2020, nợ phải trả của Clever Group (Theo Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ hoạt động 9 tháng kết thúc ngày 30/9/2020) là hơn 160 tỷ đồng, tương đương với 44% tổng nguồn vốn. Trong đó khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn là 75,2 tỷ đồng tương đương 47% nợ phải trả. Các khoản vay của Công ty đều là khoản vay ngắn hạn với lãi suất thấp. Khoản nợ thuê tài chính ngắn hạn không phải chịu lãi suất. Do vậy, sự biến

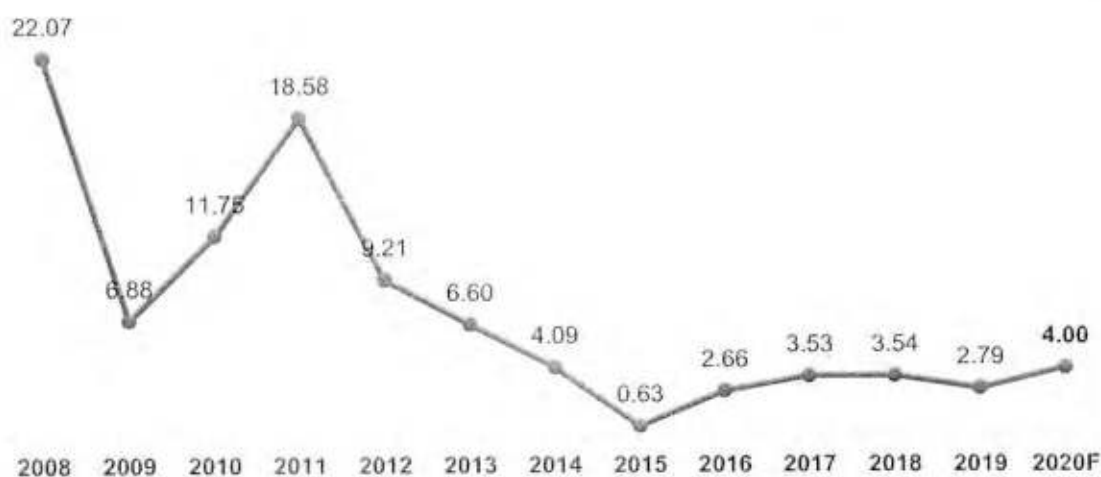
động của lãi suất sẽ không ảnh hưởng đáng kể đến chi phí tài chính cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### **1.4 Lạm phát**

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Đỉnh điểm lạm phát tại Việt Nam là năm 2008 với mức tăng hơn 22% gấp khoảng 3 lần mức tăng GDP. Nguyên nhân là do khủng hoảng kinh tế giai đoạn 2008 – 2010, tin dụng được đưa mạnh vào nền kinh tế (năm 2009 tin dụng tăng 37,7%). Ngay sau đó, bằng những chính sách tài khóa hợp lý, lạm phát trong giai đoạn 2012 – 2015 đã được kiểm chế, giảm rất mạnh xuống chỉ còn 0,6% vào năm 2015.

Trong những năm gần đây, cùng với đà hồi phục và phát triển kinh tế mạnh mẽ, Việt Nam thường xuyên chịu sức ép gia tăng lạm phát. Để ổn định vĩ mô, Quốc hội thường đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát các năm ở mức 4,0%. Tính từ năm 2016 đến nay, bình quân lạm phát tại Việt Nam đều trong mức cho phép, bình quân tăng trưởng ở mức 3,65%/năm.

*Hình 2: Chỉ số CPI Việt Nam qua các năm*



Nguồn: Tổng cục thống kê, Bộ tài chính

Trong năm CPI bình quân 6 tháng đầu năm tăng mạnh 4,19%, nguyên nhân chính là do tình trạng thiếu hụt nguồn cung thịt (do dịch tả lợn Châu Phi) vẫn chưa được khắc phục, cùng với đó là tác động của Covid khiến các mặt hàng lương thực, thuốc men có xu hướng tăng. Theo Tổng cục thống kê, so với cùng kỳ năm trước, giá các mặt hàng lương thực tăng 3,38% (làm CPI chung tăng 0,15%), giá các mặt hàng thực phẩm tăng 14,28%, (làm CPI chung tăng 3,23%), trong đó riêng giá thịt lợn tăng 68,2% (làm CPI chung tăng 2,86%), giá các mặt hàng đồ uống, thuốc lá và các loại quần áo may sẵn tăng cao, lần lượt tăng 1,7% và 0,93% so với cùng kỳ năm 2019. Lạm phát tăng mạnh sẽ trong 6 tháng cùng với tình hình dịch bệnh kéo dài có thể tạo ra nhiều khó khăn thách thức cho các nhà quản lý điều hành trong việc đạt được mục tiêu lạm phát trong năm 2020.

#### **2. Rủi ro về luật pháp, chính sách của Nhà cung cấp**

Rủi ro pháp lý xảy ra trong quá trình chấp hành pháp luật do thay đổi quy định, không tuân thủ đúng quy định hoặc khi phát sinh tranh chấp, kiện cáo... từ các bên liên quan trong quá trình hoạt động của Công ty.

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

---

Là một doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, trở thành Công ty đại chúng, tiến hành niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội nên CTCP Clever Group chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong các lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, do đó sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và ít nhiều ảnh hưởng tới hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty. Và để có sự thích nghi tốt nhất với những thay đổi về môi trường pháp lý ở Việt Nam, cũng như làm quen với các quy định của quốc tế, Clever Group đã xây dựng cơ chế theo dõi, cập nhật các chính sách và điều luật mới thông qua các công ty tư vấn pháp luật, đồng thời tổ chức các khóa đào tạo cập nhật kiến thức luật pháp cho đội ngũ cán bộ nhân viên đang làm việc tại Công ty. Đồng thời, Clever Group luôn đảm bảo tuân thủ các quy định liên quan đến việc đóng thuế nhà thầu; thực hiện kê khai, đóng thuế nhà thầu định kỳ hàng tháng cho việc sử dụng các dịch vụ được cung cấp bởi Google, Facebook... theo đúng quy định; cập nhật thường xuyên những thay đổi liên quan đến việc đóng thuế. Do đó, việc thay đổi các chính sách về thuế nhà thầu không làm ảnh hưởng đến Công ty.

Rủi ro về chính sách của Nhà cung cấp: Google, Facebook, Tiktok, Zalo, Alibaba và các Nhà cung cấp khác đều cho phép Khách hàng thực hiện quảng cáo qua đối tác hoặc chạy trực tiếp với họ. Đối với các đối tác, Google và Facebook có sự hỗ trợ sâu sát hơn trong việc đào tạo, hỗ trợ tối ưu và xử lý các vấn đề phát sinh của chiến dịch một cách nhanh chóng... Do vậy, các đối tác thường có ưu điểm và có năng lực tốt hơn, có khả năng tối ưu chi phí chiến dịch và thực hiện chiến dịch với mức chi phí thấp, giúp Khách hàng tiết kiệm được ngân sách. Từ đó, đối tác sẽ được nhận phần lợi nhuận là phí quản lý hoặc chênh lệch giá. Cần phải nhấn mạnh rằng Google Facebook không có chính sách với các đối tác độc quyền tại tất cả các thị trường. Bất kỳ một doanh nghiệp nào nếu muốn đều có thể đăng ký để làm đối tác với Google. Các đối tác có doanh số tốt sẽ được ưu tiên "chăm sóc, hỗ trợ" nhiều hơn về kỹ thuật, công nghệ, các khóa đào tạo cho nhân viên hoặc các chương trình gắn kết bằng các phần thưởng như đồ chơi công nghệ, chuyến du lịch, thiết bị máy móc nghe nhìn phục vụ công việc. Khách tới văn phòng của Clever Group tại các thành phố dễ dàng nhận ra trong văn phòng của công ty có rất nhiều đồ chơi, kỷ vật của Google, Facebook vì lý do như vậy. Chương trình đối tác kinh doanh của Google đưa ra như vậy để hạn chế rủi ro cho chính họ và cho các đối tác.

Bên cạnh đó, Google và Facebook cũng đặt ra mục tiêu cho các đối tác theo quý và theo năm, mục tiêu này bao gồm nhiều chỉ tiêu trong đó có chỉ tiêu về mức chi tiêu trên hệ thống. Chỉ tiêu về mức chi tiêu được thay đổi và tăng dần qua các năm; các chỉ tiêu khác cũng biến động tùy theo mục tiêu của Google, Facebook tại mỗi thời điểm. Với các đối tác đạt được tất cả các chỉ tiêu theo quý thì sẽ được nhận một mức phần thưởng của Google, Facebook.

Như vậy, bản chất kinh doanh của các đối tác Google, Facebook là dựa vào dịch vụ của mỗi đơn vị, ví dụ như: khả năng chăm sóc khách hàng, năng lực của đội ngũ làm việc, các công nghệ hỗ trợ cho việc tối ưu chiến dịch, các dịch vụ sáng tạo nội dung... và việc Google và Facebook thay đổi chính sách dành cho đối tác không làm ảnh hưởng nhiều đến Clever Group.

Rủi ro trong việc vi phạm các quy định nghiêm ngặt của khách hàng mà lý do là bởi đặc thù về thuật toán của mỗi Nhà cung cấp (Google, Facebook, Tiktok). Ví dụ, trong nhiều trường hợp, quảng cáo có thể xuất hiện trong ngữ cảnh, trên các kênh, các website không phù hợp với giá trị của thương hiệu. Tuy nhiên, với ưu thế là đối tác và làm việc trực tiếp với các nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo, Clever Group được cập nhật các hệ thống, chính sách mới nhất cũng như đảm bảo quyền lợi, xử lý các vấn đề phát sinh cho khách hàng của mình khi triển khai quảng cáo trên các nền tảng kể trên, từ đó chủ động đưa ra một số giải pháp để nhằm hạn chế rủi ro cũng như đảm

bảo an toàn thương hiệu trong quảng cáo. Chủ động lập danh sách đen để loại bỏ những website/channel không phù hợp nhằm giảm nguy cơ phát hành quảng cáo trong ngữ cảnh xấu không mong muốn hoặc vi phạm chính sách quảng cáo của pháp luật cũng như chính sách quảng cáo của các nền tảng. Đồng thời, lập danh sách những website, channel, các vị trí cho phép hiển thị quảng cáo tốt, phù hợp để chạy quảng cáo cho các thương hiệu và không vi phạm chính sách quảng cáo.

### **3. Rủi ro đặc thù ngành**

#### **Rủi ro về cạnh tranh trong ngành**

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ quảng cáo trực tuyến, Clever Group cũng phải đối mặt với các rủi ro đặc thù mà trong đó rủi ro lớn nhất cho Công ty là mức độ cạnh tranh đến từ các đơn vị trong ngành. Quảng cáo số hiện đang phát triển mạnh mẽ cùng với xu thế phát triển chung của thế giới sẽ thu hút ngày càng nhiều các doanh nghiệp mới tham gia vào thị trường. Việc gia tăng số lượng công ty cung cấp dịch vụ quảng cáo sẽ làm tăng rủi ro cạnh tranh, đặc biệt là cạnh tranh bằng cách giảm phí dịch vụ cung cấp. Nhiều đối thủ lựa chọn phương thức hạ giá sản phẩm, lấy các chương trình ưu đãi giảm giá dịch vụ để có được lợi thế trong việc ký kết hợp đồng triển khai quảng cáo. Clever Group đã nhận thức được rủi ro này, tuy nhiên Công ty không coi giá cả dịch vụ là một yếu tố trọng yếu để tăng tính cạnh tranh. Phương châm của Clever Group là tập trung chú trọng vào việc nâng cao hàm lượng kỹ thuật, công nghệ, nâng cao chất lượng dịch vụ, chuyên môn của đội ngũ nhân sự để có những giải pháp phù hợp với chi phí hợp lý cho khách hàng và mang đến cho khách hàng trải nghiệm tốt nhất. Với lợi thế về kinh nghiệm cũng như là các đối tác lâu năm của các nhà cung cấp quảng cáo, Clever Group luôn cùng khách hàng trao đổi, thấu hiểu nhau đưa ra những kế hoạch phù hợp nhất, triển khai quảng cáo phù hợp và đạt được mục tiêu đề ra.

#### **Rủi ro về công nghệ**

Đối tác của CleverGroup hiện tại là các tập đoàn đa quốc gia hàng đầu thế giới như Google, Facebook, Tiktok và các công ty công nghệ hàng đầu tại Việt Nam như VNG, VCCorp, FPT... Rủi ro công nghệ chính đến từ sự thay đổi rất nhanh của công nghệ internet và các dịch vụ trên đó. Có thể dễ dàng nhận ra sự thay đổi về vai trò của website, email trong hoạt động của doanh nghiệp trong hơn 10 năm qua. Những năm 2010, nếu không có website, email, doanh nghiệp khó có thể hoạt động trên internet. Nhưng 10 năm sau, năm 2020, họ có thể tiếp cận và hoạt động bình thường nhờ mạng xã hội.

Những công nghệ như vậy thay đổi từ từ, chậm chạp ngày qua ngày. Nhưng sau một khoảng thời gian đủ lớn tính bằng năm, ảnh hưởng từ sự thay đổi của nó là rất đáng kể. Chúng ta không chắc rằng sau này doanh nghiệp vừa và nhỏ sẽ cần tới website nữa. Có thể rằng một công nghệ hoàn toàn mới sẽ xuất hiện giúp các doanh nghiệp tiếp cận khách hàng, quản trị thông tin nội bộ theo một khái niệm hoàn toàn khác.

Lợi thế lớn của Clever Group là khi các nhà sáng lập đều xuất thân từ những người học, dạy về công nghệ thông tin. Công ty luôn đi đầu trong việc sáng tạo, đổi mới, sử dụng công nghệ để tối ưu hiệu quả công việc. Đồng thời nắm bắt những xu hướng mới đang dần thay đổi để thích nghi.

### **4. Rủi ro khác**

Các rủi ro khác có thể kể đến như thiên tai, cháy nổ, bệnh dịch, chiến tranh... Các rủi ro này thường ít xảy ra và khó lường trước được. Nếu xảy ra, những rủi ro đó sẽ có thể gây thiệt hại về con người và tài sản của Công ty. Do đó, những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty xây dựng các kế hoạch giảm thiểu thiệt hại khi có sự cố xảy ra, trích lập các quỹ dự

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

phòng khi có điều kiện, đồng thời tập huấn cho nhân viên kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn khác.

**II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

**TỜ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

Ông: Nguyễn Khánh Trinh Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Bà: Nguyễn Thị Hồi Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

**TỜ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT**

**CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)**

Ông: Kang Moon Kyung Chức vụ: Tổng giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty TNHH Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Clever Group. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Clever Group cung cấp.

**III. CÁC KHÁI NIỆM**

Cụm từ, nhóm từ được viết tắt	:	Diễn giải
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
BCTC	:	Báo cáo tài chính
CBNV	:	Cán bộ nhân viên
KH&ĐT	:	Kế hoạch & Đầu tư
CP	:	Cổ phần
GCN	:	Giấy chứng nhận
DKKD	:	Đăng ký kinh doanh
DHĐCĐ	:	Đại hội đồng Cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng Quản trị
CN	:	Chi nhánh
TP HCM	:	Thành phố Hồ Chí Minh
CMND	:	Chứng minh nhân dân
ĐKQLCT	:	Đăng ký quản lý cư trú
DLQG	:	Dữ liệu quốc gia
TSCĐ	:	Tài sản cố định


**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

UBCKNN	:	Ủy ban chứng khoán Nhà nước
VSD	:	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

**IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT**

**1. Tóm tắt quá trình hình thành phát triển**

**1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết**

Tên doanh nghiệp bằng tiếng Việt	:	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP</b>
Tên Tiếng Anh	:	Clever Group Corporation
Tên viết tắt	:	Clever Group
Trụ sở chính	:	Tầng 3, nhà G1, tòa nhà Five Star, số 2 Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Điện thoại	:	(84-24) 73046066
Website	:	<a href="http://www.clevergroup.vn">www.clevergroup.vn</a>
Biểu tượng (Logo)	:	
Giấy đăng ký kinh doanh	:	Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0102850165 do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 04/08/2008 đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 18/8/2020
Vốn điều lệ đăng ký	:	180.003.330.000 (Một trăm tám mươi tỷ, không trăm lẻ ba triệu, ba trăm ba mươi nghìn) đồng
Vốn điều lệ thực góp	:	180.003.330.000 (Một trăm tám mươi tỷ, không trăm lẻ ba triệu, ba trăm ba mươi nghìn) đồng
Mã chứng khoán	:	<b>ADG</b>
Ngành nghề kinh doanh	:	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính (Mã ngành: 6209) Chi tiết: Dịch vụ máy vi tính và các dịch vụ liên quan đến máy vi tính (CPC 841 – 845, CPC 849) Quảng cáo (Mã ngành:7310) Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo (CPC 871, trừ dịch vụ quảng cáo thuốc lá) Hoạt động tư vấn quản lý (Mã ngành:7020) Chi tiết: Dịch vụ tư vấn quản lý (CPC 865) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Mã ngành:8299) Chi tiết: Dịch vụ Telex (CPC 7523)

**1.2. Quá trình hình thành và phát triển**

- Năm 2008 : Công ty Cổ phần Clever Group (Clever Group), tiền thân là Công ty cổ phần Quảng cáo Thông Minh (CleverAds), được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần lần đầu số 0102850165 ngày 04 tháng 08 năm 2008 do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 400.000.000 đồng
- Năm 2009 : Công ty thành lập chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh
- Năm 2010 : Công ty trở thành đối tác chính thức của Google (Google Certified Partner)
- Năm 2011 : Công ty trở thành đối tác cao cấp chính thức của Google (Google Premier SMB Partner) tại Việt Nam, đồng thời có thêm đối tác nước ngoài mới (CyberAgents), mua 106.666 cổ phần của Công ty, tương ứng với 20% vốn điều lệ. Cũng trong năm này, Công ty tham gia thị trường Indonesia, thành lập Công ty PT CleverAds
- Năm 2012 : Thành lập chi nhánh Đà Nẵng
- Năm 2013 : Công ty trở thành Đối tác ủy quyền đầu tiên của Facebook tại Việt Nam
- Năm 2015 : Công ty đạt 3 giải thưởng dành cho đối tác cao cấp của Google cho năm hoạt động 2015 trong khu vực Đông Nam Á, bao gồm:
- Chất lượng chiến dịch tìm kiếm tốt nhất;
  - Chất lượng chiến dịch quảng cáo trên thiết bị di động tốt nhất;
  - Chất lượng chiến dịch hiển thị và Youtube tốt nhất.

**Hình 3: Các giải thưởng Công ty đã đạt được**



- Năm 2017 : Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 35,3 tỷ theo giấy chứng nhận ĐKKD lần thứ 12 ngày 02/06/2017 và mua lại phần vốn góp để tham gia vào thị trường Indonesia.
- Trong cùng năm, Yello Digital Marketing – trực thuộc Yello Mobile Groups – tập toàn Marketing trên di động lớn nhất Hàn Quốc, trở thành đối tác chiến lược của Công ty

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

- Năm 2018 : Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 50 tỷ theo giấy chứng nhận ĐKKD lần thứ 14 ngày 04/04/2018 và bắt đầu tham gia thị trường Myanmar.
- Năm 2019 : Ngày 10/06/2019, Công ty Cổ phần Clever Group được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 3548/UBCK-GSDC của UBCKNN.
- Vốn điều lệ của Công ty được nâng từ mức 50 tỷ đồng lên 74 tỷ đồng (GCN ĐKKD lần 15 ngày 09/7/2019). Đồng thời, Công ty cũng chính thức được đổi tên thành Công ty cổ phần Clever Group theo giấy chứng nhận ĐKKD lần thứ 16 ngày 01/8/2019.
- Ngày 06/11/2019, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 52/2019/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phần đăng ký là 7.400.000 cổ phần.
- Ngày 09/12/2019, Công ty được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 827/QĐ-SGDHN ngày 09/12/2019 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Ngày 26/12/2019, Công ty chính thức đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường UPCoM với mã chứng khoán là ADG.
- Năm 2020 : Vốn điều lệ của Công ty được nâng lên hơn 180 tỷ đồng (GCN ĐKKD số 0102850165 do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần 18 ngày 18/8/2020). Ngày 21/8/2020, Công ty được VSD cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Chứng khoán đăng ký thay đổi lần thứ 2 số 52/2019/GCNCP-VSD-2, với tổng số lượng cổ phần đăng ký là 18.000.333 cổ phần.

**1.3. Quá trình tăng vốn của Công ty**

*Bảng 1: Quá trình thay đổi vốn điều lệ của Công ty*

Lần	Thời gian phát hành	VĐL tăng lên (đồng)	VĐL sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
01	Tháng 3/2011	4.400.000.000	4.800.000.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 07/2011/NQ-CLEVER ADS ngày 21/03/2011 thông qua việc tăng vốn công ty; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102850165 do sở KH&ĐT Hà Nội cấp thay đổi lần 01 ngày 07/04/2011.
02	Tháng 5/2011	533.330.000	5.333.330.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 12/2011/NQ-CLEVER ADS ngày 13/05/2011 thông qua việc phát hành tăng vốn của công ty; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102850165 do sở KH&ĐT Hà Nội cấp thay đổi lần 03 ngày 08/06/2011.



**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

03	Tháng 9/2012	266.660.000	5.599.990.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 19/2012/NQ-CLEVER ADS ngày 06/09/2012 thông qua việc tăng vốn của công ty; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102850165 do sở KH&ĐT Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 08 ngày 23/12/2012.
04	Tháng 5/2017	29.745.610.000	35.345.600.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 03/2017/NQ-CLEVER ADS ngày 22/05/2017 thông qua việc tăng vốn công ty; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102850165 do sở KH&ĐT Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 12/06/2017
05	Tháng 3/2018	14.654.400.000	50.000.000.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 14032018 ngày 14/03/2018 thông qua việc tăng vốn của công ty; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102850165 do sở KH&ĐT Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 04/04/2018
06	Tháng 6/2019	24.000.000.000	74.000.000.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 05/2019/NQ-CLEVERADS ngày 14/05/2019 thông qua việc tăng vốn của Công ty; Quyết định của Hội đồng quản trị số 06/2019/QĐ-HĐQT.CLEVERADS ngày 14/05/2019 về việc triển khai thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức; Quyết định của Hội đồng quản trị số 07/2019/QĐ-HĐQT.CLEVERADS ngày 27/6/2019 về việc tăng vốn điều lệ và Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; Công văn số 3616/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 12/6/2019 về tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức; Công văn 4117/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

					<p>01/7/2019 về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức;</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102850165 do Sở KH&amp;ĐT Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 09/7/2019</p>
07	Tháng 02/2020	8.880.000.000	82.880.000.000	Phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ	<p>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ.ADG ngày 17/01/2020 thông qua việc tăng vốn của Công ty;</p> <p>Quyết định của Hội đồng quản trị số 02/2020/QĐ-HĐQT.ADG ngày 03/02/2020 về việc triển khai thực hiện Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ và kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán</p> <p>Công văn 910/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 14/02/2020 về việc hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của ADG</p> <p>Công văn 1077/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 21/02/2020 về việc báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ của ADG</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102850165 do sở KH&amp;ĐT Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 17 ngày 06/03/2020.</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 52/2019/GCNCP-VSD-1 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 16/3/2020.</p> <p>Quyết định số 125/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 25/3/2020 về việc chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty cổ phần Clever Group.</p>
08	Tháng 8/2020	97.123.330.000	180.003.330.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức;	<p>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ.ADG ngày 17/01/2020 thông qua việc tăng vốn của Công ty;</p>

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

				<p>Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu;</p> <p>Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty</p> <p>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2020/NQ-DHĐCD.ADG ngày 27/4/2020 thông qua việc tăng vốn của Công ty;</p> <p>Quyết định của Hội đồng quản trị số 06/2020/QĐ-HĐQT.ADG ngày 16/4/2020 về việc tạm ứng cổ tức và triển khai thực hiện các phương án phát hành cổ phiếu;</p> <p>Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 07/2020/NQ-HĐQT.ADG ngày 16/4/2020 về việc thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP 2020) và Danh sách người lao động tham gia chương trình ESOP 2020.</p> <p>Quyết định của Hội đồng quản trị số 08/2020/QĐ-HĐQT.ADG ngày 07/5/2020 về việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu.</p> <p>Công văn 4182/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 30/6/2020 về việc tải liệu báo cáo phát hành ESOP của ADG.</p> <p>Công văn 4847/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 06/8/2020 về việc báo cáo kết quả phát hành ESOP, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn cổ phần.</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102850165 do Sở KH&amp;ĐT Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 18 ngày 18/8/2020.</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 52/2019/GCNCP-VSD-2 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 21/8/2020.</p> <p>Quyết định số 455/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 03/9/2020 về việc chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty cổ phần Clever Group.</p>
--	--	--	--	---

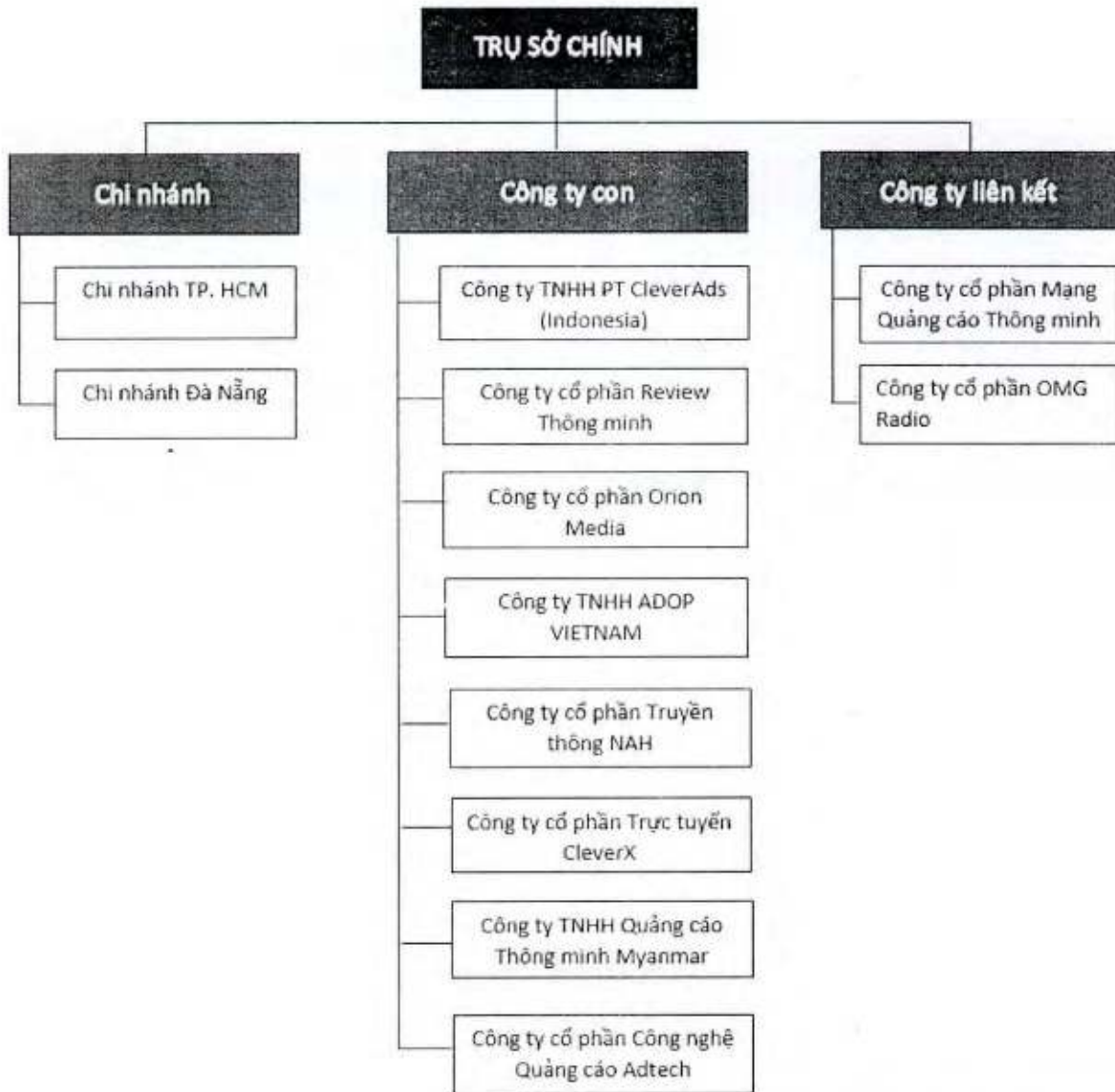
*Nguồn: Công ty cổ phần Clever Group*

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

Clever Group được chính thức chấp thuận trở thành Công ty đại chúng vào tháng 06/2019, do vậy đối với các đợt phát hành trước thời điểm này, Công ty không thực hiện các thủ tục tăng vốn với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

**2. Cơ cấu tổ chức của Công ty**

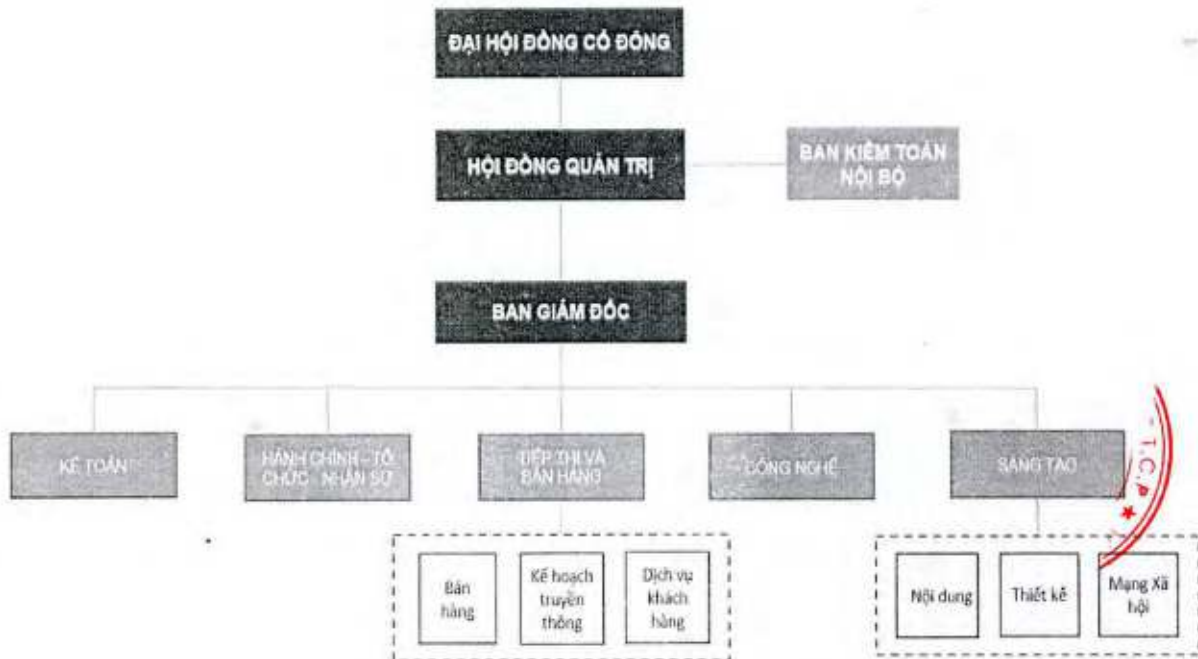
*Hình 4: Sơ đồ tổ chức của CTCP Clever Group*



*Nguồn: Công ty cổ phần Clever Group*

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Hình 5: Cơ cấu bộ máy quản lý của CTCP Clever Group



Nguồn: Công ty cổ phần Clever Group

Hướng đến mô hình quản trị hiện đại, tiệm cận với thông lệ tiên tiến hiện nay trên thế giới. Clever Group đã chủ động lựa chọn áp dụng mô hình quản trị công ty theo Điều 134b – Luật Doanh nghiệp 2014 với sự xuất hiện của Ban kiểm toán nội bộ (trực thuộc Hội đồng quản trị) thay vì mô hình cũ với Ban kiểm soát (trực thuộc Đại hội đồng cổ đông). Tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty hiện nay sẽ bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm toán nội bộ và Ban giám đốc. Chức năng cụ thể như sau:

3.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 lần. ĐHĐCD quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, ĐHĐCD sẽ quyết định phương hướng, nhiệm vụ phát triển Công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, dài hạn của Công ty; thông qua phương án sử dụng tài sản, phương án đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và hoàn thiện công nghệ. ĐHĐCD cũng là cơ quan bầu, bãi miễn thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.

3.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý và hoạt động của Công ty phù hợp với Pháp luật Việt Nam, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có thẩm quyền quyết định chiến lược phát triển của Công ty. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc và những người quản lý khác. Hội đồng quản trị họp ít nhất một quý một lần. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCD quy định.

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

---

HDQT gồm 07 thành viên với nhiệm kỳ hoạt động 05 năm. Danh sách các thành viên HDQT bao gồm:

Ông Nguyễn Khánh Trinh	Chủ tịch HDQT
Bà Lưu Hoàng Anh	Thành viên HDQT
Bà Đôn Nữ Đức Hiền	Thành viên HDQT
Ông Dư Khắc Châu	Thành viên HDQT
Ông Lee Sang Seok	Thành viên HDQT
Ông Trần Văn Quân	Thành viên HDQT Độc lập
Ông Phạm Thanh Hải	Thành viên HDQT Độc lập

**3.3. Ban Kiểm toán nội bộ**

Công ty hoạt động theo mô hình có ban kiểm toán nội bộ quy định tại điểm b, Điều 134 Luật Doanh nghiệp.

Ban kiểm toán nội bộ của Công ty là một ủy ban chuyên trách của Hội đồng quản trị, do một thành viên Hội đồng quản trị độc lập đứng đầu với phạm vi hoạt động chủ yếu như sau:

Giám sát hệ thống quản trị rủi ro, phân tích, kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành kinh doanh, quy trình hoạt động của các phòng ban trong Công ty. Báo cáo, tư vấn cho Hội đồng quản trị và Ban giám đốc những thiếu sót trong khâu quản lý, điều hành. Phòng chống, phát hiện và theo dõi việc xử lý với những trường hợp vi phạm điều lệ công ty và luật pháp hiện hành.

Giám sát tình hình tài chính công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong việc sử dụng vốn, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Đánh giá và kiến nghị với Đại hội đồng cổ đông về việc bổ nhiệm công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính Công ty. Giám sát quá trình công ty kiểm toán độc lập thực hiện nhiệm vụ kiểm toán.

Ban Kiểm toán nội bộ gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. Danh sách các thành viên Ban Kiểm toán nội bộ bao gồm:

Ông Phạm Thanh Hải	Trưởng ban
Lee Sang Seok	Thành viên
Bà Vũ Ngọc Anh	Thành viên

**3.4. Ban Giám đốc**

Giám đốc Công ty là người trực tiếp quản lý và điều hành các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Ông Bạch Dương	Giám đốc
Bà Đôn Nữ Đức Hiền	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
Bà Lưu Hoàng Anh	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc chi nhánh TPHCM
Bà Trần Thị Minh Tinh	Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng

### 3.5. Phòng Tài chính-Kế toán

Phòng chức năng thuộc bộ máy quản lý, điều hành của Công ty, do Kế toán Trưởng phụ trách và quản lý, có các Kế toán phó và đội ngũ kế toán viên giúp việc và tùy theo tình hình thực tế sẽ có các tổ chuyên môn, nghiệp vụ.

- **Chức năng**

- Chức năng kế toán: Tập hợp doanh thu, chi phí và hạch toán kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong các hoạt động kinh doanh kịp thời theo các chu kỳ tài chính (tháng, quý, năm);
- Tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc Công ty trong quản lý và điều hành hoạt động thuộc lĩnh vực tổ chức, chỉ đạo, thực hiện công tác kế toán tài chính theo luật pháp và quy định của Nhà nước.
- Thực hiện các công việc phụ trách sổ sách, chứng từ, thanh toán các giao dịch giữa các bên.

- **Nhiệm vụ**

Thực hiện Luật kế toán bao gồm không giới hạn các chuẩn mực là:

- Ghi chép và hạch toán đúng, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty, phù hợp với Quy định nhà nước và Quy chế Tài chính của Công ty;
- Phân loại, sắp xếp bảo quản lưu trữ chứng từ, tài liệu kế toán theo quy định của Pháp luật và Công ty;
- Phổ biến, hướng dẫn các phòng Ban, bộ phận thực hiện thủ tục tạm ứng, hoàn ứng và các thủ tục chính khác theo Quy chế quản lý Tài chính, Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty;
- Phân tích các thông tin kế toán theo yêu cầu của Lãnh đạo Công ty;
- Quản lý tài sản cố định, công cụ, dụng cụ, hạch toán theo chế độ hiện hành.

### 3.6. Phòng Hành chính – Nhân sự

Phòng chức năng thuộc bộ máy quản lý, điều hành của Công ty, do Trưởng phòng phụ trách và quản lý, có các Phó phòng giúp việc, đội ngũ chuyên viên thực hiện công tác và tùy theo tình hình thực tế sẽ có các tổ chuyên môn, nghiệp vụ.

- **Công tác quản lý nguồn nhân lực**

*Tổ chức - lao động - tiền lương*

- Tham mưu cho Ban điều hành về cơ cấu tổ chức, bố trí quy hoạch phát triển cán bộ tiềm năng nhằm phát triển nguồn nhân lực của Công ty và tổ chức thực hiện;
- Quản lý, lưu trữ và mở sổ theo dõi nhân sự Công ty;
- Quản lý hồ sơ lao động, hợp đồng lao động, các chế độ chính sách của người lao động;
- Trả lương cho người lao động;
- Xây dựng định mức lao động làm cơ sở xây dựng đơn giá tiền lương;
- Xây dựng nội quy, quy chế, các chế độ tiền lương, BHXH, BHYT, các chế độ khác liên quan và giám sát việc chấp hành các Quy định đó;
- Theo dõi việc bố trí lao động và biến động lao động trong Công ty: tăng, giảm, điều động, chuyển;
- Thực hiện công tác Thi đua - Khen thưởng - Kỷ luật đối với nhân sự của Công ty;

*Tuyển dụng*

- Phối hợp với các đơn vị lập kế hoạch tuyển dụng lao động đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của Công ty.

- **Công tác hành chính – tổ chức**

- Tham gia trực tiếp công tác lễ tân tiếp khách, văn phòng làm việc, chuẩn bị các điều kiện làm việc của Ban Điều hành Công ty và phục vụ các cuộc họp Công ty;
- Thực hiện công tác Văn thư – Lưu trữ theo quy định;
- Thực hiện in sao tài liệu, văn bản phục vụ SXKD;
- Thực hiện các công tác hành chính văn phòng: Quản lý con dấu những thông tin liên lạc về nhân sự cần thiết.

3.7. **Phòng Tiếp thị và Bán hàng (Marketing and Sales)**

Phòng chức năng thuộc bộ máy quản lý, điều hành của Công ty, do Trưởng phòng phụ trách và quản lý, có các Phó phòng giúp việc, đội ngũ chuyên viên thực hiện công tác và tùy theo tình hình thực tế sẽ có các tổ chuyên môn, nghiệp vụ. Chức năng chính của phòng là:

- Tham mưu cho lãnh đạo về các chiến lược kinh doanh
- Xây dựng kế hoạch, chiến lược kinh doanh theo tháng, quý, năm
- Giám sát và kiểm tra chất lượng công việc, sản phẩm của các bộ phận khác nhằm mang đến khách hàng chất lượng dịch vụ cao.
- Có quyền nghiên cứu, đề xuất với lãnh đạo các chiến lược kinh doanh
- Nghiên cứu đề xuất, lựa chọn đối tác đầu tư liên doanh, liên kết
- Báo cáo thường xuyên về tình hình chiến lược, những phương án thay thế và cách hợp tác với các khách hàng.
- Nghiên cứu về thị trường, đối thủ cạnh tranh
- Xây dựng chiến lược PR, marketing cho các sản phẩm theo từng giai đoạn và đối tượng khách hàng.
- Xây dựng chiến lược phát triển về thương hiệu.

Phòng được chia thành 3 nhóm hoạt động chính bao gồm:

- **Bán hàng/Kinh doanh:** được chia thành nhiều nhóm, mỗi nhóm đều có trưởng nhóm quản lý, đào tạo và hỗ trợ cho thành viên trong nhóm. Nhân viên kinh doanh tại Clever Group được đào tạo trong 1 môi trường chuyên nghiệp nhưng lại rất đoàn kết và thân thiện.
- **Xây dựng Kế hoạch Truyền thông:** phụ trách triển khai lên ý tưởng, khái niệm, kế hoạch phù hợp với từng khách hàng theo mục tiêu, đối tượng hướng tới, kết hợp cùng đội ngũ bán hàng để tiếp cận khách hàng và chốt hợp đồng.
- **Chăm sóc khách hàng:** triển khai báo cáo hàng tuần, hàng tháng phù hợp với từng chiến dịch của khách hàng. Gọi điện chăm sóc các khách hàng đang triển khai quảng cáo để kiểm tra hiệu quả chiến dịch, sự hài lòng của khách hàng. Phụ trách gọi điện chăm sóc các khách hàng đã dừng dùng dịch vụ để giới thiệu các chương trình khuyến mãi và đưa ra những tư vấn gia hạn hợp đồng.



**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

**3.8. Phòng Công nghệ**

Phòng Công nghệ thuộc bộ máy quản lý, điều hành của Công ty, do Trưởng phòng phụ trách và quản lý, có các Phó phòng giúp việc, đội ngũ chuyên viên thực hiện công tác và tùy theo tình hình thực tế sẽ có các tổ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham mưu cho Ban Giám đốc về các công nghệ mới, đương thời trong quảng cáo số, quản lý kỹ thuật vận hành và công tác tiến hành cung cấp dịch vụ cho khách hàng
- Tìm hiểu, xây dựng các sản phẩm, công nghệ quảng cáo mới. Khai thác công nghệ dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo để tạo nên sản phẩm công nghệ quảng cáo mới tối ưu.
- Kiểm soát và đảm bảo chất lượng sản phẩm
- Nghiên cứu, đề xuất và xử lý các sự cố kỹ thuật liên quan đến quá trình cung cấp dịch vụ
- Chia thành các bộ phận phụ trách riêng về SEM (Search Engine Marketing - quảng bá hiển thị trên mạng tìm kiếm), Facebook, Code web (viết cấu trúc giao diện website), và các loại công cụ hỗ trợ các phòng ban trong công ty.
- Nhiệm vụ chính của phòng Công nghệ là tạo lập, tối ưu chiến dịch để quảng cáo đạt hiệu quả tốt nhất, phối hợp với phòng Tiếp thị và Bán hàng để đưa ra những tư vấn cải thiện chiến dịch cho khách hàng. Ngoài ra mỗi nhóm sẽ có 1 nhân sự phụ trách về việc nghiên cứu, cập nhật những hình thức/ định dạng quảng cáo mới.

**3.9. Phòng Sáng tạo**

Phòng Sáng tạo được chia thành 3 ban gồm: Nội dung, Thiết kế và Mạng Xã Hội nhằm phụ trách Thiết kế nội dung quảng cáo, Thiết kế hình ảnh, Dựng video & Hình ảnh động.

**4. Cơ cấu cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ**

**4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

*Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại ngày 11/12/2020*

STT	Cổ đông	CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Khánh Trình	CMND số 012 184 670 Ngày cấp: 11/04/2013 Nơi cấp: Công an TP. Hà Nội	Số 26, ngõ 80 phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội.	4.788.571	26,60%
2	YELLO DIGITAL MARKETING GLOBAL PTE. LTD. Đại Diện: Lee Sang Seok	ĐKKD số: 201432080G Ngày cấp: 28/10/2014 Nơi cấp: Singapore	380 Jalan Besar #08-02 ARC 380 Singapore (209000)	7.239.952	40,22%
	<b>Tổng cộng</b>			<b>12.028.523</b>	<b>66,82%</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Clever Group chốt ngày 11/12/2020*

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

**4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ Cơ cấu cổ đông tại ngày 11/12/2020**

Căn cứ quy định tại Điều 119 Luật doanh nghiệp 2014: “Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng số cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ”, Công ty Cổ phần Clever Group đăng ký lần đầu dưới hình thức công ty cổ phần và được cấp Giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu ngày 04/08/2008, do đó tính đến thời điểm 11/12/2020, cổ phần của cổ đông sáng lập (số cổ phần đăng ký mua tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp lần đầu và đã góp trong thời hạn 90 ngày) đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

*Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ*

STT	Cổ đông	CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Khánh Trình	CMND số 012 184 670 Ngày cấp: 11/04/2013 Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội	Số 26, ngõ 80 phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội.	4.788.571	26,60%
2	CyberAgent Capital, Inc	ĐKKD số 0104-01-098437 Ngày cấp: 03/04/2006 Nơi cấp: Sở Tư pháp Tokyo	40-1, Udagawacho, Shibuya ku, Tokyo	120.676	0,67%
3	Dư Khắc Châu	CCCD số 001081002128 Ngày cấp: 10/06/2014 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 20 tổ 80 Phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam	160.396	0,89%

*Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Clever Group chốt ngày 11/12/2020*

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP

4.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 11/12/2020

Bảng 4: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 11/12/2020

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>500</b>	<b>10.509.411</b>	<b>105.094.110.000</b>	<b>58,38</b>
1	Tổ chức	-	-	-	-
2	Cá nhân	500	10.509.411	105.094.110.000	58,38
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>16</b>	<b>7.490.922</b>	<b>74.909.220.000</b>	<b>41,62</b>
1	Tổ chức	2	7.360.628	73.606.280.000	40,89
2	Cá nhân	14	130.294	1.302.940.000	0,72
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>516</b>	<b>18.000.333</b>	<b>180.003.330.000</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Clever Group chốt ngày 11/12/2020

5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Tổ chức đăng ký giao dịch, những Công ty mà Tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký giao dịch.

5.1. Công ty mẹ của Tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

5.2. Danh sách những công ty con của Tổ chức đăng ký giao dịch

- Công ty PT CLEVERADS

Địa chỉ	:	Tòa tháp APT Jakarta Cosmo Mansion Thamrin City, Đơn nguyên 1B/10, Đại lộ JL.Thamrin RT 03/08 Kel. Kebon Melati, Kec. Tanah Abang, Jakarta Pusat, Jakarta, Indonesia.
Điện thoại	:	+62 21 2234 5963
Ngày thành lập	:	06/9/2011
Giấy CNDKDN	:	09.05.1.70.70494 do Trung tâm Jakarta, khu DKI Jakarta, Indonesia cấp lần đầu ngày 06/9/2011.
Giấy CNDKĐT	:	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số 201700365 cấp do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu ngày 05/9/2017.
Vốn Điều Lệ	:	5.816.250.000 đồng
Hoạt động kinh doanh chính	:	Quảng cáo và các hoạt động tư vấn quản lý khác. Gồm: Quảng cáo trên Kênh tìm kiếm (Google, YouTube), Quảng cáo trên Mạng xã hội (Facebook, Instagram, Twitter, LinkedIn, TikTok); Quảng cáo Hiển thị Google, và một số loại hình dịch vụ khác như Influencer Marketing hay Native Ads. Về bản chất dịch vụ quảng cáo của PT.CleverAds cung cấp khả tương đồng với dịch vụ của

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

		Công ty mẹ Clever Group, phục vụ các đối tượng Khách hàng đến từ đa dạng các lĩnh vực kinh doanh tại Indonesia.
Tỷ lệ sở hữu tại ngày 30/9/2020	:	95%/VĐL
Giá trị vốn góp	:	5.525.437.500 đồng (tính theo mệnh giá)
Doanh thu	:	5.953.052.500 đồng
Lợi nhuận sau thuế (Tính đến 31/12/2019)	:	(549.451.345) đồng

• **Công ty cổ phần Review Thông minh (Clever RV Corp.)**

Địa chỉ	:	Số 26 Ngõ 80 Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	:	+84 919018448
Ngày thành lập	:	31/10/2018
Giấy CNĐKDN		0108493600 do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 31/10/2018.
Hoạt động kinh doanh chính	:	<p>Cung cấp dịch vụ Influencer Marketing (Tiếp thị Người có ảnh hưởng), đóng vai trò là nền tảng kết nối giữa Khách hàng có nhu cầu quảng cáo sản phẩm, dịch vụ và những cá nhân có tầm ảnh hưởng trên mạng xã hội (KOLs/Influencers). Hiện nay, với thói quen mua sắm và tiêu dùng thông qua nhận xét và gợi ý từ Người có ảnh hưởng ngày càng tăng, Influencer Marketing đang là phương pháp tiếp thị đem lại hiệu quả cao với nội dung gần gũi chân thực, đáp ứng được nhu cầu cần tìm hiểu sản phẩm/dịch vụ trước khi quyết định sử dụng của người tiêu dùng. Trong đó, những Người có ảnh hưởng sẽ đăng hình ảnh, bài viết và video có nội dung tích cực, nói về trải nghiệm cá nhân trong quá trình sử dụng sản phẩm, dịch vụ của Khách hàng lên trang cá nhân, từ đó thúc đẩy bán hàng và tăng cao lợi nhuận.</p> <p>Sản phẩm Công ty cung cấp đến khách hàng là các chiến dịch Tiếp thị Nội dung trọn gói, bao gồm từ việc phân tích và tư vấn, tạo nội dung quảng cáo, vận hành chiến dịch cho đến phân tích báo cáo thực hiện. Với mạng lưới Influencer chất lượng và đa dạng, Công ty đáp ứng được những yêu cầu khó nhằn nhất từ Khách hàng của nhiều lĩnh vực như ẩm thực, làm đẹp, công nghệ, thời trang, giải trí, du lịch, tiêu dùng v.v...</p>
Vốn Điều Lệ	:	15.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu tại ngày 30/09/2020	:	70%/VĐL
Giá trị vốn góp	:	10.500.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)
Doanh thu	:	4.943.443.497 đồng

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

Lợi nhuận sau thuế (Tính đến 31/12/2019)	:	1.583.800.303 đồng
---	---	--------------------

• **Công ty cổ phần Orion Media**

Địa chỉ	:	Số 98 Tô Ngọc Vân, Phường Quang An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	:	+84 24 66868966
Ngày thành lập	:	03/10/2016
Giấy CNĐKDN	:	0107585496 do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 03/10/2016
Hoạt động kinh doanh chính	:	Orion Media cung cấp các dịch vụ đa dạng như: sáng tạo ý tưởng, sản xuất nội dung lan tỏa trên mạng xã hội, quảng cáo sáng tạo và truyền thông phân phối trên các nền tảng số, quản trị xử lý khủng hoảng. Với nền tảng là công ty công nghệ truyền thông trong lĩnh vực sáng tạo và sản xuất nội dung, Orion Media hiện đang sở hữu mạng lưới gần 200 kênh mạng xã hội trên các nền tảng: Facebook, Google, Instagram, YouTube, Tiktok,... với tổng lượt theo dõi hơn 31 triệu, và hơn 50 triệu lượt xem. Orion Media có thể hợp tác và hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các chiến dịch truyền thông trên mạng xã hội một cách hiệu quả cùng chi phí hợp lý.
Vốn Điều Lệ	:	7.500.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu tại ngày 30/09/2020	:	77%/VĐL
Giá trị vốn góp	:	5.775.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)
Doanh thu Lợi nhuận sau thuế (Tính đến 31/12/2019)	:	7.583.074.385 đồng 1.744.689.592 đồng (Doanh thu và lợi nhuận của Orion Media và NAH được tính từ ngày 16/11/2019 sau khi Clever Group hoàn tất thủ tục đầu tư)

• **Công ty TNHH ADOP VIETNAM**

Địa chỉ	:	Tầng 8, số 151 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 06, Quận 03, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại	:	+84 902925370
Ngày thành lập	:	26/12/2018
Giấy CNĐKDN	:	0315451454 do Sở KH&ĐT thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 26/12/2018
Hoạt động kinh doanh chính	:	Cung cấp giải pháp tối ưu cho Nhà xuất bản nội dung (Publisher) hay Nhà quảng cáo (Advertiser) dựa trên nền tảng quảng cáo lập trình (Programmatic ads) với quy trình tự động trong việc mua và

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

		bán các vị trí quảng cáo theo thời gian thực trên nền tảng kỹ thuật số. Với việc ứng dụng công nghệ SSP (Supply side Platform - nền tảng công nghệ cho phép các nhà xuất bản nội dung truy cập vào quá trình quản trị thông qua các công cụ trao đổi quảng cáo) và DSP (Demand side Platform - nền tảng cho phép các nhà quảng cáo sử dụng để mua không gian quảng cáo tự động và quản lý các chiến dịch quảng cáo), ADOP sẽ giúp cho Nhà xuất bản nội dung quản lý và tối ưu hoá lợi nhuận quảng cáo, làm cho việc hiển thị quảng cáo phù hợp nhất với người xem, giảm chi phí, các số liệu được minh bạch, tăng hiệu quả truyền thông cho thương hiệu. Nền tảng cũng góp phần tối ưu hoá lợi nhuận cho hàng ngàn các nhà đầu tư (investor), kết nối các khách hàng tới mạng quảng cáo nội địa và quốc tế, mở rộng phạm vi quảng bá toàn cầu.
Vốn Đầu tư	:	5.608.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu tại 30/09/2020	:	40%/VDL
Giá trị vốn góp	:	2.243.200.000 đồng (tính theo mệnh giá)
Doanh thu	:	571.014.266 đồng
Lợi nhuận sau thuế (Tính đến 31/12/2019)	:	(145.522.435) đồng

Mặc dù Công ty không sở hữu hơn 50% vốn góp của Công ty TNHH ADOP Vietnam, nhưng theo Thỏa thuận ngày 30 tháng 12 năm 2019 giữa ADOP INC. và Công ty, ADOP INC. đã chuyển toàn bộ quyền biểu quyết tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mình cho Công ty chỉ cho mục đích quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm với thành viên Hội đồng quản trị hoặc cấp tương đương, Ban Giám đốc và cấp quản lý khác tại Công ty TNHH ADOP Vietnam. Theo đó, báo cáo tài chính của Công ty cổ phần ADOP Việt Nam được hợp nhất vào báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

• **Công ty cổ phần truyền thông NAH**

Địa chỉ	:	Số 98 Tô Ngọc Vân, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	:	+84 948380385
Ngày thành lập	:	07/08/2017
Giấy CNĐKDN	:	0107952298 do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 07/08/2017
Hoạt động kinh doanh chính	:	Cung cấp dịch vụ sản xuất nội dung truyền thông, quảng cáo thương hiệu, sản phẩm thông qua nền tảng Influencer Marketing. Nền tảng Influencer marketing (tiếp thị người có ảnh hưởng) với cộng đồng hơn 5,000 người ảnh hưởng đến từ các lĩnh vực khác nhau và đang tăng trưởng không ngừng. Đây là cầu nối cho các thương hiệu đến gần hơn với khách hàng thông qua nội dung

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

		review, đánh giá người ảnh hưởng về sản phẩm, dịch vụ của thương hiệu đó.
Vốn Điều Lệ	:	714.280.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2019	:	72%/VĐL
Giá trị vốn góp	:	514.280.000 đồng (tính theo mệnh giá)
Doanh thu	:	7.619.478.821 đồng
Lợi nhuận sau thuế (Tính đến 31/12/2019)	:	2.416.076.564 đồng (Doanh thu và lợi nhuận của NAH tính từ ngày 16/11/2019 sau khi Clever Group hoàn tất thủ tục đầu tư)

• **Công ty cổ phần Trực tuyến CleverX**

Địa chỉ	:	Tầng 3 nhà G1 tòa nhà Five Star, số 2 Kim Giang, Phường Kim Giang, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
Điện thoại	:	+ 84 24 73046066
Ngày thành lập	:	28/5/2020
Giấy CNĐKDN	:	0109199665 do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 28/5/2020
Hoạt động kinh doanh chính	:	Cung cấp các giải pháp bán hàng trên các kênh thương mại điện tử B2B xuyên quốc gia. Giúp các doanh nghiệp xuất nhập khẩu vừa và nhỏ bán hàng dễ dàng hơn cũng như từng bước xây dựng thương hiệu mạnh, nâng tầm sản phẩm Việt Nam trên toàn thế giới. CleverX là đại lý ủy quyền của Alibaba tại thị trường Việt Nam (Alibaba Authorized Reseller). Tại nền tảng giao dịch đa quốc gia lớn nhất Thế giới Alibaba.com với độ phủ sóng tại hơn 240 quốc gia cùng trên 170 triệu sản phẩm được bày bán, CleverX đem tới các giải pháp thương mại điện tử B2B (doanh nghiệp tới doanh nghiệp) tối ưu nhất cho các đơn vị xuất nhập khẩu của Việt Nam. Doanh nghiệp sẽ được tối ưu thời gian, nguồn lực và công sức trong quá trình trở thành Thành viên Alibaba.com, mở gian hàng, triển khai các hoạt động truyền thông cho sản phẩm, đẩy mạnh bán hàng và đạt được đơn hàng, doanh thu.
Vốn Điều Lệ	:	3.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu	:	75%/VĐL
Giá trị vốn góp	:	2.250.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)
Doanh thu	:	234.000.000 đồng
Lợi nhuận (Tính đến 30/9/2020)	:	(6.000.000) đồng

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

• **Công ty cổ phần Công nghệ quảng cáo Adtech**

Địa chỉ	:	Tầng 3 nhà G1 tòa nhà Five Star, số 2 Kim Giang, Phường Kim Giang, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
Điện thoại	:	+84 963888388
Ngày thành lập	:	30/9/2019
Giấy CNDKDN	:	0108922352 do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 30/9/2019
Hoạt động kinh doanh chính	:	<p>Cung cấp nền tảng tối ưu quảng cáo cho các Nhà cung cấp, xây dựng nền tảng lựa chọn quảng cáo (bidding) để phân phối xuống các app từ các adnetwork.</p> <p>Nghiên cứu về công nghệ quảng cáo (adtech) trong quảng cáo số, kết nối người mua không gian quảng cáo, ví dụ như thương hiệu và nhà tiếp thị (marketer), với các nhà xuất bản nội dung số (digital publisher). Tự động hóa việc mua bán không gian quảng cáo giữa các bên, đóng góp vào quy trình quảng cáo số, tiếp thị trực tuyến. Doanh nghiệp triển khai chiến dịch marketing hiệu quả, tăng doanh thu, thu hút khách hàng tiềm năng với chi phí tối ưu nhất.</p> <p>Đồng thời Adtech ứng dụng công nghệ big data (dữ liệu lớn), blockchain, AI (trí tuệ nhân tạo) đưa ra các giải pháp tối ưu hoá doanh thu quảng cáo cho các nhà xuất bản nội dung làm mobile ads. Hiện tại đang triển khai nghiên cứu AI, Big data ứng dụng trong lĩnh vực bất động sản online trong tương lai.</p>
Vốn Điều Lệ	:	1.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2019	:	60%/VĐL
Giá trị vốn góp	:	600.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)
Doanh thu	:	0 đồng
Lợi nhuận sau thuế (Tính đến 31/12/2019)	:	(11.819.048) đồng

• **Công ty TNHH Quảng cáo Thông minh Myanmar**

Địa chỉ	:	Unit 1D, sân vận động View Condo, đường Bo Min Yaung, thị trấn Mingalar Taung Nyunt, Yangon, Myanmar
Ngày thành lập	:	06/7/2017
Giấy CNDKDN	:	299FC of 2017-2018(YGN) do Phòng Quản lý Doanh nghiệp và Đầu tư – Bộ Kế hoạch và Tài Chính Myanmar cấp lần đầu ngày 06/7/2017
Giấy CNDKĐT	:	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số 201700372 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu ngày 26/9/2017



**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

Hoạt động kinh doanh chính	:	Quảng cáo và các hoạt động tư vấn quản lý khác. Gồm: Quảng cáo trên Kênh tìm kiếm (Google, YouTube), Quảng cáo trên Mạng xã hội (Facebook, Instagram); Quảng cáo Hiển thị Google, và một số loại hình dịch vụ khác như Influencer Marketing. Về bản chất dịch vụ quảng cáo của Công ty cung cấp khá tương đồng với dịch vụ của Công ty mẹ Clever Group, phục vụ các đối tượng Khách hàng đến từ đa dạng các lĩnh vực kinh doanh tại Myanmar.
Tỷ lệ sở hữu	:	99%/VDL
Vốn đăng ký đầu tư	:	1.138.000.000 đồng
Doanh thu Lợi nhuận sau thuế (Tính đến 31/12/2019)	:	Công ty chưa hoạt động do đang thực hiện các thủ tục với Ngân hàng nhà nước về tài khoản vốn đầu tư ra nước ngoài.

**5.3. Danh sách những Công ty liên kết của Tổ chức đăng ký giao dịch**

• **Công ty cổ phần Mạng quảng cáo thông minh**

Địa chỉ	:	Tòa nhà 46 Vương Thừa Vũ, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại	:	024 73046066
Ngày thành lập	:	17/10/2011
Giấy CNĐKDN	:	0105568671 do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 13/09/2012
Hoạt động kinh doanh chính	:	Lập trình máy vi tính, quảng cáo trên điện thoại di động
Vốn Điều Lệ	:	4.400.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu tại ngày 30/06/2019	:	40%/VDL
Giá trị vốn góp	:	1.756.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)
Doanh thu Lợi nhuận sau thuế (Tính đến 31/12/2019)	:	Công ty không phát sinh doanh thu và lợi nhuận do hiện tại đang tạm ngừng hoạt động kinh doanh để thực hiện tổ chức, cơ cấu lại.

• **Công ty cổ phần OMG Radio**

Địa chỉ	:	Số 98 Tô Ngọc Vân, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, TP.Hà Nội
Điện thoại	:	024 22346969
Ngày thành lập	:	03/5/2018
Giấy CNĐKDN	:	0108256342 do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 03/5/2018

Hoạt động kinh doanh chính	:	Sản phẩm chính là ứng dụng OMG Radio dành cho hai hệ điều hành điện thoại thông minh là iOS và Android, đóng vai trò là mạng lưới kết nối cộng đồng người sử dụng trên mọi miền Tổ quốc. Không hoạt động dựa trên sóng radio truyền thống mà là tín hiệu Internet (Wifi/3G/4G), người sử dụng ở mọi nơi có thể kết nối và lắng nghe các nội dung đa dạng.
Vốn Điều Lệ	:	250.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu	:	26,7%/VĐL
Giá trị vốn góp	:	66.990.000 đồng (tính theo mệnh giá)
Doanh thu Lợi nhuận sau thuế (Tính đến 31/12/2019)	:	Công ty không phát sinh doanh thu và lợi nhuận do hiện tại đang tạm ngừng hoạt động kinh doanh để thực hiện tổ chức, cơ cấu lại.

## 6. Hoạt động kinh doanh

### 6.1. Khái quát hoạt động kinh doanh của Công ty

Clever Group cung cấp dịch vụ B2B (business to business – từ Doanh nghiệp đến Doanh nghiệp) tới hai đối tượng chính là **advertiser** (bên quảng cáo) và **publisher** (bên sở hữu nội dung). Ngoài ra, dịch vụ influencer platform (Nền tảng Người ảnh hưởng) của Revu (nền tảng marketing Công ty hợp tác cùng Revu Hàn Quốc) còn cung cấp dịch vụ tới các cá nhân (những người có ảnh hưởng trong một ngành nghề nhất định).

Clever Group đảm nhiệm vai trò tư vấn xây dựng chiến lược truyền thông (lập kế hoạch, xây dựng thông điệp, nội dung quảng cáo, lựa chọn kênh...) cho đến triển khai các hoạt động quảng cáo số cho doanh nghiệp (triển khai chiến dịch quảng cáo, tối ưu hóa quảng cáo,...).

Hiện tại, mảng doanh thu lớn nhất của Công ty đến từ hoạt động cung cấp các dịch vụ quảng cáo trực tuyến cho các doanh nghiệp thông qua mạng xã hội (Facebook,...), sau đó là dịch vụ quảng cáo qua các kênh tìm kiếm (Google, Cốc Cốc), quảng cáo qua kênh hiển thị (các trang web đăng ký làm đối tác quảng cáo của Google hoặc các trang web thuộc hệ thống của Google như YouTube, Gmail, Google Maps...) và các dịch vụ quảng cáo số khác. Trong năm 2020, Công ty triển khai thêm hai dịch vụ mới là quảng cáo bán hàng xuyên biên giới tại alibaba.com và dịch vụ nghiên cứu thị trường, lắng nghe mạng xã hội.

#### 6.1.1. Dịch vụ quảng cáo trên kênh tìm kiếm

Quảng cáo trên kênh tìm kiếm là các hình thức quảng cáo xuất hiện trên các công cụ tìm kiếm (như Google, Yahoo, Bing, Cốc Cốc,...). Theo đó, quảng cáo sẽ xuất hiện khi người dùng internet tìm kiếm bằng các từ khóa có liên quan đến sản phẩm và dịch vụ của doanh nghiệp.

Hiện tại, dịch vụ quảng cáo trên kênh tìm kiếm của Clever Group được thực hiện chủ yếu qua Google và Cốc Cốc. Trong nhóm dịch vụ này, Công ty sẽ cung cấp dịch vụ cho khách hàng từ tư vấn xây dựng nội dung quảng cáo cho đến nhắm chọn quảng cáo (nhắm chọn khách hàng tiềm năng theo khu vực, ngôn ngữ...)

## BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP

google.com/search?q=học+tiếng+anh&rlz=C31403142PG6C7J1D1PRH1f0WUjyPA4jQh3A1607593725852&source=hp&oeq=...e7Rk7v...

Google học tiếng anh

Tìm kiếm Videos Hình ảnh Tin tức Mua sắm Events Cài đặt Công cụ

Kiểm tra 328.947.803 kết quả (0,70 giây)

Quảng cáo - www.elsaspeak.com/ • 090 406 50 63

Chỉ 10' Mỗi Ngày - Học Tiếng Anh - ElsaSpeak.com

Phần Mềm Học Tiếng Anh ELSA Thời Đại 4.0 - Ứng Dụng Trí Tuệ Nhân Tạo Hàng Đầu Thế Giới

Tư Vấn Miễn Phí

Gọi 1 Năm

Đổi Không Giới Hạn

Khoá Học - 1 Năm

Trí Tuệ Nhân Tạo Top Đầu Thế Giới

Rảnh Lúc Nào - Học Lúc Đó

Quảng cáo - www.engbreaking.com/ • 024 7367 5899

Tự Học Tiếng Anh - Đổi Đổi Chỉ Sau 2 Tuần Tự Học

Cách Học Siêu Thông Minh Cho Người Mất Góc - Đổi Đổi Chỉ Sau 3 Tháng Tự Học - Tìm Hiểu Ngay. Nh: Được Tiếng Anh Như Giỏi Chỉ Nhờ Tự Học - Vài Năm Đơn Giản Giải Gọn Chỉ Trong 3 Tháng - Li Kì Ngay 500K Tại 2020 - Nhận Ngay Quà Tặng 795K



Khi triển khai hoạt động quảng cáo trên Google, Công ty sẽ vào hệ thống quản lý quảng cáo của Nhà cung cấp, tạo nội dung quảng cáo và đăng ký bid giá (đăng ký giá đấu thầu) cho các từ khóa mà Khách hàng lựa chọn, hoặc liên quan đến sản phẩm/dịch vụ mà Khách hàng muốn quảng cáo. Khi người dùng nhập cụm từ tìm kiếm vào trang tìm kiếm, Google sẽ lựa chọn và hiển thị quảng cáo của các nhà Quảng cáo mà đang bid giá từ khóa theo cơ chế đấu thầu từ khóa. Công ty sẽ bị tính phí khi người dùng click chuột vào quảng cáo của Khách hàng mà đang được hiển thị.

Như vậy, trước khi triển khai dịch vụ quảng cáo cho khách hàng, Công ty tiến hành đăng ký bid giá cho các từ khóa mà khách hàng muốn quảng cáo và báo giá cho khách hàng và thu tiền cho công việc này. Tổng giá trị hợp đồng Công ty thu được từ khách hàng sẽ được xác định là doanh thu. Lợi nhuận đem lại từ hợp đồng sẽ được xác định như sau: dựa trên khung giá cho mỗi click vào nội dung quảng cáo của Khách hàng và số lượng click thu được của chiến dịch, Google sẽ

xuất hóa đơn cho Công ty, phần này được xác định là chi phí của Hợp đồng. Phần chênh lệch giữa hóa đơn của Google và Giá trị hợp đồng là phần lợi nhuận Công ty thu được. Lưu ý rằng, đơn giá cho mỗi click của Google là không cố định, được thay đổi liên tục và với từng nhóm từ khóa, đơn giá được xác định theo phương thức đấu giá. Do đó, với càng nhiều khách hàng và nhiều từ khóa cùng chạy đồng thời tại thời điểm đấu giá thì đơn giá cho mỗi click càng được ưu đãi. Như vậy, với kinh nghiệm lâu năm của mình cùng đội ngũ nhân sự dày dặn kinh nghiệm, Công ty giúp khách hàng trong việc chia tách chiến dịch theo các nhóm sản phẩm, từ khóa, công dụng sản phẩm, phân khúc khách hàng để cùng thực hiện đấu giá từ khóa, giúp khách hàng tối ưu được chi phí quảng cáo. Đồng thời đội kỹ thuật của Công ty luôn theo dõi và tối ưu quảng cáo hàng ngày, hàng giờ, từ đó giúp quảng cáo của Khách hàng thu được lượt truy cập về trang web nhiều hơn với mức giá tối ưu hơn.

#### **6.1.2. Dịch vụ quảng cáo trên mạng xã hội**

Mạng xã hội bao gồm những website cho phép người dùng tương tác online với nhau theo nhiều cách như: bình luận, kết nối, chia sẻ... Quảng cáo trên mạng xã hội là hình thức giới thiệu sản phẩm, dịch vụ, công ty hay ý tưởng trên các mạng xã hội như Facebook, Twitter, LinkedIn, TikTok, Zalo... nhằm đưa thông tin tới người sử dụng internet. Các hình thức quảng cáo chính trên mạng xã hội thường bao gồm:

- Quảng cáo tăng nhận diện thương hiệu: Gia tăng nhận thức và ghi nhớ thương hiệu hay sản phẩm của doanh nghiệp
- Quảng cáo tăng lưu lượng truy cập website: Thu hút khách hàng truy cập website để tìm hiểu thông tin, mua hàng hay thực hiện hành vi mong muốn.
- Quảng cáo tăng tương tác cho bài đăng: Là hình thức thu hút khách hàng tương tác (like, share, comment, nhấp chuột xem ảnh/video) của các bài đăng trên Fanpage.
- Quảng cáo thu hút cài đặt ứng dụng: Cung cấp thông tin về ứng dụng trên máy tính và di động, kích thích khách hàng cài đặt ứng dụng.
- Quảng cáo video: Gia tăng lượt xem cho các video của doanh nghiệp.
- Quảng cáo thu thập thông tin khách hàng (Lead Ads): Thu hút khách hàng cung cấp thông tin thông qua bảng câu hỏi.
- Quảng cáo đo lường chuyển đổi trên website: Thu hút khách hàng về website và đo lường hoạt động của khách hàng trên website, theo mục tiêu của doanh nghiệp.
- Quảng cáo tiếp thị lại: Hình thức hiển thị lại quảng cáo với khách hàng đã từng truy cập website và tương tác với các bài đăng, video của doanh nghiệp.
- Quảng cáo thu hút khách hàng liên hệ và ghé thăm cửa hàng: thu hút khách hàng đến cửa hàng mua sắm hoặc thực hiện hành vi liên hệ tới các cửa hàng của doanh nghiệp.

Hiện tại, Clever Group đang cung cấp dịch vụ quảng cáo trên các mạng xã hội phổ biến là Facebook, Instagram.



Khi Công ty thực hiện hoạt động quảng cáo trên mạng xã hội Facebook cho Khách hàng, Công ty sẽ vào hệ thống quản lý quảng cáo của Facebook, tạo nội dung quảng cáo và khai báo tập đối tượng người xem phù hợp mà Khách hàng mong muốn quảng cáo hiển thị đến (dựa trên các tiêu chí về tuổi, giới tính, vị trí địa lý, sở thích, ...). Khi người dùng xem nội dung trên website hoặc ứng dụng Facebook hoặc Instagram, quảng cáo sẽ hiển thị nếu người dùng đó phù hợp với tập đối tượng mà Công ty đang hướng đến. Công ty sẽ bị tính phí ngay khi quảng cáo hiển thị hoặc khi người dùng click chuột vào quảng cáo, hoặc xem video quảng cáo,... tùy vào loại hình quảng cáo mà Khách hàng đã lựa chọn. Ví dụ, đối với quảng cáo Facebook, nhà quảng cáo bị tính phí khi người xem tương tác với quảng cáo (like, share, comment, click vào ảnh ...). Sau khi kết thúc chiến dịch, Facebook sẽ gửi hóa đơn chạy quảng cáo cho Công ty, đây được xem là chi phí cho Hợp đồng. Khoản chênh lệch giữa giá trị hợp đồng và chi phí trả cho Facebook là lợi nhuận thu về.

### 6.1.3. Dịch vụ quảng cáo hiển thị

Quảng cáo hiển thị là quảng cáo bằng dạng hình ảnh trên hệ thống các website. Hệ thống các website bao gồm: các trang báo online và các trang web đăng ký làm đối tác quảng cáo của Google hoặc các trang web thuộc hệ thống quảng cáo của Google (như mạng nội dung của Google - Google Display Network, YouTube, Gmail, Google Maps ...)

Quảng cáo có thể được hiển thị trên tất cả các thiết bị điện tử thông minh (điện thoại, máy tính,...), tại nhiều vị trí với các kích thước, định dạng khác nhau, bao gồm các dạng chính như:

- Dạng video: Là hình thức quảng cáo dưới dạng video được hiển thị trước khi video chính chạy.



- Dạng banner: khách hàng có thể lựa chọn banner tĩnh (gồm 1 frame ảnh) hoặc banner động (gồm nhiều frame ảnh) để truyền tải thông điệp quảng cáo.



## BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP

- Dạng kết hợp ảnh và chữ:



- Dạng lightbox: Là hình thức quảng cáo có kèm hiệu ứng mở rộng quảng cáo khi khách hàng di chuột qua quảng cáo.



Đối với quảng cáo hiển thị là Quảng cáo của Google hiển thị. Công ty sẽ vào hệ thống quản lý quảng cáo của Google, tạo nội dung quảng cáo và khai báo tập đối tượng người xem phù hợp mà họ mong muốn quảng cáo hiển thị đến (dựa trên vị trí địa lý, sở thích, loại website mà khách hàng muốn quảng cáo hiển thị ...). Khi người dùng xem nội dung trên các trang web này, quảng cáo sẽ hiển thị nếu người dùng đó phù hợp với tập đối tượng mà Công ty đã khai báo. Công ty sẽ bị tính phí ngay khi quảng cáo hiển thị hoặc khi người dùng click chuột vào quảng cáo, hoặc xem video quảng cáo ... tùy vào loại hình quảng cáo đã chọn. Ví dụ, đối với quảng cáo video của YouTube, video quảng cáo sẽ hiển thị trước khi video chính chạy và Công ty sẽ bị tính phí khi người xem xem hết 30 giây hoặc hết quảng cáo (nếu video quảng cáo ngắn hơn 30s) hoặc click vào link website xuất hiện trên quảng cáo, trường hợp người xem nhấn Bỏ qua thì sẽ không tính tiền.

### 6.1.4. Các dịch vụ quảng cáo khác

*Bao gồm các dịch vụ:*

- **Sáng tạo nội dung - Creative Content**

Cung cấp dịch vụ sáng tạo nội dung bao gồm: sản xuất nội dung, hình ảnh, video, phục vụ cho việc thực hiện các kênh marketing online.

Ngoài ra, chúng tôi cung cấp dịch vụ quản trị trên các trang mạng xã hội của doanh nghiệp như Facebook Fanpage, YouTube Channel,.... Với đa dạng các dịch vụ hỗ trợ: đăng bài thường nhật, tương tác chăm sóc khách hàng, xây dựng nội dung minigame/sự kiện và thiết kế, xây dựng ứng dụng tích hợp trên fanpage chúng tôi sẽ hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu và cung cấp thông tin về sản phẩm để kích thích việc mua sắm của khách hàng, tăng doanh thu và lợi nhuận một cách bền vững.

- ***Xây dựng kế hoạch chiến lược - Strategic Planning***

Xây dựng kế hoạch chiến lược giúp doanh nghiệp vạch rõ con đường cần đi, việc cần làm trong việc xây dựng chiến lược online marketing dài hạn, tiếp cận khách hàng mới, tái định vị thương hiệu, sản phẩm.

Ngoài ra, Việc xây dựng kế hoạch chiến lược sẽ giúp doanh nghiệp đạt mục tiêu tiếp cận nhiều khách hàng hơn trên các kênh digital và giúp chuyên đội họ trở thành khách hàng sử dụng sản phẩm hay dịch vụ.

Strategic Planning bao gồm các công việc như xác định mục tiêu chiến dịch một cách rõ ràng, phân tích thị trường, phân tích khách hàng tiềm năng, lên chiến lược triển khai, chi tiết triển khai các kênh digital, lập các chỉ tiêu đánh giá và ngân sách.

- ***Thiết kế website, thiết kế App***

Cung cấp dịch vụ thiết kế Website/App trọn gói cho khách hàng. Tư vấn lên nội dung, thiết kế phù hợp với nhu cầu, tư vấn domain, tên App, triển khai việc code Website/App, tối ưu việc hiển thị của Website, giúp tương thích với các nền tảng quảng cáo. Doanh nghiệp có được kênh thông tin chính thống giới thiệu sản phẩm, dịch vụ và góp phần vào việc tiếp thị, quảng cáo đến với khách hàng đạt hiệu quả cao hơn.

- ***Lắng nghe mạng xã hội - Social Listening***

Cung cấp các giải pháp ứng dụng công nghệ Social Listening theo nhu cầu của doanh nghiệp. Với nguồn dữ liệu khổng lồ từ các kênh social media, chúng tôi giúp doanh nghiệp thấu hiểu bức tranh tổng quan của thị trường, sản phẩm, khách hàng cũng như đối thủ, đồng thời có thể kiểm soát và phản ứng với những đề cập, thảo luận tiêu cực về thương hiệu của mình trên các kênh social media. Từ đó, giúp doanh nghiệp của bạn giải quyết các bài toán liên quan đến quản trị thương hiệu, phát triển sản phẩm, thực thi chiến dịch và cảnh báo khủng hoảng truyền thông. Dịch vụ này kết hợp cùng việc xây dựng kế hoạch và triển khai quảng cáo trực tuyến sẽ là lời giải cho các doanh nghiệp muốn tận dụng nguồn tài nguyên dữ liệu để tăng doanh thu, lợi nhuận.

- ***Tiếp thị Người có ảnh hưởng - Influencer marketing***

Cung cấp dịch vụ Influencer Marketing (Tiếp thị Người có ảnh hưởng), đóng vai trò là nền tảng kết nối giữa Khách hàng có nhu cầu quảng cáo sản phẩm, dịch vụ và những cá nhân có tầm ảnh hưởng trên mạng xã hội (KOLs/Influencers). Hiện nay, với thói quen mua sắm và tiêu dùng thông qua nhận xét và gợi ý từ Người có ảnh hưởng ngày càng tăng, Influencer Marketing đang là phương pháp tiếp thị đem lại hiệu quả cao với nội dung gần gũi chân thực, đáp ứng được nhu cầu cần tìm hiểu sản phẩm/dịch vụ trước khi quyết định sử dụng của người tiêu dùng. Trong đó, những Người có ảnh hưởng sẽ đăng hình ảnh, bài viết và video có nội dung tích cực, nói về trải nghiệm cá nhân trong quá trình sử dụng sản phẩm, dịch vụ của Khách hàng lên trang cá nhân, từ đó thúc đẩy bán hàng và tăng cao lợi nhuận.

Sản phẩm Công ty cung cấp đến khách hàng là các chiến dịch Tiếp thị Nội dung trọn gói, bao gồm từ việc phân tích và tư vấn, tạo nội dung quảng cáo, vận hành chiến dịch cho đến phân tích báo cáo thực hiện. Với mạng lưới Influencer chất lượng và đa dạng, Công ty đáp ứng được những yêu cầu khó nhằn nhất từ Khách hàng.

- ***Quảng cáo trên ứng dụng di động***

Cung cấp hình thức quảng cáo trên các thiết bị di động (điện thoại di động, máy tính bảng, máy đọc sách, nghe nhạc..) có kết nối internet. Mobile Ads có nhiều định dạng quảng cáo phong phú như văn bản, video, hình ảnh, HTML5. Với các loại hình như: Google Mobile Ads, Facebook



Mobile Ads, Instagram, Apple Search, quảng cáo trên mobile đang trở thành một trong những kênh quảng cáo quan trọng, tiếp cận được đông đảo lượng khách hàng tiềm năng.

- ***Email Marketing***

Cung cấp dịch vụ tiếp thị trực tiếp qua thư điện tử (email) làm phương tiện truyền thông tin tới khách hàng tiềm năng. Thông qua hệ thống phần mềm, email marketing gửi hàng loạt các thông tin/quảng cáo có nội dung liên quan đến người nhận đã đồng ý đăng ký nhận email trực tiếp hay gián tiếp.

Clever Group cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp và hiệu quả cho rất nhiều các đối tác. Hỗ trợ các doanh nghiệp trọn gói từ việc lên ý tưởng nội dung, thông điệp truyền thông, thiết kế email, chèn mã code analytics giúp thống kê chính xác, triển khai gửi đảm bảo đúng tiến độ, và tổng kết nghiệm thu chiến dịch một cách chi tiết. Dịch vụ góp phần đạt hiệu quả đồng thời cho chiến dịch tiếp thị trực tuyến của doanh nghiệp.

- ***Quảng cáo trên hệ thống mạng internet - Wifi Ads***

Cung cấp hình thức quảng cáo qua hệ thống free wifi cho các doanh nghiệp. Khi người dùng truy cập internet qua các hệ thống free wifi trên các chuyến tàu Bắc Nam, tại Hội An, các bến xe, các sân bay, nhà ga, các trường học, bệnh viện... quảng cáo của doanh nghiệp sẽ xuất hiện, người dùng sẽ truy cập vào landing page của doanh nghiệp, từ đó kết nối internet dễ dàng và có thời gian ghi nhớ thương hiệu, sản phẩm.

- ***Giải pháp bán hàng trên các kênh thương mại điện tử***

Cung cấp các giải pháp bán hàng trên các kênh thương mại điện tử B2B xuyên quốc gia như Alibaba. Giúp các doanh nghiệp xuất nhập khẩu vừa và nhỏ bán hàng dễ dàng hơn cũng như từng bước xây dựng thương hiệu mạnh, nâng tầm sản phẩm Việt Nam trên toàn thế giới.

## 6.2. ***Doanh thu, lợi nhuận của Công ty qua các năm***

Doanh thu, lợi nhuận từ hoạt động cung cấp dịch vụ của Công ty được xác định theo nguyên tắc sau: Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ = Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ - Giá vốn dịch vụ cung cấp. Trong đó:

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó đã được xác định một cách đáng tin cậy. Kết quả giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả 4 điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Giá vốn dịch vụ cung cấp hay giá vốn hàng bán bao gồm chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí nhân công. Trong đó, chi phí dịch vụ mua ngoài là chi phí trả cho các Nhà cung cấp như Google, Facebook, Zalo, Alibaba,.... Chi phí nhân công là chi phí cho bộ phận kỹ thuật và bộ phận sáng tạo – là những bộ phận tham gia trực tiếp vào quá trình hoàn thành công việc theo yêu cầu của dịch vụ.

Lợi nhuận thu được là khoản chênh lệch giữa doanh thu và giá vốn dịch vụ cung cấp.

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

**6.2.1. Cơ cấu doanh thu**

*Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm Công ty mẹ*

*Đơn vị: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	2018		2019		9 tháng 2020		
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Tỷ lệ so với 9 tháng 2019 (%)
Doanh thu quảng cáo trên kênh tìm kiếm	158.178	47,9	107.157	31,2	87.477	38,3	117,4
Doanh thu quảng cáo trên mạng xã hội	139.301	42,2	174.904	51,0	101.069	44,3	83,6
Doanh thu quảng cáo hiển thị	28.332	8,6	45.924	13,4	30.735	13,5	123,7
Doanh thu quảng cáo khác	4.107	1,2	15.005	4,4	8.973	3,9	146,3
<b>Tổng</b>	<b>329.918</b>	<b>100,0</b>	<b>342.990</b>	<b>100,0</b>	<b>228.254</b>	<b>100,0</b>	<b>100,8</b>

*Nguồn: Công ty cổ phần Clever Group*

Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty mẹ chủ yếu bao gồm: doanh thu quảng cáo trên các kênh tìm kiếm, doanh thu quảng cáo trên mạng xã hội, doanh thu từ quảng cáo hiển thị. Ngoài ra là doanh thu quảng cáo khác nhưng chiếm tỷ trọng nhỏ, chưa đáng kể. Trong đó:

- Nguồn doanh thu từ hoạt động quảng cáo trên các kênh tìm kiếm (chủ yếu qua hai kênh Google và Cốc cốc) chiếm tỷ trọng lớn, đạt mức 158 tỷ đồng trong năm 2018 và 107 tỷ đồng năm 2019, tương ứng 48% và 31% tổng doanh thu Công ty mẹ. Nhìn chung, nguồn thu từ hoạt động quảng cáo qua các kênh tìm kiếm có sự suy giảm do sức hấp dẫn của lĩnh vực kinh doanh này dẫn đến sự cạnh tranh đến từ các đối thủ mới, mặc dù có chất lượng dịch vụ yếu hơn nhưng có giá dịch vụ rẻ hơn. Tuy nhiên nhìn chung thì nguồn doanh thu từ hoạt động quảng cáo này vẫn tăng tương đối ổn định qua các năm. Cụ thể, theo kết quả kinh doanh 9 tháng năm 2020, doanh thu từ các kênh tìm kiếm giúp Công ty mẹ ghi nhận hơn 87 tỷ đồng, tương đương 38% tổng doanh thu, tăng 117% so với 9 tháng 2019.
- Doanh thu quảng cáo trên mạng xã hội (gồm các dịch vụ triển khai quảng cáo cho khách hàng thông qua Facebook, Instagram, ...) ngày càng nắm giữ vai trò chủ đạo trong cơ cấu doanh thu Công ty mẹ, do mức độ phổ biến ngày càng sâu rộng của mạng xã hội đến với người dùng từ đó dẫn đến nhu cầu gia tăng tương tác với tập khách hàng này từ các đối tác mà Công ty cung cấp dịch vụ quảng cáo. Doanh thu từ mảng dịch vụ này tăng từ mức 139 tỷ đồng năm 2018, tương đương 42% tổng doanh thu lên mức 175 tỷ đồng năm 2019, chiếm gần 51% tổng doanh thu. Kết thúc 9 tháng 2020, doanh thu từ mảng quảng cáo này mang lại cho Công ty hơn 101 tỷ đồng, tăng trưởng 83% so với cùng kỳ 2019.
- Doanh thu quảng cáo hiển thị (YouTube, các dịch vụ banner, lightbox trên các website) cũng đạt mức tăng trưởng cao, từ 28 tỷ đồng năm 2018 lên gần 46 tỷ đồng năm 2019. Sau 9 tháng 2020, doanh thu từ mảng này mang lại cho Clever Group gần 31 tỷ đồng, tăng 124% so với cùng kỳ.

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

- Ngoài các hoạt động trên, Công ty cũng có nguồn thu từ việc cung cấp các dịch vụ quảng cáo khác. Tuy mảng dịch vụ này mức tăng khá nhanh nhưng tỷ trọng vẫn còn nhỏ, chiếm chưa đến 5% tổng doanh thu Công ty mẹ.

*Bảng 6: Cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất qua các năm toàn Công ty*

*Đơn vị: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		9 tháng 2020		
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Tỷ lệ so với 9 tháng 2019 (%)
Doanh thu quảng cáo trên kênh tìm kiếm	160.334	47,8	108.196	29,8	83.091	33,6	107,7
Doanh thu quảng cáo trên mạng xã hội	141.233	42,1	176.429	48,7	100.359	40,5	88,0
Doanh thu quảng cáo hiển thị	29.451	8,8	46.370	12,8	35.610	14,4	138,5
Doanh thu quảng cáo khác	4.107	1,2	31.645	8,7	28.437	11,5	351,1
<b>Tổng</b>	<b>335.125</b>	<b>100,0</b>	<b>362.640</b>	<b>100,0</b>	<b>247.497</b>	<b>100,0</b>	<b>106,1</b>

*Nguồn: Công ty cổ phần Clever Group*

Hoạt động quảng cáo trên trang tìm kiếm và trên mạng xã hội vẫn chiếm vai trò chủ đạo trong cơ cấu doanh thu hợp nhất của Clever Group, lần lượt chiếm 30% và 50% tổng doanh thu hợp nhất toàn Công ty từ năm 2019 đến nay. Các mảng quảng cáo hiển thị và quảng cáo khác vẫn chỉ đóng góp một phần nhỏ vào tổng doanh thu và lợi nhuận hợp nhất của Clever Group nhưng có nhiều tiềm năng và có mức tăng trưởng tốt. Cụ thể, tỷ trọng doanh thu từ quảng cáo hiển thị và quảng cáo khác đã tăng lần lượt từ mức 8,8% và 1,2% (năm 2018) lên 12,8% và 8,7% (năm 2019); 14,4% và 11,5% (9 tháng năm 2020). Điều này giúp cho doanh thu của Clever Group được đa dạng hóa để không chỉ phụ thuộc lớn và quảng cáo trên kênh tìm kiếm và trên mạng xã hội.

Hiện tại, chủ yếu doanh thu và lợi nhuận của Clever Group phát sinh tại Công ty mẹ, do Clever Group vẫn đang thận trọng khai phá các thị trường nước ngoài (Indonesia và Myanmar), hoặc đang ở bước đầu phát triển các mảng kinh doanh mới (Orion Media, Clever Review, CleverX, ADOP,...) vì thế, đóng góp của các đơn vị thành viên vẫn chưa đáng kể. Tuy nhiên Công ty dự kiến tới trong 3 năm tới, doanh thu của Công ty mẹ sẽ chỉ chiếm khoảng 50-60% tổng doanh thu hợp nhất. Phần doanh thu còn lại ước tính sẽ là sự đóng góp của các mảng kinh doanh mới được triển khai nhưng rất giàu tiềm năng như Clever Review (Revu), ADOP, AdTech, CleverX.

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

**6.2.2. Cơ cấu lợi nhuận**

*Bảng 7: Bảng cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm Công ty mẹ*

*Đơn vị: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		9 tháng 2020		
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Tỷ lệ so với 9 tháng 2019 (%)
Lợi nhuận quảng cáo trên kênh tìm kiếm	14.228	36,3	18.482	28,3	10.298	23,8	106,1
Lợi nhuận quảng cáo trên mạng xã hội	16.479	42,1	31.973	49,0	26.114	60,4	142,3
Lợi nhuận quảng cáo hiển thị	7.364	18,8	7.921	12,2	3.618	8,4	111,8
Lợi nhuận quảng cáo khác	1.099	2,8	6.816	10,5	3.214	7,4	135,2
<b>Tổng</b>	<b>39.170</b>	<b>100,0</b>	<b>65.192</b>	<b>100,0</b>	<b>43.244</b>	<b>100,0</b>	<b>128,4</b>

*Nguồn: Công ty cổ phần Clever Group*

Tương tự như Doanh thu, qua các năm, các mảng dịch vụ qua kênh tìm kiếm và mạng xã hội vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu lợi nhuận gộp Công ty mẹ, đóng góp của các mảng lợi nhuận quảng cáo hiển thị và từ các dịch vụ khác vẫn ở mức khiêm tốn trong bức tranh chung. Trong đó:

- Lợi nhuận quảng cáo qua các kênh tìm kiếm (Google, Cốc Cốc,...) ghi nhận hơn 18 tỷ đồng năm 2019, tăng 28% so với năm trước đó. Qua 9 tháng 2020, mảng này đem lại cho Công ty mẹ gần 10,3 tỷ đồng lợi nhuận, tăng 106% so với 9 tháng 2019
- Lợi nhuận quảng cáo trên các mạng xã hội Facebook, Instagram,... đạt 32 tỷ đồng năm 2019, tăng gần gấp đôi so với năm 2018. Qua 9 tháng 2020, mảng này cũng ghi nhận mức lợi nhuận cao, hơn 26 tỷ đồng, tăng 142% so với cùng kỳ 2019.
- Lợi nhuận từ quảng cáo hiển thị (YouTube,...) và quảng cáo khác tuy còn khiêm tốn, trung bình khoảng 6 -7 tỷ đồng nhưng có mức tăng trưởng tốt qua các năm.

*Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất qua các năm của Công ty*

*Đơn vị: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		9 tháng 2020		
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Tỷ lệ so với 9 tháng 2019 (%)
Lợi nhuận quảng cáo trên kênh tìm kiếm	15.279	37,1	18.669	25,7	10.953	22,9	119,4
Lợi nhuận quảng cáo trên mạng xã hội	17.091	41,5	32.469	44,7	26.409	55,2	144,0

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

Lợi nhuận quảng cáo hiển thị	7.748	18,8	8.001	11,0	3.651	7,6	97,4
Lợi nhuận quảng cáo khác	1.099	2,7	13.499	18,6	6.842	14,3	221,9
<b>Tổng</b>	<b>41.217</b>	<b>100,0</b>	<b>72.638</b>	<b>100,0</b>	<b>47.855</b>	<b>100,0</b>	<b>139,3</b>

*Nguồn: Công ty cổ phần Clever Group*

Như đã đề cập ở trên, doanh thu công ty chủ yếu phát sinh tại Công ty mẹ, do đó, lợi nhuận gộp hợp nhất qua các năm của Clever Group ko có sự chênh lệch đáng kể so với mức ghi nhận tại Công ty mẹ. Sau 9 tháng 2020, lợi nhuận gộp từ kênh tìm kiếm đạt mức 11 tỷ đồng, tăng 119% so với cùng kỳ. Trong khi đó, lợi nhuận gộp từ dịch vụ quảng cáo qua mạng xã hội tăng 144% so với 9 tháng 2019, đạt hơn 26 tỷ đồng. Các mảng quảng cáo qua kênh hiển thị và quảng cáo khác lần lượt đóng góp 3.6 tỷ đồng và 6.8 tỷ đồng, tương ứng 7,6% và 14,3% lợi nhuận gộp toàn Công ty.

### 6.3. Nguyên vật liệu

Do hoạt động kinh doanh chủ yếu của công ty là cung cấp các dịch vụ, giải pháp quảng cáo trên các phương tiện truyền thông và mạng xã hội nên Công ty không có nhiều chi phí cho nguyên vật liệu. Do đó chi phí đối với nguyên vật liệu chiếm phần không đáng kể trong tổng chi phí của Công ty.

### 6.4. Chi phí sản xuất

*Bảng 9: Chi phí sản xuất kinh doanh Công ty mẹ qua các năm*

*Đơn vị: Triệu đồng*

Chi tiêu	Năm 2018		Năm 2019		9 tháng 2020	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>329.918</b>	<b>100,0</b>	<b>342.990</b>	<b>100,0</b>	<b>228.993</b>	<b>100,0</b>
Giá vốn hàng bán	290.748	88,1	277.799	81,0	185.010	80,8
Chi phí tài chính	182	0,1	4.500	1,3	4.247	1,9
Chi phí bán hàng	10.174	3,1	11.102	3,2	7.965	3,5
Chi phí QLDN	7.436	2,3	9.832	2,9	8.836	3,9
Chi phí khác	592	0,2	962	0,3	608	0,3
<b>Tổng chi phí</b>	<b>309.132</b>	<b>93,7</b>	<b>304.195</b>	<b>88,7</b>	<b>206.666</b>	<b>90,2</b>

*Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC riêng soát xét 9 tháng 2020 của Công ty cổ phần Clever Group*

Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ tương đối ổn định qua các năm. Với đặc thù là công ty cung cấp dịch vụ, quy mô còn tương đối nhỏ, chi phí chủ yếu của Clever Group là giá vốn hàng bán, thường xuyên trên 80% tổng doanh thu Công ty mẹ. Giá vốn hàng bán bao gồm chi phí dịch vụ mua ngoài (dịch vụ mua của Facebook, Google, Zalo, Alibaba,...) và chi phí nhân công (chi phí cho các bộ phận kỹ thuật, sáng tạo để hoàn thành dịch vụ).

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

Các chi phí tài chính, bán hàng và quản lý doanh nghiệp chiếm tỷ trọng nhỏ, lần lượt ở mức 1,3%, 3,2% và 2,9% năm 2019.

Chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty mẹ trong 9 tháng đầu năm 2020 tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước. Các yếu tố làm ảnh hưởng đến việc thay đổi chi phí quản lý doanh nghiệp chủ yếu do Công ty mở rộng hoạt động kinh doanh dẫn đến việc tăng chi phí nhân sự do tăng số lượng nhân sự (chi phí nhân sự cho 9 tháng 2020 tăng khoảng 604 triệu đồng so với 9 tháng 2019); việc tăng nhân sự do mở rộng quy mô dẫn đến nhu cầu mở rộng các văn phòng để đáp ứng không gian làm việc cho mọi người, điều này khiến cho chi phí thuê văn phòng 9 tháng 2020 tăng thêm 400 triệu so với cùng kỳ năm ngoái; tăng chi phí kiểm toán nhằm đảm bảo việc soát xét, kiểm tra được diễn ra thường xuyên, tăng tính minh bạch trong các số liệu tài chính để các cổ đông có cái nhìn toàn diện về kết quả hoạt động kinh doanh của công ty (9 tháng 2020, chi phí kiểm toán tăng xấp xỉ 661 triệu đồng so với chi phí kiểm toán năm 2019). Tuy nhiên, tổng quan thì chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm tỷ trọng khá nhỏ và ổn định.

*Bảng 10: Chi phí sản xuất kinh doanh hợp nhất qua các năm*

*Đơn vị: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		9 tháng 2020	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>335.125</b>	<b>100,0</b>	<b>362.640</b>	<b>100,0</b>	<b>248.331</b>	<b>100,0</b>
Giá vốn hàng bán	293.908	87,7	290.000	80,0	199.643	80,4
Chi phí tài chính	181	0,1	392	0,1	1.193	0,5
Chi phí bán hàng	10.174	3,0	12.150	3,4	9.761	3,9
Chi phí QLDN	9.661	2,9	14.280	3,9	17.855	7,2
Chi phí khác	592	0,2	962	0,3	849	0,3
<b>Tổng chi phí</b>	<b>314.515</b>	<b>93,9</b>	<b>317.785</b>	<b>87,6</b>	<b>229.301</b>	<b>92,3</b>

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC hợp nhất soát xét 9 tháng 2020 của Công ty cổ phần Clever Group*

Kết thúc năm tài chính 2019, tổng doanh thu Clever Group đạt hơn 362 tỷ đồng, tăng 8% so với năm 2018. Bằng một số biện pháp tiết giảm chi phí, tổng chi phí hợp nhất Công ty chỉ tăng nhẹ 1%, từ mức 315 tỷ đồng năm 2018 lên 318 tỷ đồng năm 2019. Nhìn chung, tỷ trọng tổng chi phí/doanh thu hợp nhất của Clever Group qua các năm tương đối ổn định, duy trì ở mức trên 90%/năm. Trong đó, chủ yếu là giá vốn hàng bán chiếm phần lớn trong tổng chi phí, các chi phí còn lại chiếm tỷ trọng nhỏ hoặc không đáng kể.

Từ cuối năm 2019 đến nay, Công ty đã tiến hành đầu tư thêm vào khá nhiều các công ty con như ADTECH, ADOP Việt Nam, Orion Media, NAH. Việc hợp nhất số liệu tài chính của các công ty con vào BCTC đã làm chi phí quản lý doanh nghiệp hợp nhất tăng lên đáng kể so với những năm trước, cụ thể: Chi phí quản lý doanh nghiệp Hợp nhất cho 9 tháng 2020 tăng 8,8 tỷ so với cùng kỳ năm trước.

Trong giai đoạn 9 tháng 2020, chi phí tài chính của công ty tăng mạnh do hoạt động đầu tư tài chính của Công ty diễn ra mạnh hơn. Doanh thu từ hoạt động tài chính của Công ty mẹ và hợp nhất đều

tăng hơn 6 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Giai đoạn năm 2020, sau khi công ty tiếp nhận thêm khoản đầu tư của Yello Digital Marketing Global PTE. LTD, đối với các khoản tiền chưa sử dụng, để tối ưu Công ty thực hiện các hoạt động đầu tư tài chính để mang về lợi nhuận cho Công ty (Tham khảo phần chú thích Bảng 22. Đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn).

#### **6.5. Trình độ công nghệ**

Công nghệ của Clever Group được chia thành 4 mảng chính:

- Công nghệ phục vụ quản trị nội bộ
- Công nghệ phục vụ quản lý tài chính
- Công nghệ dữ liệu lớn phân tích hành vi người dùng trên mạng xã hội
- Công nghệ và nền tảng DMP, DSP, SSP tối ưu hoá chất lượng quảng cáo và doanh thu

Đối với các công nghệ Công ty sử dụng, Công ty đều có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp. Cụ thể, đối với các công nghệ do Công ty tự xây dựng và phát triển, Công ty đang thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký bảo hộ quyền đối với tác giả và chủ sở hữu là Công ty. Đối với công nghệ khác, công ty chủ động trong việc nghiên cứu, phát triển đồng thời ký kết các Hợp đồng hợp tác hoặc hợp đồng khai thác độc quyền để cùng nghiên cứu phát triển tối ưu công nghệ một cách hiệu quả.

#### **6.5.1. Công nghệ phục vụ quản trị nội bộ**

Hiện nay, Clever Group đang sử dụng hệ thống điều hành và quản lý hoạt động nội bộ để quản lý toàn bộ thông tin, lưu trữ và kiểm soát công việc của từng cá nhân trong công ty. Hệ thống được thiết kế và xây dựng cho toàn bộ các bộ phận: Bán hàng, kế toán, kỹ thuật và xây dựng nội dung truyền thông.

Hệ thống được Clever Group tự xây dựng và phát triển theo đúng nhu cầu công việc và tự động hoá nhiều quy trình:

- Quản lý dữ liệu khách hàng  
Tính năng giúp Clever Group kiểm soát và lưu trữ một số lượng lớn thông tin khách hàng, người liên hệ và phương thức liên hệ. Dữ liệu khách hàng được lưu trữ bao gồm: Thông tin khách hàng, người liên hệ, kênh truyền thông triển khai, danh sách các hợp đồng và phụ lục hợp đồng  
Tính năng đảm bảo các thành viên trong bộ phận bán hàng kiểm soát danh sách khách hàng nhanh gọn, dễ dàng cập nhật, kiểm soát thông tin khách hàng mà không gây mất mát thông tin. Ngoài ra, tính năng giúp bộ phận quản lý nắm bắt được danh sách khách hàng của từng thành viên trong công ty, tình trạng khách hàng và qua đó đánh giá được hiệu quả công việc của từng thành viên.
- Theo dõi và kiểm soát doanh thu  
Doanh thu của từng khách hàng, từng nhân viên bán hàng được cập nhật hàng ngày trên hệ thống. Với tính năng này, nhân viên bán hàng dễ dàng theo dõi được doanh thu của từng khách hàng, thời gian khách hàng thanh toán.  
Đồng thời, Bộ phận quản lý cũng dễ dàng kiểm soát được doanh số hàng tháng, hàng năm của công ty để đánh giá hiệu quả hoạt động nhằm đưa ra phương án kinh doanh phù hợp.
- Xây dựng nội dung quảng cáo dễ dàng và nhanh chóng  
Căn cứ vào cấu trúc nội dung quảng cáo, hệ thống được cập nhật và xây dựng trường thông tin phù hợp để bộ phận nội dung sáng tạo thông điệp quảng cáo một cách dễ dàng và nhanh chóng.

Tính năng tự động đo lường và phát hiện lỗi sai trong quảng cáo như quá số lượng chữ cho phép, các từ vi phạm quy định quảng cáo...

- Hỗ trợ kiểm soát, lưu trữ nội dung quảng cáo

Với số lượng khách hàng lớn, Clever Group xây dựng hơn 10.000 nội dung quảng cáo mỗi năm cho hơn 100 khách hàng. Do vậy, nhằm giảm thiểu sai sót, hệ thống lưu trữ toàn bộ nội dung giúp bộ phận liên quan có thể dễ dàng tìm kiếm và chỉnh sửa, cập nhật thông tin.

Với tính năng này, bộ phận bán hàng và bộ phận nội dung giảm thiểu sai sót trong việc lưu trữ và mất mát các nội dung đã triển khai hoặc tạm dừng triển khai.

- Kết nối với hệ thống Google

Nhằm giúp bộ phận kỹ thuật hạn chế thời gian cài đặt quảng cáo, mục nội dung quảng cáo được liên kết với hệ thống quảng cáo của Google để phục vụ việc cài đặt quảng cáo. Kỹ thuật viên chỉ cần chuyển nội dung từ hệ thống nội bộ sang công cụ cài đặt quảng cáo của Google.

- Kết nối các bộ phận trong công ty

Hệ thống giúp giảm thiểu các bước trong quy trình làm việc giữa các phòng ban của công ty, giúp nâng cao năng suất làm việc. Với bộ phận trung tâm là bộ phận bán hàng, hệ thống đã xây dựng bộ kết nối các bộ phận như sau:

Bán hàng – Nội dung: Thông tin khách hàng, những yêu cầu về quảng cáo

Bán hàng – Kỹ thuật: Thông tin cài đặt, ngân sách và những điều cần lưu ý

Bán hàng – Kế toán: Đối chiếu thông tin hợp đồng, doanh thu

- Hệ thống báo cáo tự động

Tự động tổng hợp danh sách khách hàng, hợp đồng và doanh thu cho từng cá nhân, từ nhóm. Việc gửi báo cáo dễ dàng và không tốn kém thời gian.

Ngoài ra, phòng nghiên cứu và phát triển của Công ty đang phát triển các hệ thống công cụ áp dụng công nghệ mới cho các chiến dịch quảng cáo của khách hàng như:

- Hệ thống công cụ kiểm soát chất lượng chiến dịch, tự động nghiên cứu chiến dịch quảng cáo để nhắc nhở, cảnh báo nếu chiến dịch không đạt được kết quả như ban đầu. Hệ thống chi tiết đến từng từ khoá của các nhóm quảng cáo, chi phí cho các lần nhấp chuột đã tối ưu như kế hoạch ban đầu không,...
- Công cụ kiểm soát ngân sách chiến dịch quảng cáo: Công cụ này đảm bảo mức chi tiêu không vượt quá ngân sách quảng cáo cho phép, đồng thời giúp công ty nắm bắt được xu hướng thị trường. Ví dụ: Ban đầu khách hàng đặt giới hạn ngân sách theo ngày là X đồng nhưng thực tế triển khai thì ngân sách tiêu hết trong ½ ngày. Như vậy công ty nên cân đối lại ngân sách quảng cáo vì có thể nhu cầu thị trường đang tăng cao.
- Công cụ báo cáo tổng quát chi tiêu theo ngày, tháng, quý, tự động đánh dấu những thay đổi bất thường tăng giảm ngân sách quảng cáo để tìm giải pháp xử lý.
- Hệ thống cảnh báo khi có vấn đề xảy ra như thanh toán bị lỗi, website không truy cập được.

#### **6.5.2. Công nghệ phục vụ quản lý tài chính**

Clever Group tự xây dựng hệ thống công cụ quản lý tài chính nội bộ cho công ty mẹ và các công ty con có tên là Balance. Balance cho phép CEO từng công ty con và CEO công ty mẹ kiểm soát chính xác dòng tiền, lãi lỗ của đơn vị mình theo ngày thông qua việc quét và cập nhật tự động số dư của tất cả các tài khoản trong hệ thống, quy đổi các loại tài sản tương đương tiền như



vàng, ngoại tệ, cổ phiếu ra thành tiền Việt Nam đồng. Cuối tháng, Balance có hệ thống đối soát để chắc chắn rằng dữ liệu đầu kỳ và cuối kỳ là khớp.

Balance là công cụ quan trọng giúp các nhà quản lý trong Clever Group có cái nhìn toàn cảnh về sức khỏe tài chính doanh nghiệp cũng như đối chiếu kết quả kinh doanh của đơn vị mình quản lý.

### **6.5.3. Công nghệ dữ liệu lớn phân tích hành vi người dùng trên mạng xã hội**

Clever Group đang sở hữu khối dữ liệu khổng lồ lưu trữ thông tin của 125 triệu người dùng mạng xã hội và hành vi của họ. Khối dữ liệu này chứa khoảng 2 tỷ liên kết chéo và được cập nhật liên tục. Điều này cho phép Clever Group hiểu và cập nhật được các xu thế trên mạng xã hội theo thời gian thực (real-time) và đưa ra các nội dung quảng cáo có tính xu hướng (trending) cao. Các thông tin người dùng được thu thập là những thông tin đã được công khai hoặc được thu thập thông qua việc lấy ý kiến đánh giá, đồng thời việc lưu trữ, phân tích, xử lý các dữ liệu người dùng/người sử dụng dịch vụ được tuân thủ theo các quy định về lưu trữ dữ liệu của Luật an ninh mạng hiện hành.

Ngoài ra, từ việc phân tích khối dữ liệu khổng lồ này, Clever Group phân tách được thành những tập user nhỏ hơn, từ đó lại tiếp tục chia tách thành các tập khách hàng tiềm năng phù hợp cho từng ngành hàng. Đây chính là dịch vụ sẽ được Clever Group chú trọng đẩy mạnh trong tương lai. Bởi vì bản chất cuối cùng của các dịch vụ quảng cáo số là tìm thấy một khách hàng tiềm năng và xác định giá thành tốt nhất cho một đơn hàng bán ra.

Clever Group kết hợp giữa các công nghệ phân tích, thu thập dữ liệu tự động và các biện pháp xử lý, phản ứng, giải quyết vấn đề của con người, đưa ra một giải pháp trọn gói giúp các doanh nghiệp hoặc tổ chức tương tác với cộng đồng mạng xã hội an toàn, nhanh chóng, hiệu quả, chính xác theo các chiến lược đề ra.

#### **• Công nghệ sử dụng:**

Nền tảng công nghệ cốt lõi của của hệ thống dựa trên lý thuyết về Học máy (Machine Learning), Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence) và Học nhiều lớp (Deep Learning). Đó là những xu hướng chủ động trong ngành Công nghệ thông tin trên toàn thế giới. Từ đó, công ty tự xây dựng và phát triển các công nghệ lõi của mình bao gồm:

- Hệ thống thu thập thông tin tự xây dựng dựa trên kỹ thuật phát hiện nội dung mới linh động, theo thời gian thực.
- Engine xử lý ngôn ngữ Tiếng Việt tự xây dựng dựa trên sự kế thừa kinh nghiệm của nhiều chuyên gia xử lý ngôn ngữ Tiếng Việt đầu ngành.
- Hệ thống trí tuệ nhân tạo tự động nhận dạng giọng nói và chữ viết (chữ in trên báo giấy) tự phát triển.
- Hệ thống máy chủ lưu trữ, xử lý dữ liệu lớn, đáp ứng nhanh, kết nối mạng riêng ảo (VPN) đảm bảo bảo mật

Với đội ngũ nhân sự kỹ thuật đông đảo và phần lớn các nhà sáng lập, thành viên ban điều hành xuất thân từ chuyên ngành công nghệ thông tin, có chuyên môn sâu, Công ty chủ động trong việc xây dựng, cập nhật công nghệ, phát triển nâng cấp hệ thống cho phù hợp với nhu cầu sử dụng và yêu cầu của thị trường.

#### **• Cơ chế hoạt động:**

Dữ liệu về các nguồn tài nguyên cần thu thập được lấy từ Crawler Database. Cơ sở dữ liệu này được cập nhật một phần bởi người dùng và một phần bởi quá trình lan truyền liên kết trên Internet.

Mỗi trung tâm dữ liệu của mỗi nhà cung cấp sẽ có hàng trăm đến hàng nghìn crawlers hoạt động cùng lúc để đảm bảo hoạt động thông suốt và tránh các quá trình chặn nguồn truy cập của các tài nguyên trên Internet.

Thông qua các điểm trung chuyển lưu lượng Internet trên thế giới, thông tin được gửi về các gateway ở Việt Nam đặt ở các nhà cung cấp Internet (ISP) khác nhau như VDC, FPT, CMC, Netnam để giảm thiểu rủi ro mất mát hay chậm thông tin do vấn đề đường truyền

Các thông tin sau khi đến Gateway ở Việt Nam sẽ được truyền về hệ thống thu thập dữ liệu trung tâm Raw Data Queue để tiến hành xử lý, phân tích trên Data Analysis Cluster và đưa các thông tin phân tích, trích xuất được vào hệ thống máy tìm kiếm tốc độ cao High Speed Search Engine. Đồng thời, dữ liệu thô cũng như tiền xử lý sẽ được lưu vào hệ thống lưu trữ Backup System để phục vụ các quá trình xử lý khác sẽ phát sinh sau này.

Để truy xuất dữ liệu, một hệ thống API Servers sẽ cung cấp các API ở mức cao hơn cho phép các thiết bị đầu cuối (điện thoại, máy tính, v.v..) truy cập các thông tin dưới dạng thống kê và tổng hợp

Hệ thống cảnh báo Alert System sẽ truy cập và theo dõi dựa trên các API để báo về các thiết bị cập nhật tin tức tức thời như thư điện tử, tin nhắn mà hệ thống tự động phát hiện được qua hệ thống Post Analysis

Dữ liệu được chia ra thành nhiều phần theo thời gian xuất bản lên internet và mỗi phần đó lại được chia tách ra thành nhiều phần nhỏ hơn để cùng lúc lưu trữ trên nhiều máy nhỏ.

- **Phương pháp quét**

Hệ thống SMCC mỗi ngày thu thập khoảng 30 triệu nội dung khác nhau từ các nguồn thông tin mạng xã hội, báo chí, diễn đàn, blog... Khối lượng dữ liệu được quét về trước khi xử lý đã lên tới hơn 60GB và tổng kích thước dữ liệu cần được lưu trữ sau quá trình xử lý là hơn 100GB mỗi ngày, 3TB mỗi tháng và gần 40 TB mỗi năm

Dữ liệu trên Mạng xã hội được chia làm nhiều cấp độ khác nhau dựa vào từng nguồn thông tin. Các thông tin được đăng tải trên các website là dạng thông tin dễ để quét và thu thập. Các thông tin đến từ các Fanpage hoặc cộng đồng trên Facebook cũng không khó để tìm kiếm và thu thập. Tuy nhiên, thuật toán làm giàu và phân tích các thông tin đó một cách hiệu quả nhất khá phức tạp. Khi người dùng ấn một hoặc nhiều trường thông tin, hệ thống hoàn toàn có thể xử lý dữ liệu ở những nhóm đối tượng này và trả về những thông tin nhân khẩu học như danh sách bạn, tuổi, nghề nghiệp.

- **Chức năng của hệ thống**

- **Phát hiện các tài khoản hoặc nhóm tài khoản nghi vấn liên quan tới một chủ đề nhất định**

Phát hiện các tài khoản hoặc nhóm tài khoản mạng xã hội (ở đây là Facebook) có số lượt tương tác, số lượt chia sẻ, hoặc số lần đăng bài cao một cách bất thường về một chủ đề.

- **Khả năng thu thập thông tin đa hướng ở tốc độ cao.**

Đối tượng thu thập thông tin của cMetric không giới hạn, và có thể là một số lượng lớn các nguồn dữ liệu bất kỳ trên mạng xã hội Facebook (với điều kiện đó là nguồn thông tin mở), các trang nhóm tới các trang cá nhân, các nguồn tin blog.

- **Phát hiện và cảnh báo các nguồn tin theo nhiều chủ đề khác nhau**

Phân loại nguồn tin theo các chủ đề ví dụ như chủ đề thời sự, tin trong nước, tin quốc tế ... nhờ đó có thể phát hiện được những nguồn tin có lượng tương tác đột biến bất thường theo từng chủ đề

➤ **Phát hiện, phân tích và cảnh báo các xu hướng xã hội trên các nguồn**

Phát hiện ra các xu hướng xã hội tiềm tàng ở thời điểm ban đầu và đưa ra cảnh báo nền xu hướng có khả năng bùng phát.

➤ **Phân loại, thống kê nội dung**

Cho phép người sử dụng hệ thống dễ dàng tiếp cận các loại thông tin theo nhiều nhóm khác nhau, được phân loại tự động. Ngoài ra, các thống kê về nội dung cho phép người sử dụng dễ dàng có cái nhìn tổng quan hơn về dòng chảy thông tin hiện tại trên Mạng xã hội mà không buộc phải đọc quá nhiều nội dung.

➤ **Thông báo, cảnh báo thông tin**

Người sử dụng hệ thống không chỉ có thể tham vấn thông tin mà còn có thể nhận được các thông báo, cảnh báo thông tin tức thời thông qua thư điện tử và tin nhắn SMS tùy theo lựa chọn. Ngoài các thông báo tức thời, hệ thống cũng có những thông báo tóm tắt tình hình theo ngày, theo tuần, dựa trên các cụm từ khóa và những cá nhân được theo dõi.

➤ **Xuất báo cáo theo nhiều khuôn dạng**

Trích xuất nhiều loại báo cáo tương ứng với những đối tượng thông tin được lưu trữ trên hệ thống, ở các định dạng, khuôn dạng phổ biến như doc, pdf, xls, csv tùy theo mục đích sử dụng dữ liệu

➤ **Tìm kiếm tốc độ cao**

Thông tin được thu thập và xử lý tối ưu chuyên biệt cho việc tìm kiếm dữ liệu văn bản. Do đó, thông tin có thể được truy vấn tìm kiếm với tốc độ cao. Kết quả chính xác với hàng triệu bản ghi dữ liệu được trả về trong thời gian chưa tới một giây. Các tác vụ tìm kiếm có thể thực hiện với hệ thống bao gồm: Tìm kiếm người dùng tại các địa điểm (tỉnh thành) xác định có quan tâm tới một chủ đề nào đó. Thứ hạng tìm kiếm trả về những người dùng có quan tâm nhiều nhất tới chủ đề đó thông qua các bài viết, status, like, comment, share liên quan. Tìm kiếm các bài viết, các feed Facebook theo các chủ đề ngữ nghĩa khác nhau. Tìm kiếm các từ khóa nổi bật, các link được các trang blog chia sẻ và bình luận nhiều cũng như thái độ bình luận tốt xấu của người dùng.

**6.5.4. Công nghệ và nền tảng DMP, DSP, SSP tối ưu hoá chất lượng quảng cáo và doanh thu**

Clever Group sở hữu công nghệ và nền tảng DMP, DSP, SSP thông qua 02 công ty con là ADOP và Adtech.

**6.5.4.1. Về ADOP:**

ADOP là Publishing Partner của Google và là Header Bidding Wrapper Partner (Facebook) duy nhất tại Hàn Quốc.

ADOP có 3 ưu điểm nổi bật về công nghệ

- ADOP có nhiều tính năng đặc biệt giúp publisher quản lý quảng cáo hiệu quả

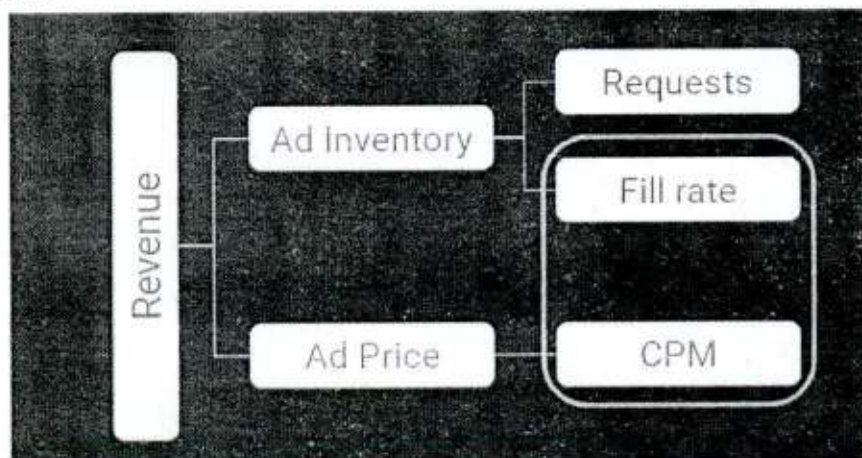
- Quản lý và tối ưu inventory quảng cáo: ADOP cung cấp tools quản lý (INSIGHT) giúp quản lý và tối ưu từng vị trí quảng cáo theo thời gian thực.
- Tools thống kê doanh thu theo từng vị trí, location và adnetwork
- Tools Negative content phân tích và lọc các nội dung không phù hợp trên trang (hình ảnh, text) không hiển thị quảng cáo, tránh vi phạm chính sách của nhà cung cấp.
- Cung cấp số liệu và phân tích so sánh từng ad network, theo thời gian và vị trí quảng cáo.

- ADOP cung cấp tất cả các định dạng quảng cáo:
  - Theo thiết bị: Desktop web, Mobile Web, Mobile In app (Androids, IOS)
  - Theo Format quảng cáo: Text, Hình ảnh, Rich Media, Video (Instream, Outstream), Native Ads.
  - Cung cấp tất cả các Hình thức tính giá: Direct Sales, Guaranteed Deal, Preferred Deal, Header Bidding, Open Action, Private Auction, waterfall
- ADOP có nhiều nhu cầu quảng cáo từ advertiser: ADOP có nhu cầu quảng cáo với ngân sách tốt, giá hấp dẫn đến từ các Global Demand Partnership, Google Ads Manager, Facebook Audience Network, Criteo, Impactify, Rubicon, AppNexus hay và private deal khác.

#### 6.5.4.2. Về AdTech

AdTech (<https://ad-tech.vn>) là một thành viên của Clever Group, thành lập vào tháng 10/2019 với đội ngũ sáng lập là các chuyên gia trong lĩnh vực quảng cáo Google/Facebook tại Mỹ và Việt Nam. Sứ mệnh của AdTech là giúp cho các Publisher tập trung vào phát triển dịch vụ và tăng doanh thu quảng cáo. Mục tiêu AdTech hướng tới sẽ là nền tảng ad mediation số 1 tại Đông Nam Á.

Tầm nhìn của AdTech hướng tới xây dựng hệ sinh thái DSP, DMP và SSP hỗ trợ cho cả advertiser và publisher.



AdTech SSP (Supply-Side Platform) giúp cho các publisher bán quảng cáo một cách hiệu quả. Các thuật toán tối ưu của AdTech tập trung vào hai thông số fill-rate (tỷ lệ lấp đầy) và eCPM (mức giá hiển thị quảng cáo). Ứng dụng kỹ thuật quản lý giá sàn, các giải thuật bandits và các mô hình máy học tăng cường (reinforcement learning), AdTech đảm bảo quyền lợi cho publisher trong các phiên đấu giá, đem lại lợi nhuận tối đa trên lượng quảng cáo mà họ sở hữu.

Bên cạnh đó, AdTech SSP còn cung cấp cho publisher một giải pháp tích hợp đơn giản, dễ kết nối và giao dịch với nhiều nhà cung cấp quảng cáo/ DSP khác nhau. Đồng thời, thông qua một nền tảng giao diện duy nhất, publisher có thể theo dõi và kiểm soát tất cả các giao dịch bán quảng cáo.

AdTech DMP (data management platform) phân tích dữ liệu của người dùng và lịch sử tương tác quảng cáo, làm đầu vào cho các mô hình thuật toán trí tuệ nhân tạo, đưa ra dự báo quảng cáo tiếp theo đến đúng đối tượng, tối ưu hiệu quả quảng cáo.

AdTech DSP (demand side platform) giúp cho các Advertiser có thể mua quảng cáo một cách tự động thông qua hình thức đấu giá RTB (real time bidding - đấu giá thời gian thực). Mục tiêu của DSP là đấu thầu và hiển thị quảng cáo đến đúng mục tiêu và với mức giá tối ưu, tăng tỷ lệ chuyển đổi (conversion rate).

**6.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới**

Các sản phẩm mới được triển khai trong năm 2019-2020:

- Video-audio production với Orion Media: dịch vụ sản xuất các nội dung video, audio sáng tạo và xuất bản nội dung trên Youtube, Facebook.
- Nền tảng DMP, DSP, SSP với ADOP Việt Nam
- Social Listening với cMetric
- Gold Global Channel Subscriber trên Alibaba.com với CleverX

Trong tương lai gần, Clever Group sẽ nghiên cứu phát triển thêm các dịch vụ:

- Giải pháp Online Market Research
- Sản phẩm liên quan tới bất động sản online (mô hình gần giống với các ứng dụng Zillow, Redfin tại Mỹ)

**6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng dịch vụ**

Công ty hiện đang có 02 bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ:

- Bộ phận Q&A: bộ phận này sẽ giám sát chất lượng, tiến độ của các phòng ban trong công ty để đảm bảo đúng như quy trình, thời hạn công ty đề ra.
- Bộ phận chăm sóc khách hàng: bộ phận này sẽ gọi đến các khách hàng để đảm bảo tư vấn viên, kỹ thuật viên đã tư vấn đầy đủ, đúng yêu cầu. Để đảm bảo khách hàng hài lòng với dịch vụ tư vấn của Clever Group.

**6.8. Hoạt động marketing**

Hoạt động marketing của Clever Group hiện nay bao gồm các hình thức sau:

• **Truyền thông nội bộ**

Quản trị, xây dựng nội dung của các kênh truyền thông nội bộ: Website, Fanpage, trang thông tin trên các mạng xã hội Twitter, LinkedIn, YouTube

- Website Clever Group: bài viết nghiên cứu thị trường, kiến thức ngành, chia sẻ quan điểm trong lĩnh vực Digital Marketing
- Fanpage Clever Group:
  - + Nội dung quản trị fanpage: tin tức, xu hướng về digital marketing, agency, công nghệ, kinh doanh v.v dưới dạng hình ảnh/video
  - + Nội dung truyền thông nội bộ, sự kiện công ty: sinh nhật tháng/quý, du lịch đồng hồ của các văn phòng.
  - + Nội dung hợp tác giữa Clever Group và đối tác (tuyển dụng, quảng cáo)
  - + Thông tin tuyển dụng
  - + Nội dung các chương trình khuyến mãi: các mùa cao điểm: Lễ, Tết, các chương trình phối hợp với các đối tác như Google, Facebook.
- Các mạng xã hội khác: Tùy thuộc vào tính chất của từng mạng xã hội đưa thông tin liên quan, chủ yếu vẫn là các thông tin về Digital Marketing, sự kiện của công ty, các chương trình khuyến mãi.
- **Xây dựng các chương trình khuyến mãi và chiến dịch quảng cáo**
  - Xây dựng kế hoạch/ chương trình khuyến mãi theo quý, mùa cao điểm để chạy quảng cáo (dịp hè, Lễ, Tết...) – phối hợp với bộ phận kinh doanh lên chương trình và thực hiện truyền thông nhằm thu hút khách hàng và tăng doanh số.

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

- Lên kế hoạch chiến dịch quảng cáo: lên mục tiêu, thông điệp, các kênh truyền thông (website, fanpage), ngân sách dự kiến, xây dựng landing page, các kênh chạy quảng cáo.
- **Truyền thông ra mắt các dịch vụ mới, tính năng mới của dịch vụ**
  - Lên nội dung, đưa tin bài trên các kênh: website, fanpage
  - Phối hợp với bộ phận kinh doanh: gửi thông tin qua data email.
- **Email Marketing**
  - Lên nội dung và gửi email cho khách hàng nhằm giới thiệu các chương trình khuyến mãi, các sự kiện, giới thiệu tính năng dịch vụ.
- **Truyền thông sự kiện, hội thảo**
  - Lên tin bài các kênh: Website, Fanpage
  - Các sự kiện ký kết, lễ ra mắt, hợp tác và các sự kiện có CEO làm diễn giả: tin tức trên các báo điện tử, tin tức đưa về các kênh truyền thông nội bộ.

**6.9. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

Logo (\*):



(\* Logo đã được đăng ký bản quyền

**6.10. Danh sách các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện**

*Bảng 11: Danh sách các dự án lớn đang thực hiện*

Đơn vị: Đồng

STT	Tên đối tác	Loại hình	Thời gian dự kiến triển khai	Tiến độ hoàn thành	Giá trị hợp đồng (VNĐ)
1	Công ty Cổ phần Viện mắt Quốc tế Việt - Nga	Quảng bá thương hiệu	2016 - 2020	Đang triển khai	24.332.337.406
2	Bệnh viện Mắt Quốc tế Việt - Nga Hạ Long - Chi nhánh Công Ty Cổ Phần Viện Mắt Quốc Tế Việt - Nga	Quảng bá thương hiệu	2016 - 2020	Đang triển khai	686.785.955
3	Công ty Phát triển Dịch vụ Truyền hình MyTV - Chi nhánh Tổng công ty Truyền thông	Quảng bá thương hiệu	2019 - 2020	Đang triển khai	1.862.605.250
4	Công ty cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà	Quảng bá thương hiệu	2016 - 2020	Đang triển khai	3.725.771.500
5	Công ty TNHH Dịch vụ Du lịch Cáp treo Fansipan Sapa	Quảng bá thương hiệu	2016 - 2020	Đang triển khai	4.649.700.000
6	Khoa quốc tế - Đại học Quốc gia Hà Nội	Thu conversion	2016 - 2020	Đang triển khai	3.409.421.600
7	Công ty cổ phần Hạ tầng viễn thông CMC	Thương hiệu và dây doanh số	2016 - 2020	Đang triển khai	3.397.305.663

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

8	Công ty cổ phần Giải trí và Thể thao điện tử Việt Nam	Thương hiệu	2016 - 2020	Đang triển khai	89.211.496.107
9	Công ty TNHH Hattori và Cộng sự	Quảng bá thương hiệu	2016 - 2020	Đang triển khai	11.346.720.000
10	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	Quảng bá thương hiệu	2018 - 2020	Đang triển khai	4.822.026.647
11	Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ Tân Hiệp Phát	Quảng bá thương hiệu	2016 - 2020	Đang triển khai	45.135.789.423
12	Ngân hàng TMCP An Bình	Dự án phát triển fanpages	2016 - 2020	Đang triển khai	2.936.509.558
13	Công ty cổ phần Trò chơi Vega	Quảng bá thương hiệu	2016 - 2020	Đang triển khai	56.956.481.791
14	Công ty cổ phần Bạch Minh	Quảng bá thương hiệu	2016 - 2020	Đang triển khai	34.005.312.772
15	Công ty TNHH Truyền thông Vega	Quảng bá thương hiệu	2016 - 2020	Đang triển khai	4.442.112.164
16	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	Thương hiệu	2016 - 2020	Đang triển khai	3.420.687.094
17	Tổng Công ty Truyền thông	Quảng bá thương hiệu	2019 - 2020	Đang triển khai	585.640.000
18	Công ty TNHH AEON Việt Nam	Quảng bá thương hiệu	2016 - 2020	Đang triển khai	7.482.435.800
19	Chi nhánh Công ty TNHH AEONMALL Việt Nam tại TP Hồ Chí Minh	Quảng bá thương hiệu	2016 - 2020	Đang triển khai	1.633.752.640
20	Công ty cổ phần Tập đoàn Vàng Bạc Đá Quý Doji	Quảng bá thương hiệu	2016 - 2020	Đang triển khai	11.536.639.091
21	Công ty cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen	Quảng bá thương hiệu	2016 - 2020	Đã hoàn thành	5.181.620.510
22	Chi nhánh Công ty TNHH La Vie tại Thành phố Hồ Chí Minh	Quảng bá thương hiệu	2016 - 2020	Đã hoàn thành	4.122.241.583
23	Chi nhánh Công ty TNHH AEONMALL Việt Nam tại Bình Dương	Quảng bá thương hiệu	2016 - 2020	Đã hoàn thành	3.713.150.470
24	Công ty TNHH AEONMALL HIGHLAM	Quảng bá thương hiệu	2016 - 2020	Đã hoàn thành	618.959.248
25	Công ty TNHH AEON Việt Nam – Chi nhánh Long Biên	Quảng bá thương hiệu	2016 - 2020	Đã hoàn thành	664.688.200
26	Công ty TNHH AEON DELIGHT (Việt Nam)	Quảng bá thương hiệu	2016 - 2020	Đã hoàn thành	399.740.000
27	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Đại Việt Hương	Quảng bá thương hiệu	2016 - 2020	Đã hoàn thành	1.375.763.800

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

28	Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Đại Việt Hương Chi Nhánh Vĩnh Long	Quảng bá thương hiệu	2016 - 2020	Đã hoàn thành	12.415.237.450
<b>Tổng cộng:</b>					<b>344.070.931.722</b>

Nguồn: Công ty cổ phần Clever Group

**7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

**7.1. Kết quả hoạt động kinh doanh**

Bảng 12: Kết quả kinh doanh qua các năm của Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		9 Tháng 2020	
	Giá trị	% tăng giảm	Giá trị	% tăng giảm	Giá trị	% tăng giảm so với 9 tháng 2019
Tổng giá trị tài sản	107.697	-0,20	178.405	65,65	364.993	104,59
Vốn chủ sở hữu	74.315	37,51	109.241	47,00	204.717	87,40
Doanh thu thuần	329.918	35,84	342.990	3,96	228.254	0,82
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	26.166	27,46	44.475	69,97	30.352	39,02
Lợi nhuận khác	-588	274,52	-638	8,50	-263	-
Lợi nhuận trước thuế	25.578	25,55	43.837	71,39	30.089	40,70
Lợi nhuận sau thuế	20.273	25,20	34.926	72,28	23.882	40,06
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	27%		32%		12%	

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC hợp nhất soát xét 9 tháng 2020 của Công ty cổ phần Clever Group

Bảng 13: Kết quả kinh doanh hợp nhất qua các năm toàn Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		9 tháng 2020	
	Giá trị	% tăng giảm	Giá trị	% tăng giảm	Giá trị	% tăng giảm so với 9 tháng 2019
Tổng giá trị tài sản	120.075	6,81	208.783	73,88	387.719	85,70
Vốn chủ sở hữu	86.544	48,03	128.311	48,26	221.146	72,35
Doanh thu thuần	335.125	35,93	362.640	8,21	247.498	7,63
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	26.069	26,65	52.202	100,25	27.935	35,67
Lỗ khác	-583	264,38	-940	61,23	185	153,57
Lợi nhuận trước thuế	25.485	24,79	51.262	101,15	28.120	39,99



**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

Lợi nhuận sau thuế	20.107	26,58	40.672	102,27	20.426	29,01
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	30%		42%		12%	

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC hợp nhất soát xét 9 tháng 2020 của Công ty cổ phần Clever Group*

Đối với lợi nhuận sau thuế, ngoài các khoản thuế doanh nghiệp có nghĩa vụ kê khai định kỳ, Công ty thực hiện đóng thuế nhà thầu đối với các dịch vụ mua của Google, Facebook,... Thuế nhà thầu là loại thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài (không hoạt động theo luật Việt Nam) có phát sinh thu nhập từ cung ứng dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hóa tại Việt Nam. Nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài là tổ chức kinh doanh thực hiện nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) theo hướng dẫn tại Thông tư 103/2014/TT-BTC.

Thuế nhà thầu được Công ty kê khai và đóng đầy đủ theo tháng và chỉ kê khai nộp thuế sau khi đã thanh toán cho nhà thầu nước ngoài. Các khoản thuế phải nộp sẽ được kê khai nộp vào ngày 20 của tháng kế tiếp. Tính từ năm 2008 đến nay, Clever Group đã nộp thuế nhà thầu thay cho đối tác nước ngoài Google và Facebook với tổng số tiền là 99.551.389.870 đồng. Đối với khoản phải trả cho Google Ireland, Facebook Ireland khoảng 68,9 tỷ đồng, sau khi thanh toán Công ty đã kê khai và nộp thuế nhà thầu trong kỳ thuế của tháng 10 và tháng 11.

Từ năm 2017 tới nay, Công ty liên tục nhận được bằng khen của Cục thuế Hà Nội vì hoàn thành tốt nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp. Do đó, trường hợp chính sách về việc đóng thuế nhà thầu thay đổi không làm ảnh hưởng nhiều cũng như mang lại rủi ro cho Công ty khi mà trong suốt quá trình hoạt động Công ty vẫn luôn giữ vững nguyên tắc tuân thủ pháp luật.

Năm 2018, mặc dù vấp phải sự cạnh tranh từ những đối thủ cung cấp dịch vụ có chất lượng kém hơn nhưng có lợi thế về giá thành, đặc biệt là ở mảng quảng cáo qua trên kênh tìm kiếm, tuy nhiên doanh thu hợp nhất vẫn tăng trưởng mạnh mẽ 35,93% so với năm 2017 cho thấy vị thế của công ty ngày càng được củng cố. Về lợi nhuận, nhìn chung Công ty đã kiểm soát các chi phí khá tốt và có sự tăng trưởng ở các hoạt động dịch vụ với biên lợi nhuận cao như quảng cáo hiển thị và quảng cáo trên kênh tìm kiếm nên lợi nhuận sau thuế luôn tăng cao qua các năm. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của công ty trong năm 2019 tăng 102,27% so với cùng kỳ năm trước đó.

Sang năm 2019, tất cả các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận của Clever Group đều tăng trưởng so với giai đoạn trước. Trong đó, Doanh thu thuần hợp nhất đạt 362,6 tỷ đồng tăng 8,21% so với năm 2018. Lợi nhuận sau thuế năm 2019 đạt 40.672 tỷ đồng tăng mạnh hơn gấp 2 lần so với năm 2018.

Qua 9 tháng đầu năm 2020, đại dịch Covid-19 khiến cho hoạt động của các doanh nghiệp chịu nhiều ảnh hưởng. Không nằm ngoài xu hướng đó, Công ty ghi nhận mức doanh thu hợp nhất 246,268 tỷ đồng, tăng 5,55% so với cùng kỳ năm 2019, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt hơn 21,280 tỷ đồng, tăng 34,17% so với cùng kỳ năm 2019.

## 7.2. Những thuận lợi và khó khăn trong năm báo cáo

### • Khó khăn

**Clever Group đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt trên thị trường quảng cáo trực tuyến. Sự cạnh tranh đến từ cả đối thủ trực tiếp và gián tiếp**

- Chuyên môn hóa dịch vụ: xuất hiện nhiều đối thủ ở những phân khúc nhỏ và có tính chuyên môn hóa cao. Trong khi Clever Group bao phủ toàn bộ các dịch vụ trực tuyến thì đối thủ chỉ tập trung chuyên môn đánh mạnh vào một dịch vụ cụ thể để lôi kéo khách hàng;

- Chính sách ưu đãi về giá: Clever Group đặt chất lượng dịch vụ lên hàng đầu và hạn chế giảm giá thì một vài đơn vị áp dụng chính sách giảm giá và giảm phần nào chất lượng dịch vụ;
- Sự phát triển của các hình thức quảng cáo khác: Khách hàng có nhiều lựa chọn để thực hiện truyền thông thương hiệu nên mức ngân sách marketing phân bổ nhỏ lẻ hơn so với trước;
- Sức ép từ đơn vị nhỏ, cá nhân: Đơn vị truyền thông trực tuyến nhỏ lẻ và các cá nhân đã cung cấp các gói với mức chi phí thấp để tiếp cận khách hàng chưa thực sự hiểu rõ bản chất của dịch vụ.

**Quảng cáo trực tuyến không còn xa lạ, khách hàng có nhiều nguồn thông tin để tìm hiểu về các dịch vụ**

- Khách hàng khó tính và đòi hỏi cao hơn: trước những kiến thức về marketing, khách hàng đã đưa ra các yêu cầu cao hơn về hiệu quả chiến dịch;
  - Khách hàng chưa hiểu đúng dịch vụ: do quá nhiều nguồn tìm hiểu thông tin nên có khách hàng hiểu chưa đúng bản chất dịch vụ nên có những yêu cầu và đánh giá sai về kết quả thực hiện chiến dịch truyền thông của Clever Group;
  - Khách hàng ưa thích giá rẻ: vì mục tiêu "chi tiêu ít tiền" nên khách hàng sẵn sàng chọn đơn vị kinh doanh tự phát hoặc cá nhân nhỏ lẻ để thực hiện chiến dịch bất chấp hiệu quả và bản chất;
  - Chính sách kiểm duyệt chặt chẽ hơn: Nhằm mục tiêu bảo vệ người tiêu dùng, nhà nước đã đặt ra các chính sách khắt khe trong việc thực hiện quảng cáo trực tuyến. Điều này đòi hỏi Clever Group cần có sự thay đổi trong chính sách và tối ưu quảng cáo nghiêm ngặt hơn.
- **Thuận lợi**
    - Chính sách phát triển hạ tầng internet: Nhà nước tạo điều kiện phát triển hạ tầng internet đến cả tỉnh thành nhỏ trên cả nước, qua đó tạo điều kiện để gia tăng lượng người dùng truy cập Internet;
    - Việt Nam ký kết các hiệp định thương mại tự do quốc tế: các hiệp định EVFTA, CPTPP được kí kết tạo cơ hội để doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận với khách hàng trên thế giới. Điều này tạo điều kiện để quảng cáo trực tuyến phát huy hiệu quả;
    - Sự dịch chuyển hành vi khách hàng: Khách hàng có xu hướng truy cập Internet và sử dụng điện thoại thông minh nhiều hơn, xu hướng sử dụng các phương tiện truyền thông truyền thông như TV, báo chí... giảm dần. Các doanh nghiệp có xu hướng dành nhiều ngân sách sang hoạt động truyền thông trực tuyến.

## **8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành**

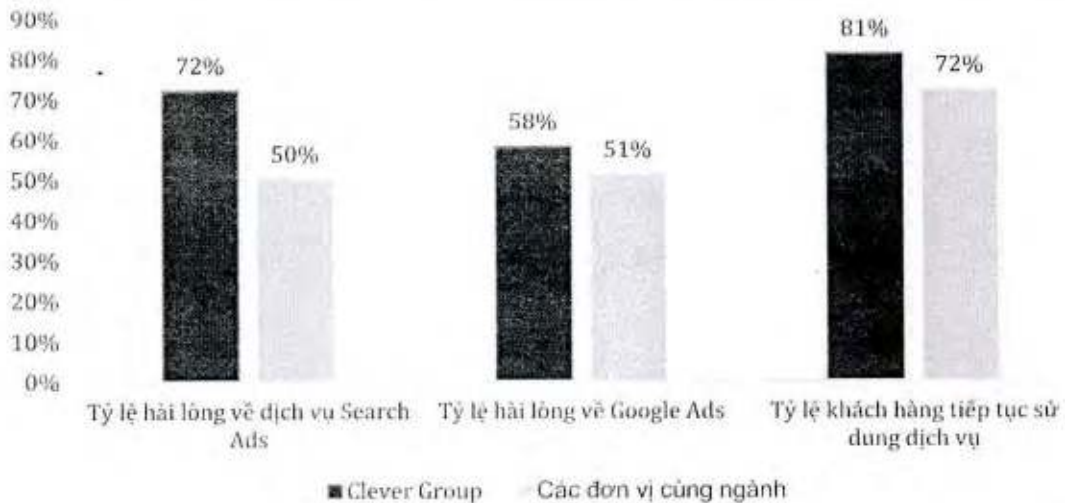
### **8.1. Vị thế công ty trong ngành**

Nhắc đến Digital Marketing, không thể không nhắc đến hai công cụ quảng cáo: Google & Facebook. Clever Group hiện là một trong những đơn vị tiên phong dẫn đầu về cung cấp dịch vụ **Google AdWords** và **Quảng cáo Facebook** tại Việt Nam. Clever Group là Công ty đầu tiên được Google công nhận là Đối tác cao cấp chính thức tại Việt Nam (Premier Google Partner), là Đối tác ủy quyền đầu tiên của Facebook tại Việt Nam (12/2013).

Tính từ thời điểm thành lập cho đến nay, Clever Group đã hoàn thành hơn 5,000 chiến dịch cho hơn 2,000 đối tác trong và ngoài nước thuộc nhiều ngành nghề khác nhau. Công ty có 5 năm liên tiếp giữ vững vị trí số 1 về thị phần Google AdWords tại Việt Nam và là công ty có

chất lượng dịch vụ được khách hàng đánh giá cao với các chỉ số đo độ hài lòng đều cao hơn so với mức trung bình của các đơn vị trong ngành tại Đông Nam Á (theo cuộc khảo sát của Netpop năm 2019).

Hình 6: Tỷ lệ hài lòng về các dịch vụ Clever Group cung cấp trong năm 2019



Nguồn: Netpop Research 2019

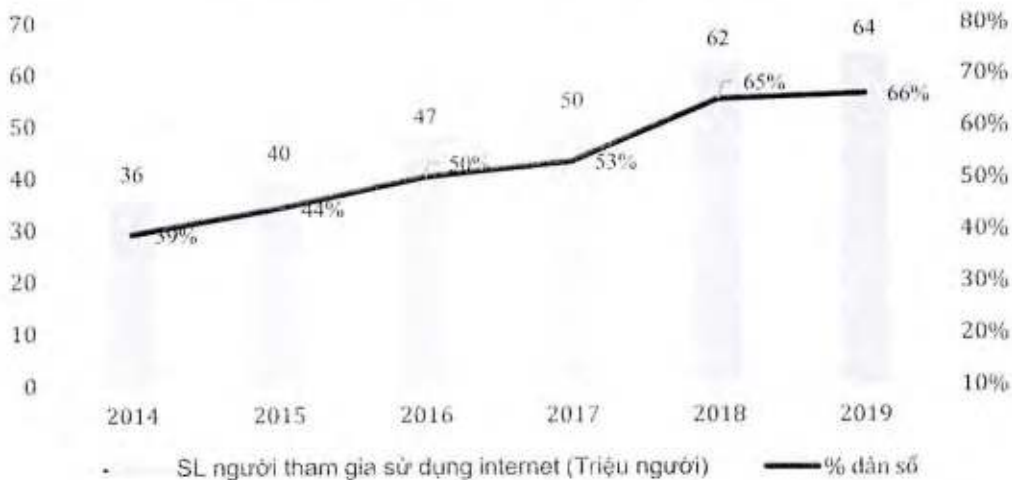
**8.2. Triển vọng phát triển của ngành**

**Mức độ thâm nhập của internet tại Việt Nam**

Internet đã và đang phát triển mạnh mẽ và dần trở thành một công cụ quan trọng hỗ trợ các doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh cũng như quảng cáo thương hiệu.

Theo số liệu của Bộ Thông tin và Truyền thông công bố, năm 2019 dân số Việt Nam đạt mốc xấp xỉ 97 triệu dân, với 64 triệu người (tương đương với khoảng 66% dân số) sử dụng Internet. Tỷ lệ người dân sử dụng internet ngày càng tăng với tốc độ nhanh chóng, theo ước tính của Weare social, từ năm 2014 đến nay, tại Việt Nam, đã có thêm hơn 30 triệu người truy cập internet, đạt tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng 15%/năm

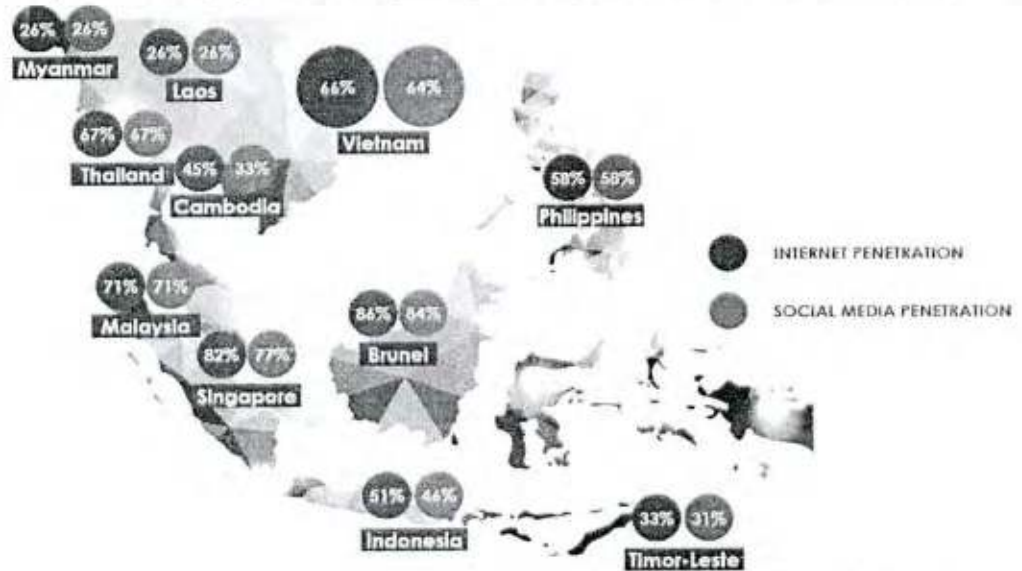
Hình 7: Số lượng người dùng internet tại Việt Nam qua các năm



Nguồn: Weare social & IRL analytics

Nếu so sánh với các nước trong khu vực Đông Nam Á, Việt Nam hiện đang đứng thứ 5 về mức độ phổ cập internet và tỉ lệ người dùng tham gia tương tác trên các phương tiện truyền thông xã hội

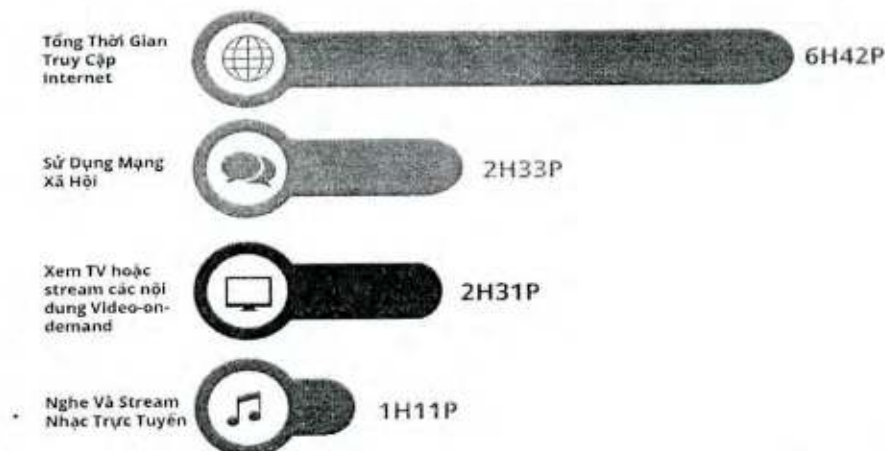
Hình 8: Tỉ lệ dân số sử dụng internet & phương tiện truyền thông xã hội tại Đông Nam Á



Nguồn: Wearesocial và IRL analytics

Về thời gian sử dụng, năm 2019, theo khảo sát, người dùng Việt Nam dành tới 6 giờ 42 phút mỗi ngày để tham gia các hoạt động liên quan tới mạng Internet, tương đương với thời gian online bình quân trong một ngày của người dùng internet trên toàn thế giới. Phần lớn thời gian online của người Việt là sử dụng cho các hoạt động tương tác trên mạng xã hội, bình quân khoảng 2 giờ 33 phút một ngày, cao hơn mức trung bình thế giới vào khoảng 2 giờ 16 phút. Tiếp đến là xem TV hoặc sử dụng các nền tảng giải trí dưới dạng streaming (show truyền hình, Netflix,...) với 2 giờ 31 phút mỗi ngày. Cuối cùng là khoảng 1h11 phút dành cho nghe nhạc

Hình 9: Thời gian dành cho các phương tiện truyền thông của người Việt

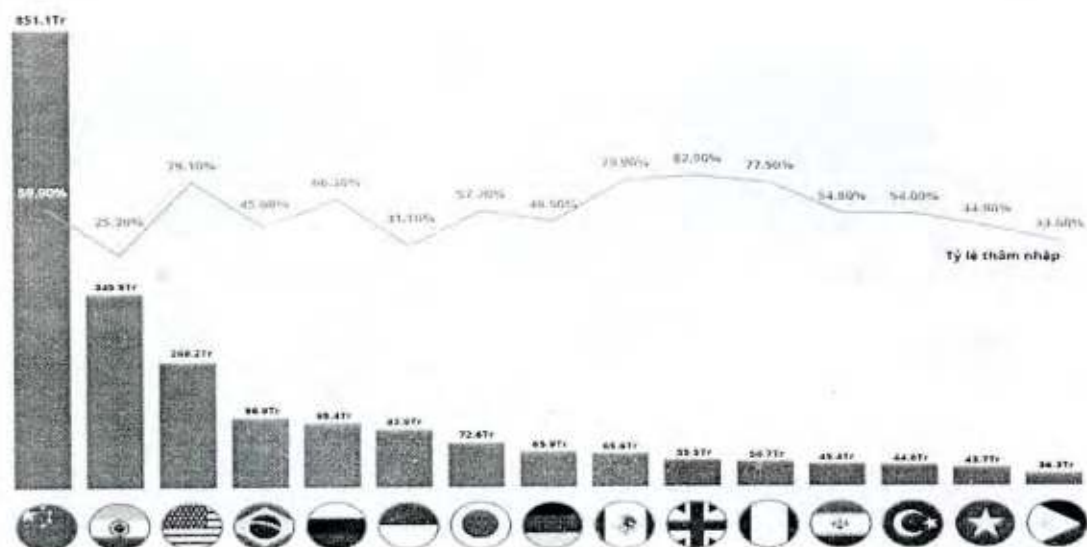


Nguồn: Wearesocial

Về cơ sở hạ tầng, tốc độ truy cập Internet vẫn tăng trưởng hàng năm. Cụ thể theo báo cáo, tốc độ truy cập internet trung bình ở điện thoại là 21.56 MBPS (tăng 6.1% so với năm 2018) và ở máy tính là 27.18 MBPS (tăng 9.7%). Bên cạnh sự phát triển của hệ thống hạ tầng, kỹ thuật,

lượng truy cập internet tăng lên không thể không kể đến vai trò của những chiếc điện thoại thông minh (smartphone). Theo Newzoo, Việt Nam hiện đã top 15 quốc gia có số lượng người sử dụng smartphone (Active Smartphone Users) cao nhất do Newzoo thống kê, thị trường Việt Nam đứng thứ 14 với 43.7 triệu người dùng trên tổng số 97.4 triệu dân, đạt tỷ lệ 44.9%.

Hình 10: Top các quốc gia có lượng sử dụng smartphone nhiều nhất thế giới



Nguồn: Newzoo

### Tiềm năng của quảng cáo trực tuyến

Từ sự phát triển và ngày càng phổ biến của Internet, smartphone cùng với sự đổi mới của nền tảng công nghệ đã tạo nên một thị trường quảng cáo trực tuyến ngày càng phát triển với nhiều xu hướng quảng cáo tiếp thị mới.

Theo số liệu từ Báo cáo thị trường Quảng cáo trực tuyến năm 2019 do Adsota thực hiện, chi tiêu cho quảng cáo đa phương tiện (media) của thị trường Việt Nam có những bước tăng trưởng ổn định theo từng năm. Cụ thể, mức chi của các thương hiệu Việt Nam cho quảng cáo đa phương tiện ước tính đạt 1,2 tỷ USD trong năm 2018 và tăng lên 1,26 tỷ USD trong năm 2019 vừa qua. Đà tăng trưởng này được dự báo sẽ tiếp tục trong những năm sắp tới khi tổng chi cho quảng cáo media dự kiến sẽ lên đến 1,43 tỷ USD trong năm 2022.

Về quảng cáo trực tuyến, trong năm 2019, các nhà quảng cáo trong nước chi khoảng 284 triệu USD cho quảng cáo trực tuyến và chỉ chiếm 20,6% tổng chi tiêu cho quảng cáo đa phương tiện trên tất cả các kênh. Đây là con số tỷ lệ trung bình gần tương đương so với các nước trong khu vực Đông Nam Á như Thái Lan (22%), Philippines (21%), Malaysia (22.5%) nhưng vẫn còn khiêm tốn so với các quốc gia phát triển ở châu Á như Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc.

Trên bình diện thế giới, theo báo cáo nghiên cứu từ Mordor Intelligence, thị trường quảng cáo Digital đã đạt mức 304 tỷ USD vào năm 2019 và ước tính sẽ đạt 983 tỷ USD năm 2025, tương ứng mức tăng trưởng khoảng 21.6% mỗi năm. Cũng theo báo cáo này, động lực chính cho sự tăng trưởng này sẽ đến từ:

- (i) Xu hướng chuyển dịch từ các sản phẩm quảng cáo truyền thống (banner, standee, mascot, TV,...) sang những sản phẩm digital (quảng cáo hiển thị, clip quảng cáo,...)
- (ii) Thời lượng sử dụng các đồ dùng công nghệ gia tăng, smartphone giờ trở thành một đồ dùng thiết yếu trong đời sống

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

(iii) Sự tăng trưởng về ngân sách chi tiêu cho marketing, quảng cáo và truyền thông của các doanh nghiệp ngoài ngành hàng tiêu dùng nhanh (FMCG)

Tại Việt nam, trong tương lai, digital marketing được đánh giá là sẽ có vai trò ngày một quan trọng trong chiến lược tiếp thị của các doanh nghiệp trong nước do những lợi thế về mặt chi phí so với các phương thức quảng cáo truyền thống, sự nhanh nhạy trong việc truyền tải thông tin cùng với đó là sự bùng nổ của thương mại điện tử, nơi các doanh nghiệp sẽ dành rất nhiều ngân sách cho các hoạt động cạnh tranh và chiếm lĩnh thị phần.

**So sánh về hoạt động kinh doanh của một số doanh nghiệp cùng ngành**

Tính tới thời điểm hiện tại, thị trường chưa có công ty nào có hoạt động kinh doanh tương đồng như Clever Group niêm yết ở thị trường Việt Nam. Chính vì vậy, Công ty lựa chọn các công ty cùng ngành có quy mô tương đồng ở các thị trường khác nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư so sánh

*Bảng 14: So sánh một số công ty cùng ngành*

Đơn vị: Tỷ đồng

Tên Công ty	Vốn hóa tại thời điểm lập báo cáo	Doanh thu thuần 2019	Lợi nhuận sau thuế 2019	ROE	ROA
AM Group Holding Ltd	1.557	491	88	10%	7%
Clever Group	1.112	363	41	42%	25%
eMnet Japan	874	1,673	51	19%	8 %

*Nguồn: Bloomberg, BCTC hợp nhất kiểm toán 2019 của Công ty cổ phần Clever Group*

**AM Group Holding Ltd.**

Thành lập năm 2005, AM Group là một trong những đơn vị gia nhập ngành marketing online sớm nhất tại Singapore. Công ty cung cấp các dịch vụ tiếp thị trên công cụ tìm kiếm, các dịch vụ sáng tạo nội dung và công nghệ cũng như dịch vụ truyền thông xã hội cho khách hàng trên nhiều lĩnh vực kinh doanh khác nhau.

**eMnet Japan Ltd**

Thành lập năm 2003 tại Nhật Bản, eMnet là một agency cung cấp đầy đủ các dịch vụ quảng cáo trên internet từ quảng cáo hiển thị, quảng cáo trên kênh tìm kiếm cho đến sản xuất banner. Ngoài ra, đơn vị này còn tham gia vào mảng sáng tạo nội dung, phân tích dữ liệu người dùng,

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong công ty

Bảng 15: Số lượng & cơ cấu lao động theo trình độ, giới tính của Công ty tại thời điểm 30/09/2020

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I. Phân theo giới tính	145	100%
Nam	31	21,4%
Nữ	114	78,6%
II. Phân loại theo trình độ	145	100%
Cán bộ có trình độ trên đại học	61	42,1%
Cán bộ có trình độ đại học	84	57,9%
III. Phân loại theo tính chất hợp đồng lao động	145	100%
Cán bộ quản lý	24	16,6%
Chuyên viên/ Nhân viên	121	83,4%

Nguồn: Công ty cổ phần Clever Group

9.2. Chính sách với người lao động

9.2.1. Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: 8h/ngày, 5 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu CBNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động;
- Nghỉ phép, Lễ, Tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng quy định của Nhà nước. Những CBNV có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những CBNV có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc;
- Nghỉ ốm, thai sản: CBNV Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động;
- Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt
- Làm việc theo giờ hành chính (T2 – T6), (8h – 5h30 ) nghỉ trưa 1,5 giờ.
- 01 năm có 12 ngày nghỉ phép. Với thâm niên 1 năm thì được cộng thêm 0,5 ngày phép.

9.2.2. Chính sách tuyển dụng

- Được thực hiện theo mục tiêu, chiến lược kinh doanh của công ty trong từng thời điểm cụ thể
- Nguyên tắc tuyển dụng: Thông báo công khai, công bằng, bình đẳng cho mọi ứng viên. Nguyên tắc lựa chọn: đánh giá đúng năng lực và phù hợp với vị trí đang tuyển dụng.
- Đối tượng tuyển dụng: Sinh viên mới tốt nghiệp từ các trường Đại học Cao đẳng, có năng lực và khả năng làm việc.
- Phương pháp tuyển dụng: Phòng vấn với đại diện của công ty

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

---

- Thông tin tuyển dụng được đăng tuyển rộng rãi trên các phương tiện truyền thông mạng xã hội.
- Chương trình dành cho các bạn sinh viên chưa tốt nghiệp: Thực tập sinh.

**9.2.3. Chính sách đào tạo**

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là chính sách ưu tiên của công ty. Với mục tiêu cung cấp kiến thức, kỹ năng để đảm bảo thực hiện công việc tốt.
- 2 giai đoạn đào tạo chính: trước khi thử việc và trong quá trình làm việc
- Trước khi thử việc: đào tạo 2 tuần về tất cả kiến thức và kỹ năng để có thể làm việc tốt
- Trong quá trình làm việc: Hàng tháng sẽ có những buổi training để cập nhật kiến thức, kỹ năng.
- Ngoài ra, Công ty có những chương trình đào tạo cho nhân viên chính thức: đào tạo nội bộ trong các phòng ban/giữa các phòng ban chéo nhau nhằm tăng hiểu biết nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp công việc; mua các chương trình đào tạo bên ngoài và đào tạo trực tiếp từ Google/Facebook

**9.2.4. Chính sách đãi ngộ**

Với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho nhân viên yên tâm công tác, gắn bó lâu dài, vì vậy chính sách đãi ngộ nhân viên luôn được công ty xem trọng và liên tục hoàn thiện.

• **Chính sách đãi ngộ**

- Định kỳ xét điều chỉnh lương theo hiệu quả công việc; các trường hợp có thành tích xuất sắc, nổi bật được điều chỉnh trước thời hạn;
- Phân vùng theo từng chức danh quản lý từ cao đến thấp, để đảm bảo mọi người đều được đãi ngộ hợp lý
- Thương theo các ngày lễ Tết và thưởng cuối năm theo mức độ hoàn thành công việc (thường rơi vào từ 2 đến 5 tháng lương theo mức lương trên HĐLĐ);
- Thưởng lương mềm hàng tháng theo kết quả làm việc.
- Công ty có quà cho nhân viên vào các dịp lễ, Tết, sinh nhật
- Thăm viếng và tặng quà trong các trường hợp đặc biệt
- Chế độ thăm quan, nghỉ mát hàng năm cho nhân viên, thưởng bộ phận với các mức chi phí tương ứng theo cấp bậc
- Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho nhân viên; mua bảo hiểm sức khỏe cho các cấp quản lý và người thân của họ
- Công ty có chính sách thưởng cổ phần cho các nhân viên có thâm niên và kết quả làm việc xuất sắc hàng năm

**10. Chính sách cổ tức**

Công ty sẽ thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan.

Sau khi kết thúc niên độ tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở:

- Lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở: cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý khác; trích lập các



- quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty;
- Trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở: cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý khác;
  - Việc chi trả cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu được căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

*Bảng 16: Tỷ lệ chi trả cổ tức của Công ty qua các năm*

Năm	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Hình thức trả
2018	48%	Bằng cổ phiếu. Công ty đã hoàn tất công tác chi trả vào tháng 07/2019
2019	41,6%	Bằng cổ phiếu. Công ty đã hoàn tất công tác chi trả vào tháng 08/2020
2020	30%	Bằng cổ phiếu hoặc bằng tiền

(\*) Kế hoạch cổ tức 2019 và 2020 đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2019/NQ-ĐHĐCĐ.ADG ngày 27/4/2020.

## 11. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ tài chính ban hành.

### 11.1. Trích khấu hao TSCĐ

Công ty tiến hành trích khấu hao theo đúng quy định của nguyên tắc kế toán. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tình hình khấu hao TSCĐ tại Công ty như sau:

*Bảng 17: Chính sách khấu hao tài sản cố định*

Nhóm tài sản	Số năm sử dụng ước tính
Máy móc thiết bị	04 năm
Phương tiện vận tải:	06 - 08 năm
Thiết bị quản lý:	03 năm

*Nguồn: Công ty cổ phần Clever Group*

### 11.2. Mức lương bình quân

*Bảng 18: Mức lương bình quân người lao động Công ty 2018 - 2020*

Chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019	Dự kiến 2020
Lao động thực tế sử dụng bình quân	Người	107	129	160
Tiền lương bình quân	Đồng/tháng	11.871.739	11.200.000	10.800.000

*Nguồn: Công ty cổ phần Clever Group*

### 11.3. Các khoản nợ, phải nộp

#### • Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ các khoản nợ đến hạn.

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

- **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước, luôn thanh toán thuế và các khoản phải nộp Nhà nước đúng theo quy định.

- **Vay và nợ thuê tài chính**

*Bảng 19: Vay và nợ thuê tài chính Công ty*

*Đơn vị: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
Vay và thuê nợ tài chính ngắn hạn	-	28.462	75.246	-	28.462	75.246
Vay và thuê nợ tài chính dài hạn	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>-</b>	<b>28.462</b>	<b>75.246</b>	<b>-</b>	<b>28.462</b>	<b>75.246</b>

*Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC soát xét 9 tháng 2020 của Công ty cổ phần Clever Group*

Hoạt động vay và thuê nợ tài chính ngắn hạn có xu hướng tăng trưởng. Từ năm 2019 trở lại đây, hoạt động đầu tư tài chính của Công ty có xu hướng tăng trưởng mạnh, quy mô kinh doanh mở rộng, điều này đã kéo theo việc gia tăng các khoản vay và thuê nợ tài chính. Nhìn chung các khoản vay và thuê nợ tài chính của công ty đều là ngắn hạn với thời hạn dưới 01 năm. Hoạt động này bao gồm vay ngắn hạn và dư nợ tín dụng. Các khoản vay ngắn hạn có lãi suất tương đối thấp 3,8 – 5%. Dư nợ tín dụng là các khoản vay thông qua thẻ tín dụng có hạn mức nhằm mục đích thanh toán chi phí quảng cáo cho Google.

- **Các khoản công nợ hiện nay**

*Bảng 20: Tình hình công nợ phải thu Công ty*

*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
		31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
1	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>28.471</b>	<b>43.229</b>	<b>105.444</b>	<b>37.970</b>	<b>60.336</b>	<b>113.155</b>
1.1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	24.094	38.657	64.589	25.577	48.136	67.033
1.2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	344	3.657	5.679	344	4.612	6.798
1.3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	1.000	-	500	6.500	3.500	4.000
1.4	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	3.033	1.467	35.324	5.549	4.640	35.972
1.5	Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	-	-	-	-

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

1.6	Dự phòng phải thu ngắn hạn	-	-552	-648	-	-552	-648
2	Các khoản phải thu dài hạn	-	597	41.247	-	667	41.247
<b>Tổng cộng (1+2)</b>		<b>28.471</b>	<b>43.826</b>	<b>146.691</b>	<b>37.970</b>	<b>61.003</b>	<b>154.402</b>

*Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC soát xét 9 tháng 2020 của Công ty cổ phần Clever Group*

Giai đoạn 2018 – nay, các khoản phải thu của Công ty liên tục tăng, nguyên nhân chủ yếu do Công ty đã mở rộng quy mô kinh doanh dẫn đến việc gia tăng số lượng khách hàng, các khoản phải thu của khách hàng tăng. Bên cạnh đó, hoạt động đầu tư tái chính của công ty tăng mạnh điều này khiến cho chỉ tiêu về khoản phải thu khác tăng trưởng mạnh so với các năm trước.

Khoản phải thu về cho vay ngắn hạn tại BCTC hợp nhất đã soát xét 9 tháng 2020 là khoản phải thu về cho vay của Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt theo các hợp đồng vay vốn với thời hạn 3 tháng với tổng giá trị khoản vay là 3,5 tỷ đồng và khoản cho vay ngắn hạn Công ty cổ phần cMetric trị giá 500 triệu đồng, kỳ hạn vay 02 tháng.

Các khoản phải thu ngắn hạn khác bao gồm các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn; lãi dự thu đối với trái phiếu có kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền cho vay; và các khoản phải thu khác. Chi tiết các khoản phải thu khác được thể hiện trong mục 9 Thuyết minh BCTC hợp nhất giữa niên độ đã soát xét cho kỳ hoạt động 9 tháng 2020.

• **Công nợ phải trả**

*Bảng 21: Tình hình công nợ phải trả Công ty*

*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Chi tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
		31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
<b>1</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>33.382</b>	<b>69.164</b>	<b>160.275</b>	<b>33.531</b>	<b>79.613</b>	<b>165.070</b>
1.1	Phải trả người bán ngắn hạn	17.004	26.603	68.933	17.004	32.488	70.994
1.2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.551	2.226	5.819	3.560	4.285	5.540
1.3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	8.537	7.740	8.444	8.678	9.995	10.846
1.4	Phải trả người lao động	2.166	3.860	1.248	2.166	4.110	1.861
1.5	Phải trả ngắn hạn khác	2.123	273	585	2.123	273	583
1.6	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	28.462	75.246	-	28.462	75.246

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

1.7	Chi phí phải trả ngắn hạn	-	-	-	-	-	-
<b>2</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	-	-	-	-	<b>859</b>	<b>1.502</b>
1.1	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-	-	-	859	1.502
<b>Tổng cộng (1+2)</b>		<b>33.382</b>	<b>69.164</b>	<b>160.275</b>	<b>33.531</b>	<b>80.472</b>	<b>166.572</b>

*Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC soát xét 9 tháng 2020 của Công ty cổ phần Clever Group*

**11.4. Tình hình đầu tư tài chính**

*Bảng 22: Đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn*

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
		31/12/2018	31/01/2019	30/09/2020	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
<b>1</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>33.175</b>	<b>64.113</b>	<b>115.301</b>	<b>35.175</b>	<b>76.380</b>	<b>139.443</b>
1.1	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	33.175	64.113	115.301	35.175	76.380	139.443
<b>2</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>16.669</b>	<b>35.146</b>	<b>22.373</b>	<b>11.976</b>	<b>15.251</b>	<b>1.556</b>
2.1	Đầu tư vào Công ty con	6.465	25.971	28.222	-	-	-
2.2	Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	1.756	1.756	1.756	1.755	1.841	1.556
2.3	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(283)	(4.391)	(7.605)	-	-	-
2.4	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	8.731	11.810	-	10.221	13.410	-
<b>Tổng cộng (1) + (2)</b>		<b>46.571</b>	<b>99.259</b>	<b>137.674</b>	<b>47.151</b>	<b>91.631</b>	<b>140.999</b>

*Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC soát xét 9 tháng 2020 của Công ty cổ phần Clever Group*

**Ghi chú:**

- Tại ngày 30/09/2020, khoản đầu tư tài chính ngắn hạn của Công ty chủ yếu là các khoản đầu trái phiếu, bao gồm như sau:
  - Các trái phiếu Công ty TNHH Sài Gòn Glory, tổng giá trị: 39.090.000.000 đồng, kỳ hạn 03 tháng, với lãi suất dao động từ 8,8% - 9,0%/năm
  - Trái phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Phú Thượng, giá trị: 19.810.000.000 đồng, kỳ hạn 03 tháng với mức lãi suất 8,8%/năm

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

- Trái phiếu Công ty TNHH Điện mặt trời Mỹ Sơn 2, giá trị đầu tư: 5.500.000.000 đồng, kỳ hạn 03 tháng với mức lãi suất 8,8%/năm
  - Trái phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán VNDirect, giá trị đầu tư: 5.000.000.000 đồng, kì hạn 12 tháng với mức lãi suất 9,8%/năm
  - Trái phiếu Công ty cổ phần Hưng Thịnh Land, giá trị đầu tư 2.090.000.000 đồng, kì hạn 03 tháng với mức lãi suất 8,8%/năm
  - Trái phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn đất xanh, giá trị đầu tư 1.963.584.713 đồng, kì hạn 06 tháng với mức lãi suất 8,2%/năm
- Tổng giá trị của các khoản đầu tư trái phiếu trên là: 73.453.584.713 đồng.

**11.5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Bảng 23: Chỉ tiêu tài chính Công ty mẹ

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	9 tháng 2020
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>TSLD/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	2,21	1,66	1,56
- Hệ số thanh toán nhanh: <i>(TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ NH</i>	Lần	2,21	1,66	1,41
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,31	0,39	0,44
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,45	0,63	0,78
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
- Vòng quay hàng tồn kho: <i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho</i>	Vòng	-	-	7,94
- Vòng quay tổng tài sản: <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>	Vòng	3,06	2,40	0,84
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
- Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	6,14%	10,18%	10,46%
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu trung bình trong năm	%	31,59%	38,05%	15,21%
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản trung bình trong năm	%	18,81%	24,41%	8,76%
- Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	7,93%	12,97%	13,30%

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC soát xét 9 tháng 2020 của Công ty cổ phần Clever Group

**Khả năng thanh toán**

Nhìn chung, khả năng thanh toán của Clever Group qua các năm đều ở mức an toàn khi các chỉ số đều cao hơn 1. Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của Công ty mẹ đều có xu hướng giảm

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

so với năm 2018. Nguyên nhân chính do các khoản nợ ngắn hạn tăng xuất phát từ việc Công ty tiến hành hoạt động vay vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh, cùng với đó là tăng các khoản phải trả cho nhà cung cấp.

**Cơ cấu vốn**

Do Công ty đẩy mạnh các hoạt động huy động vốn phục vụ cho phát triển các mảng kinh doanh mới, do đó qua các năm, hệ số Nợ/Tổng tài sản và Nợ/Vốn chủ sở hữu đều tăng, mặc dù các chỉ số này đều đang ở mức chấp nhận được. Lần lượt trong các năm 2018, 2019 và 9 tháng 2020, hệ số Nợ/Tổng tài sản Công ty mẹ ghi nhận ở mức 0,31 lần, 0,39 lần và 0,44 lần, hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu ghi nhận lần lượt ở mức 0,45 lần, 0,63 lần và 0,78 lần. Điểm tích cực trong cơ cấu vốn Clever Group là Công ty hiện không có khoản vay dài hạn nào.

**Năng lực hoạt động**

Với đặc thù là công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, vòng quay hàng tồn kho của công ty mẹ thường xuyên ở mức cao, do lượng hàng tồn nhỏ, không đáng kể. Hệ số doanh thu thuần/Tổng tài sản của Công ty mẹ đang có xu hướng giảm trong những năm gần đây, do trong giai đoạn 2019 – 2020, Clever Group có các hoạt động phát hành tăng vốn cho các nhà đầu tư chiến lược nhằm phục vụ mục đích mở rộng kinh doanh.

**Khả năng sinh lời**

Nhìn chung, các chỉ số về khả năng sinh lời của Clever Group đều được cải thiện qua các năm. Điều này có được là sự tăng trưởng mạnh về lợi nhuận của Công ty mẹ, ghi nhận lần lượt ở mức 20 tỷ đồng và 35 tỷ đồng trong các năm 2018, 2019.

*Bảng 24: Chỉ tiêu tài chính hợp nhất toàn Công ty*

<b>Các chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Năm 2018</b>	<b>Năm 2019</b>	<b>9 tháng 2020</b>
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>TSLĐ/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	2,71	1,93	1,74
- Hệ số thanh toán nhanh: <i>(TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ NH</i>	Lần	2,69	1,93	1,60
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,28	0,39	0,43
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,39	0,63	0,75
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
- Vòng quay hàng tồn kho: <i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>	Vòng	349	1.047,03	8,57
- Vòng quay tổng tài sản: <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản</i>	Vòng	2,91	2,22	0,82
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
- Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	6,00	11,22	8,25

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	27,73	31,71	11,69
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	17,30	24,94	6,82
- Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	7,78	14,39	11,29

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC soát xét 9 tháng 2020 của Công ty cổ phần Clever Group*

**Khả năng thanh toán**

Nhìn chung, khả năng thanh toán của toàn Công ty qua các năm đều ở mức an toàn với các chỉ số đều cao hơn 1. Trong năm 2019 và 9 tháng 2020, hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của Clever Group có xu hướng giảm so với năm 2018. Nguyên nhân chính do các khoản nợ ngắn hạn tăng xuất phát từ việc Công ty tiến hành hoạt động vay vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh, cùng với đó là tăng các khoản phải trả cho nhà cung cấp.

**Cơ cấu vốn**

Do Clever Group đẩy mạnh các hoạt động huy động vốn phục vụ cho việc phát triển các mảng kinh doanh mới, do đó qua các năm, hệ số Nợ/Tổng tài sản và Nợ/Vốn chủ sở hữu đều tăng, mặc dù các chỉ số này đều đang ở mức chấp nhận được. Lần lượt trong các năm 2018 và 2019, hệ số Nợ/Tổng tài sản toàn Công ty ghi nhận ở mức 0,28 lần, 0,39 lần và 0,43 lần, hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu ghi nhận lần lượt ở mức 0,39 lần, 0,63 lần và 0,75 lần. Điểm tích cực trong cơ cấu vốn Clever Group là Công ty hiện không có khoản vay dài hạn nào.

**Năng lực hoạt động**

Với đặc thù là công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, vòng quay hàng tồn kho của công ty thường xuyên ở mức cao, do lượng hàng tồn nhỏ, không đáng kể. Hệ số doanh thu thuần/Tổng tài sản của Công ty đang có xu hướng giảm trong những năm gần đây, do trong giai đoạn 2019 – 2020, Công ty có các hoạt động phát hành tăng vốn cho các nhà đầu tư chiến lược nhằm phục vụ mục đích mở rộng kinh doanh.

**Khả năng sinh lời**

Nhìn chung, các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty đều được cải thiện qua các năm. Điều này có được là sự tăng trưởng mạnh về lợi nhuận của Công ty mẹ, ghi nhận lần lượt ở mức 20 tỷ đồng và 35 tỷ đồng trong các năm 2018, 2019.

**12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Kế toán trưởng**

**1. Cơ cấu, thành phần Hội đồng quản trị**

**1.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị**

*Bảng 25: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị*

	Tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Khánh Trình	Chủ tịch Hội đồng quản trị	TV HĐQT điều hành
2	Bà Đôn Nữ Đức Hiền	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó giám đốc	TV HĐQT điều hành

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

3	Bà Lưu Hoàng Anh	Thành Viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc CN. TPHCM	TV HĐQT điều hành
4	Ông Dư Khắc Châu	Thành viên Hội đồng quản trị	TV HĐQT không điều hành
5	Ông Lee Sang Seok	Thành viên Hội đồng quản trị	TV HĐQT không điều hành
6	Ông Trần Văn Quân	Thành viên Hội đồng quản trị	TV HĐQT độc lập
7	Ông Phạm Thanh Hải	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Trưởng ban kiểm toán nội bộ	TV HĐQT độc lập

**1.2. Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị**

**• Ông Nguyễn Khánh Trình - Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Số CMND:	012184670, ngày cấp: 11/04/2013, nơi cấp: Công an TP. Hà Nội
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	11/05/1981
Nơi sinh:	Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 26, ngõ 80 phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội.
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ chuyên ngành khoa học Máy tính
Quá trình công tác:	
+ Từ năm 2004 – 2006	Chuyên viên Kỹ thuật – Ngân hàng Phát triển Việt Nam
+ Từ năm 2006 – 2008	Giảng viên môn Khoa học Máy tính - Đại học Bách khoa Hà Nội
+ Từ năm 2008 – nay	Chủ tịch HĐQT – Công ty CP Clever Group
+ Từ năm 2011 – nay	Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Mạng Quảng cáo Thông minh
+ Từ năm 2017 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty PT CLEVERADS (Indonesia)
+ Từ năm 2018 – nay	Giám đốc - Clever Advertising Myanmar Company Limited tại Myanmar
Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký giao dịch:	Chủ tịch HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Ủy viên Hội đồng quản trị - Công ty PT CLEVERADS (Indonesia)</li> <li>• Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Orion Media</li> <li>• Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Công nghệ quảng cáo AdTech</li> </ul>



**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần eMetric</li> <li>Giám đốc - Clever Advertising Myanmar Company Limited tại Myanmar</li> </ul>
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu:	4.788.571 cổ phiếu (tương đương 26,60% vốn điều lệ)
Số lượng cổ phần sở hữu của người có liên quan:	Bà Trần Diệu Linh (vợ): 159.100 cổ phần (tương đương 0,88% vốn điều lệ). Số CMND: 012330608, ngày cấp: 25/06/2007, nơi cấp: Công an TP.Hà Nội.
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

• **Bà Đôn Nữ Đức Hiền - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc**

Số CMND:	030187009412, ngày cấp: 05/3/2019, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	15/06/1987
Nơi sinh:	Bắc Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 7/113 Khúc Thừa Dụ, Khu 1, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
+ Từ năm 2008 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc – Công ty cổ phần Clever Group
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch:	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu:	162.564 cổ phần (tương đương 0,90% vốn điều lệ)
Số lượng cổ phần sở hữu của người có liên quan:	Bà Ngô Kim Diệp (mẹ): 79.550 cổ phần (tương đương 0,44% vốn điều lệ). Số CMND: 030154000406, ngày cấp: 02/12/2015, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH.
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

• **Bà Lưu Hoàng Anh - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc CN. TPHCM**

Số CMND:	026089898, ngày cấp: 15/09/2015, nơi cấp: Công an TP.HCM
----------	--

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	11/06/1986
Nơi sinh:	Nam Định
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 24 Lô J, đường số 14, Khu dân cư Phú Mỹ, phường Phú Mỹ, Quận 7, TP Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân marketing
Quá trình công tác:	
+ Từ năm 2006 - 2011	Nhân viên - Công ty CP Clever Group
+ Từ năm 2011 - 2016	Giám đốc chi nhánh Hồ Chí Minh - Công ty cổ phần Clever Group
+ Từ năm 2016 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc CN Hồ Chí Minh - Công ty CP Clever Group
Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký giao dịch:	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc chi nhánh Hồ Chí Minh
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu:	162.936 cổ phần (tương đương 0,91% vốn điều lệ)
Số lượng cổ phần sở hữu của người có liên quan:	Ông Nguyễn Việt Thắng (chồng): 508 cổ phần (tương đương 0,003% vốn điều lệ). Số CCCD: 079090013277, ngày cấp: 07/6/2019, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

• **Ông Đur Khắc Châu - Thành viên Hội đồng quản trị**

Số CMND:	001081002128 ngày cấp: 10/06/2014, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQLCT và DLQG về dân cư
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	12/06/1981
Nơi sinh:	Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 20 tổ 80 Phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Công nghệ thông tin
Quá trình công tác:	
+ Từ năm 2005 - 2010	Nhân viên Kỹ thuật - Công ty Luvina Software JSC

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

+ Từ năm 2010 - nay	Thành viên HĐQT - Công ty CP Clever Group
Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký giao dịch	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu:	160.396 cổ phần (tương đương 0,89% vốn điều lệ)
Số lượng cổ phần sở hữu của người có liên quan:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

**• Ông Lee Sang Seok - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm thành viên Ban kiểm toán nội bộ**

Số hộ chiếu	M16682769, ngày cấp: 23/02/2012, nơi cấp: Bộ Ngoại giao và Thương mại Hàn Quốc
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	20/02/1978
Nơi sinh:	Hàn Quốc
Quốc tịch:	Hàn Quốc
Dân tộc:	Hàn
Địa chỉ thường trú:	Hannam – The Hill 118-301, 111 Dokseodang-Ro Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea.
Trình độ văn hóa:	Cử nhân Kinh doanh
Trình độ chuyên môn:	Marketing & Technology
Quá trình công tác:	
+ Từ năm 2003 - 2005	Nghiên cứu - KAIST Cognitive Informatics Lab
+ Từ năm 2005 - 2007	Giám đốc Chiến thuật Kinh doanh - Yahoo Korea
+ Từ năm 2007 - 2015	CEO / Sáng lập - Inno Birds Media
+ Từ năm 2015 - nay	CEO - YELLO DIGITAL MARKETING GLOBAL PTE. LTD
+ Từ năm 2018 - nay	Thành viên HĐQT kiêm thành viên Ban kiểm toán nội bộ - Công ty CP Clever Group
Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký giao dịch	Thành viên HĐQT kiêm thành viên Ban kiểm toán nội bộ
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	CEO - YELLO DIGITAL MARKETING GLOBAL PTE. LTD.
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu:	0 cổ phần
Số lượng cổ phần sở hữu của người có liên quan:	YELLO DIGITAL MARKETING GLOBAL PTE. LTD.: 7.239.952 cổ phần (tương đương 40,22% vốn điều lệ). Giấy Chứng nhận ĐKKD: 201432080G, ngày cấp: 28/10/2014, nơi cấp: Singapore.
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

• **Ông Trần Văn Quân - Thành viên Hội đồng quản trị độc lập**

Số CMND:	001089014215, ngày cấp: 07/12/2016, nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	12/08/1989
Nơi sinh:	Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Thôn Xá Kiêu, xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân
Quá trình công tác:	
+ Từ 2017 - 2020	Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần Sói Biển Trung Thực
+ Từ 2020 - Nay	Giám đốc Công ty cổ phần Sói Biển Trung Thực
Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký giao dịch	Thành viên HĐQT độc lập
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Giám đốc Công ty cổ phần Sói Biển Trung Thực
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu:	0 cổ phần
Số lượng cổ phần sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

• **Ông Phạm Thanh Hải - Thành viên Hội đồng quản trị độc lập kiêm Trưởng ban kiểm toán nội bộ**

Số Hộ chiếu:	K0461809Z, ngày cấp: 18/5/2018, nơi cấp: Bộ Nội vụ Cộng hòa Singapore
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	11/05/1981
Nơi sinh:	Hà Nội
Quốc tịch:	Singapore
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	APT BLK 91 Tanglin Halt Road #30-306, Singapore 142091, Singapore.
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Công nghệ Thông tin
Quá trình công tác:	
+ Từ 2004 - nay:	Giám đốc kỹ thuật - Công ty Eye Power Games Pte. Ltd. tại Singapore

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

+ Từ 2018 - nay:	<i>Thành viên HĐQT độc lập kiêm Trưởng ban kiểm toán nội bộ – Công ty CP Clever Group</i>
Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký giao dịch	Thành viên HĐQT độc lập
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Giám đốc Kỹ thuật - Công ty Eye Power Games Pte. Ltd., Singapore.
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu:	79.550 cổ phần (tương đương 0,44% vốn điều lệ)
Số lượng cổ phần sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

**2. Cơ cấu, thành phần Ban kiểm toán nội bộ**

**2.1. Danh sách các thành viên Ban kiểm toán nội bộ**

*Bảng 26: Danh sách thành viên Ban kiểm toán nội bộ*

STT	Tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Phạm Thanh Hải	Trưởng ban	Ông Phạm Thanh Hải đồng thời cũng là TV HĐQT Công ty
2	Ông Lee Sang Seok	Thành viên	Ông Lee Sang Seok đồng thời cũng là TV HĐQT Công ty
3	Bà Vũ Ngọc Anh	Thành viên	

**2.2. Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban kiểm toán nội bộ**

- Ông Phạm Thanh Hải – Trưởng ban kiểm toán nội bộ – SYLL như mục 1.2
- Ông Lee Sang Seok – Thành viên ban kiểm toán nội bộ – SYLL như mục 1.2
- Bà Vũ Ngọc Anh – Thành viên ban kiểm toán nội bộ

Số CMND:	173361810, ngày cấp: 27/02/2009, nơi cấp: Công an Thanh Hóa
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	1992
Nơi sinh:	Thanh Hóa
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	27 Mai Xuân Dương, Đông Thọ, TP.Thanh Hóa, Thanh Hóa
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kiểm toán
Quá trình công tác:	

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

+ Từ 2014 - 2016	Trợ lý Kiểm toán – Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
+ Từ 2018 – nay	Thành viên Ban kiểm toán nội bộ - Công ty cổ phần Clever Group
Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký giao dịch	Thành viên Ban kiểm toán nội bộ
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu:	1.379 cổ phần (tương đương 0,008% vốn điều lệ)
Số lượng cổ phần sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

**3. Giám đốc và các thành viên Ban điều hành**

**3.1. Danh sách Giám đốc và các thành viên Ban điều hành**

*Bảng 27: Danh sách Giám đốc và các thành viên Ban điều hành*

STT	Tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Bạch Dương	Giám đốc	
2	Bà Đôn Nữ Đức Hiền	Phó giám đốc	Đồng thời là TV HĐQT Công ty
3	Bà Lưu Hoàng Anh	Giám đốc CN TP. Hồ Chí Minh	Đồng thời là TV HĐQT Công ty
4	Bà Trần Thị Minh Tinh	Giám đốc CN Đà Nẵng	
5	Bà Nguyễn Thị Hồi	Kế toán trưởng	

**3.2. Sơ yếu lý lịch Giám đốc và các thành viên Ban điều hành**

**• Ông Bạch Dương - Giám đốc**

Số CMND:	013085220, ngày cấp: 29/05/2008, nơi cấp: Công an TP Hà Nội
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	12/10/1981
Nơi sinh:	Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 10 Cù Chính Lan, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Công nghệ thông tin
Quá trình công tác:	
+ Từ năm 2004 - 2006	Giảng viên – Trung tâm Đào tạo SaigonCTT
+ Từ năm 2007 - 2008	Lập trình viên - Công ty Mozart (Singapore).
+ Từ năm 2008 - 2011	Trưởng nhóm kinh doanh – Công ty Google Châu Á Thái Bình Dương (Singapore)
+ Từ năm 2011 - 2015	Giám đốc quản lý dự án – Công ty Google Châu Á Thái Bình Dương (Singapore)
+ Từ năm 2015 -2020	Giám đốc phụ trách sản phẩm – Công ty Google (Mỹ)
+ Từ năm 2020 - Nay	Giám đốc – Công ty cổ phần Clever Group
Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký giao dịch	Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu:	Không
Số lượng cổ phần sở hữu của người có liên quan:	Bà Bùi Thị Ngọc Bích (mẹ ruột): 636.400 cổ phần (tương đương 3,535% vốn điều lệ). Số CCCD: 042154000099, ngày cấp: 31/3/2017, nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Bùi Huy Trúc (Em rể): 317.769 cổ phần (tương đương 1,765% vốn điều lệ). Số CMND: 201464685, ngày cấp 30/8/2012, nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng.
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

- Bà Dôn Nữ Đức Hiền – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc – SYLL như mục 1.2
- Bà Lưu Hoàng Anh – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc chi nhánh TPHCM – SYLL như mục 1.2
- Bà Trần Thị Minh Tinh – Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng

Số CMND:	037188004399, ngày cấp: 20/01/2020, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	28/02/1988
Nơi sinh:	Ninh Bình
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Thôn Trần Phú, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản trị Kinh doanh – Marketing
Quá trình công tác:	
+ Từ năm 2010 – 2012	Nhân viên kinh doanh – Công ty cổ phần Clever Group

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

+ Từ năm 2012 – hiện tại	Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng - Công ty cổ phần Clever Group.
Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký giao dịch	Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu:	66.283 cổ phần (tương đương 0,37% vốn điều lệ)
Số lượng cổ phần sở hữu của người có liên quan:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

• **Bà Nguyễn Thị Hải – Kế toán trưởng**

Số CMND:	013464215, ngày cấp: 16/08/2011, nơi cấp: Công an Hà Nội
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	07/11/1982
Nơi sinh:	Bắc Ninh
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 47 Dãy B Tập thể Đại học Ngoại thương, Phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ kế toán
Quá trình công tác:	
+ Từ năm 2004 – 2006	Nhân viên Kế toán- Công ty TNHH Máy tính DTIC
+ Từ năm 2006 – 2014	Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Công nghệ thông tin IPMAC
+ Từ năm 2014 – Nay	Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Clever Group
Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký giao dịch	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu:	46.939 cổ phần (tương đương 0,26% vốn điều lệ)
Số lượng cổ phần sở hữu của người có liên quan:	Bà Nguyễn Thị Chín (mẹ): 17.500 cổ phần (tương đương 0,10% vốn điều lệ). Số CMND: 125424030, ngày cấp 06/12/2007, nơi cấp Công an Bắc Ninh. Ông Nguyễn Văn Thuận (chồng): 17.500 cổ phần (tương đương 0,10% vốn điều lệ). Số CMND: 013464214, ngày cấp: 16/08/2011, nơi cấp: Công an Hà Nội.
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không



**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

**13. Tài sản**

*Bảng 28: Tình hình tài sản Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2019 và 30/09/2020*

*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Tài sản	31/12/2019			30/09/2020		
		Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>12.152</b>	<b>6.511</b>	<b>5.641</b>	<b>12.152</b>	<b>7.567</b>	<b>4.585</b>
1	Phương tiện vận tải	11.816	6.198	5.617	11.816	7.240	4.576
2	Thiết bị dụng cụ quản lý	337	313	24	337	328	9
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>III</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>8.504</b>	<b>-</b>	<b>8.504</b>	<b>45.856</b>	<b>0</b>	<b>45.856</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán công ty mẹ 2019 và BCTC soát xét 9 tháng 2020 của Công ty cổ phần Clever Group*

*Bảng 29: Tình hình tài sản Công ty hợp nhất tại thời điểm 31/12/2019 và 30/09/2020*

*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Tài sản	31/12/2019			30/09/2020		
		Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>12.342</b>	<b>6.626</b>	<b>5.716</b>	<b>12.342</b>	<b>7.718</b>	<b>4.624</b>
1	Phương tiện vận tải	11.816	6.198	5.617	11.816	7.240	4.576
2	Thiết bị dụng cụ quản lý	337	313	24	337	328	9
3	Máy móc, thiết bị	189	114	75	189	150	39
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>400</b>	<b>48</b>	<b>352</b>	<b>400</b>	<b>63</b>	<b>337</b>
<b>III</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>8.504</b>	<b>-</b>	<b>8.504</b>	<b>45.856</b>	<b>0</b>	<b>45.856</b>

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019 và BCTC soát xét 9 tháng 2020 của Clever Group*

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

Bất động sản mà Công ty đang nắm giữ nhằm mục đích chờ tăng giá gồm:

*Bảng 30: Danh sách đất đai, bất động sản Công ty đang sở hữu*

STT	Địa điểm thửa đất	Hồ sơ pháp lý của lô đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Hình thức sở hữu	Giá trị ghi sổ tại ngày 30/9/2020 (VND)	Ghi chú
1	Biệt thự 'LK04-SL, Lô TT96-9, Khu đô thị mới Nam An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN750272	154,0m <sup>2</sup>	Lâu dài	8.504.095.533	Công ty đã thế chấp bất động sản này để đảm bảo cho khoản tiền vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
2	Sàn dịch vụ thương mại – Tầng 1 tòa nhà chung cư Bohemia, số 25 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội	Hợp đồng mua bán sàn dịch vụ thương mại số 102/Bohemia/HDMB-TM	266,33 m <sup>2</sup>	50 năm	14.193.965.568	
3	Biệt thự hình thành trong tương lai – Khu Biệt Thự Đảo tại khu đô thị Ecopark, Văn Lâm, Hưng Yên	Hợp đồng mua bán biệt thự hình thành trong tương lai số HDMB/Ecopark-TIS18	386,26 m <sup>2</sup>	Lâu dài	23.157.555.347	

*Nguồn: Công ty cổ phần Clever Group*

Do đây là các bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá nên Công ty không thực hiện trích khấu hao. Trong kỳ cũng không phát sinh bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư mà Công ty đang nắm giữ bị giảm giá so với giá thị trường.

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 – Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản tại ngày 30 tháng 09 năm 2020 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 30 tháng 09 năm 202 chưa được trình bày trên thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ. Để xác định được giá trị hợp lý này, Công ty sẽ phải thuê một công ty tư vấn độc lập đánh giá giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư. Hiện tại, Công ty chưa tìm được công ty tư vấn phù hợp để thực hiện công việc này.

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

**14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**

CTCP Clever Group dự kiến kế hoạch năm 2020 và 2021 như sau:

- **Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức:**

*Bảng 31: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức 2020 & 2021*

*Đơn vị: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Năm 2020		Năm 2021	
		Giá trị	% tăng giảm so với 2019	Giá trị	% tăng giảm so với 2020
Vốn điều lệ	74.000	18.000.333	243,2	18.000.333	-
Doanh thu thuần	342.990	380.515	10,9	418.567	10,00
Lợi nhuận sau thuế	34.925	42.763	22,4	47.039	10,00
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	10,18%	11,24%	-	11,24%	-
Cổ tức/Vốn điều lệ	41,6%	30%	-	20%	-

*Nguồn: Công ty cổ phần Clever Group*

- **Căn cứ đặt kế hoạch và lợi nhuận đề ra**

Tháng 02/2020, Clever Group thực hiện đợt tăng vốn điều lệ lên 82.880.000.000 đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ 888.000 cổ phần cho Yello Digital Marketing Global PTE. LTD. – tập đoàn truyền thông di động hàng đầu tại Hàn Quốc với mệnh giá 78.545 đồng/cổ phần tương đương với số tiền đầu tư là 69.747.960.000 đồng và góp toàn bộ bằng tiền Việt Nam đồng. Tiền góp vốn đã được Yello Digital Marketing Global PTE. LTD. thanh toán đủ vào 18/02/2020.

Sau đó, vào tháng 8/2020, Công ty tiếp tục triển khai và hoàn tất các đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn theo kế hoạch đề ra của ĐHĐCĐ công ty cụ thể: phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu; phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động. Sau khi hoàn thành các đợt phát hành, tổng vốn điều lệ của Công ty được nâng lên 180.003.330.000 đồng.

Về kế hoạch kinh doanh, cùng với sự đầu tư về tài chính của Yello Digital Marketing Global PTE. LTD. (YDMG), YDMG đóng vai trò trong việc giới thiệu kết nối Công ty với một số đối tác lớn đến từ Hàn Quốc sở hữu các nền tảng, công nghệ quảng cáo tiên tiến như YELLOSTORY CO., LTD hay ADOP INC. Điều này giúp cho những sản phẩm và dịch vụ của Clever Group có chất lượng ngày càng tốt và đa dạng hơn, giúp củng cố thế mạnh sẵn có của doanh nghiệp về thị phần và chất lượng dịch vụ. Việc sử dụng các công nghệ phục vụ cho các chiến dịch quảng cáo giúp tối ưu hóa các chi phí, đem về lợi nhuận lớn hơn cho hoạt động kinh doanh của công ty. Đồng thời, YDMG cũng sẽ giúp Clever Group dễ dàng hơn trong việc vươn tới các thị trường nước ngoài khi giới thiệu hợp tác với các đơn vị bên ngoài lãnh thổ Việt Nam, giúp mở rộng thị trường, tăng thêm doanh thu và lợi nhuận cho công ty trong những năm tới. Bên cạnh đó, việc bổ sung một nguồn lớn vốn đầu tư từ phía YDMG giúp Công ty có tiềm lực về tài chính để thực hiện hoạt động M&A nhằm đa dạng hóa hệ sinh thái của Công ty, hướng tới phát triển một tổ hợp các Công ty công nghệ và quảng cáo giúp khách hàng có những trải nghiệm toàn diện khi sử dụng dịch vụ quảng cáo. Vì vậy, Công ty đặt kế hoạch doanh thu 2020 hơn 380,5 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế xấp xỉ 42,7 tỷ đồng, lần lượt tăng 10,9% và 22,4% so với năm 2019.

Giai đoạn 2020 - 2021, Công ty sẽ phát triển thêm các gói dịch vụ mới, đón đầu xu thế như Dịch vụ về giải pháp lắng nghe mạng xã hội – Social Listening; Dịch vụ cung cấp giải pháp bán hàng trên các kênh thương mại điện tử,.... Đồng thời cũng thực hiện kế hoạch đầu tư vào các công ty cùng lĩnh vực trong nước để nâng cao tỷ lệ nắm giữ thị phần, đầu tư thêm ra thị trường nước ngoài để tăng nguồn thu. Năm 2021, Công ty dự định mở rộng thị trường sang Campuchia, Lào. Đối với các công ty con, mở thêm chi nhánh tại Đà Nẵng cho CleverX, Clever Review (Revu), ADOP Vietnam. Đối với thị trường nước ngoài, các công ty con cũng dự định mở rộng thêm thị trường tại Indonesia, Philippines, Campuchia, Lào.

**15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Là đơn vị tư vấn tài chính chuyên nghiệp, Công ty TNHH Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) đã thu thập thông tin, tiến hành nghiên cứu phân tích và đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chúng tôi nhận thấy kế hoạch kinh doanh của Công ty đặt ra trên cơ sở thận trọng dựa vào đánh giá tình hình kinh doanh và kinh nghiệm của bộ máy điều hành. Công ty đã tích cực trong việc đẩy mạnh doanh thu, tiết kiệm chi phí hoạt động kinh doanh và chi phí quản lý, tuy nhiên để đạt được kế hoạch kinh doanh trên, Công ty vẫn cần sự nỗ lực rất lớn từ trong nội tại Công ty kết hợp với yếu tố thị trường thuận lợi. Nếu không có những biến động bất thường gây ra ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì kế hoạch doanh thu và lợi nhuận mà Công ty đề ra trong năm tài chính 2020 là có thể đạt được.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở các thông tin do Công ty cung cấp, thu thập có chọn lọc, dựa trên lý thuyết về tài chính và chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho nhà đầu tư.

**16. Ý kiến của đơn vị kiểm toán về BCTC kiểm toán của Công ty**

**16.1. BCTC năm 2018**

Việc kiểm toán BCTC năm 2018 do Công ty TNHH Kiểm toán CPA VietNam – Chi nhánh Miền Bắc (“CPA”) thực hiện.

*Lý giải về việc không trình bày Thuyết minh Báo cáo bộ phận tại BCTC hợp nhất năm 2018:* Theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 – Báo cáo bộ phận quy định: Chuẩn mực này áp dụng cho doanh nghiệp có chứng khoán trao đổi công khai và doanh nghiệp đang phát hành chứng khoán trên thị trường chứng khoán. Tại thời điểm năm 2018, Công ty chưa niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nên không bắt buộc áp dụng quy định của Chuẩn mực về báo cáo bộ phận. Mặt khác, theo quy định về báo cáo bộ phận:

- (i) Bộ phận theo khu vực địa lý: Hoạt động kinh doanh chính của Công ty và các công ty con là cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin và các dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính, hoạt động này diễn ra tại Việt Nam. Trong năm tài chính kết thúc 31/12/2018, Công ty không có doanh thu tại các nước khác ngoài Việt Nam chiếm tỷ trọng trên 10%. Cụ thể, doanh thu của Công ty con PT CLEVERADS quá nhỏ sau khi bù trừ doanh thu nội bộ chiếm có 1,5% trên tổng doanh thu trên BCTC hợp nhất nên không thuyết minh báo cáo bộ phận.
- (ii) Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty và các công ty con là cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin và các dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính, các ngành nghề kinh doanh khác chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong hoạt động của

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

Công ty và các công ty con. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2018 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh chính nói trên nên không thuyết minh báo cáo bộ phận.

Về khoản vay ngắn hạn trong năm 2018, Công ty vay ông Nguyễn Khánh Trình (Giám đốc) và ông Dư Khắc Châu (Ủy viên HĐQT): Chi tiết các khoản vay, mục đích sử dụng khoản vay và việc phê duyệt các khoản vay được thể hiện chi tiết thông qua bảng dưới đây:

*Bảng 32. Chi tiết khoản vay người nội bộ năm 2018*

*Đơn vị: Đồng*

STT	Họ tên	Số tiền vay	Thời điểm vay	Kỳ hạn	Thời điểm tất toán	Mục đích vay	Phê duyệt nội bộ
1	Nguyễn Khánh Trình	300.000.000	24/7/2018	01 ngày	25/7/2018	Thanh toán các khoản phải trả đến hạn cho Nhà cung cấp	Quyết định số 724/2018/QĐ-HDQT.CA ngày 24/7/2018 của Hội đồng quản trị Công ty
2	Dư Khắc Châu	300.000.000	06/9/2018	10 ngày	16/9/2018		Quyết định số 905/2018/QĐ-HDQT.CA ngày 05/9/2018 của Hội đồng quản trị Công ty
3	Nguyễn Khánh Trình	3.300.000.000	12/9/2018	30 ngày	12/10/2018		
Tổng		3.900.000.000					

*(Nguồn: Công ty cổ phần Clever Group)*

Đối với vấn đề chi tiêu về số liệu dịch vụ mua ngoài đầu kỳ và cuối kỳ tại Thuyết minh số 26 trong BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018, CPA có ý kiến giải trình như sau: Chi phí dịch vụ mua ngoài chiếm tỷ lệ trọng yếu và tăng đều qua các năm tương ứng với việc tăng doanh thu. Tại BCTC hợp nhất được kiểm toán năm 2018 có sự chênh lệch giữa số dư đầu kỳ và số liệu tại BCTC hợp nhất năm 2017.

Cụ thể: Số dư đầu kỳ của chi phí dịch vụ mua ngoài trong BCTC hợp nhất năm 2018 là 85.633.936.074 đồng. Trong khi đó, chi phí dịch vụ mua ngoài tại BCTC hợp nhất năm 2017 đã kiểm toán là 200.782.115.419 đồng. Lý giải cho sự chênh lệch này, đơn vị kiểm toán và Công ty đã xác nhận nguyên nhân là do khi chuyển số liệu chi phí theo yếu tố của năm 2017 sang năm 2018 có sự sai sót kỹ thuật. Do đó, số liệu chi phí dịch vụ mua ngoài tại BCTC hợp nhất năm 2017 đã kiểm toán là 200.782.115.419 đồng là con số chính xác cuối cùng.

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

**16.2. BCTC năm 2019**

Năm 2019, khi thực hiện kiểm toán, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam đã thực hiện phân loại lại một số chỉ tiêu để phù hợp với việc so sánh số liệu của BCTC năm 2019, cụ thể:

*Bảng 33: Chi tiết các khoản phân loại lại theo BCTC năm 2019*

*Đơn vị: Đồng*

Khoản mục	Số đã báo cáo	Phân loại lại	Số sau phân loại lại	Giải thích
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	35.175.000.000	6.531.182.000	41.706.182.000	Do hợp đồng mua bán trái phiếu VNDirect là kỳ hạn đầu tư 6 tháng/lần. Tuy nhiên khi đến hạn tất toán, Công ty không rút về mà tái đầu tư nên Công ty đã trình bày là đầu tư dài hạn trên báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018. Trên báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019, Công ty trình bày lại là đầu tư ngắn hạn theo đúng hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC liên quan đến hạch toán khoản đầu tư căn cứ vào kỳ hạn gốc.
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	10.221.182.000	(6.531.182.000)	3.690.000.000	
Phải thu ngắn hạn khác	8.513.305.243	(2.964.960.500)	5.548.344.743	Trên báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019, Công ty đã phân loại lại là phải thu dài hạn khác do đây là khoản đặt cọc thuê văn phòng Five Star Kim Giang thời hạn thuê là 5 năm.
Phải thu dài hạn khác		323.127.500	323.127.500	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	10.130.404.496	(2.641.833.000)	7.488.571.496	Do Công ty Con PT Cleverads chưa phản ánh lợi nhuận phân phối năm 2018 cho các cổ đông có thỏa thuận bù trừ với công nợ phải thu khác của các cổ đông trên báo cáo tài chính năm 2018. Năm 2019, Công ty trình bày lại số liệu so sánh, giảm lợi nhuận chưa phân phối đến cuối năm trước, giảm phải thu khác

*Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019 Công ty cổ phần Clever Group*

**17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết**

Không có.

**18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty**

Không có.

#### IV. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

##### 1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông

##### 2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

##### 3. Tổng số chứng khoán niêm yết

18.000.333 (Mười tám triệu, ba trăm ba mươi ba) cổ phiếu

##### 4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật hoặc của tổ chức phát hành

Căn cứ Điểm d Khoản 1 Điều 54 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 quy định, Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng Công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân đại diện nắm giữ.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 10a Luật chứng khoán sửa đổi năm 2010 thì việc chuyển nhượng cổ phần chào bán riêng lẻ bị hạn chế tối thiểu một năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chào bán riêng lẻ theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty, chuyển nhượng chứng khoán đã chào bán của cá nhân cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, chuyển nhượng chứng khoán giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, theo quyết định của Tòa án hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật. Do đó, 888.000 cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho Yello Digital Marketing Global PTE. LTD. đợt tháng 02/2020 bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm từ 18/02/2020 đến 18/02/2021.

Tổng số lượng cổ phiếu của CTCP Clever Group bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định trên là: 12.708.570 cổ phiếu chiếm 70,6 % trên vốn điều lệ của Công ty. Cụ thể:

Bảng 34: Thông tin về cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng

STT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 12 tháng kể từ ngày niêm yết
1	Nguyễn Khánh Trình	Chủ tịch HĐQT	4.788.571	2.394.286
2	Đôn Nữ Đức Hiền	Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc	162.564	81.282
3	Lưu Hoàng Anh	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc CN Hồ Chí Minh	162.936	81.468
4	Dư Khắc Châu	Thành viên HĐQT	160.396	80.198

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

5	Phạm Thanh Hải	Thành viên HĐQT độc lập kiêm Trưởng ban kiểm toán nội bộ	79.550	39.775
6	Trần Văn Quân	Thành viên HĐQT độc lập	0	0
7	Lee Sang Seok	Thành viên HĐQT	0	0
8	Vũ Ngọc Anh	Thành viên Ban kiểm toán nội bộ	1.379	690
9	Bạch Dương	Giám đốc	0	0
10	Trần Thị Minh Tinh	Giám đốc CN Đà Nẵng	66.283	33.142
11	Nguyễn Thị Hồi	Kế toán trưởng	46.939	23.470
12	Yello Digital Marketing Global PTE. LTD.	Cổ đông lớn	7.239.952	3.619.976
<b>Tổng cộng</b>			<b>12.708.570</b>	<b>6.354.285</b>

*Nguồn: Công ty cổ phần Clever Group*

**5. Phương pháp tính giá**

Căn cứ điểm 1 Quy chế niêm yết ban hành theo Quyết định 295/QĐ-SGDHCM ngày 30/07/2019 sửa đổi bổ sung Điều 5 Quy chế niêm yết chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định 85/QĐSGDHCM ngày 19 tháng 03 năm 2018 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh như sau: “Trường hợp chứng khoán niêm yết/đăng ký giao dịch trên SGDCK Hà Nội chuyển sang đăng ký niêm yết trên SGDCK không phải xác định giá dự kiến niêm yết cho ngày giao dịch đầu tiên trước khi SGDCK cấp Quyết định niêm yết. Phương pháp tính giá trong Bản cáo bạch niêm yết tối thiểu phải có phương pháp giá trị sổ sách và phương pháp bình quân giá tham chiếu của ít nhất hai mươi (20) phiên giao dịch gần nhất trước khi hủy niêm yết/đăng ký giao dịch trên SGDCK Hà Nội”.

Do đó, giá tham chiếu dự kiến của cổ phiếu ADG được xác định dựa trên các phương pháp định giá bao gồm: phương pháp giá trị sổ sách và phương pháp trung bình giá tham chiếu hai mươi (20) phiên gần nhất trước ngày hủy đăng ký giao dịch Upcom

**5.1 Phương pháp giá trị sổ sách**

Giá trị sổ sách của cổ phiếu căn cứ theo giá trị sổ sách tại Báo cáo tài chính hợp nhất của Clever Group được xác định bởi công thức sau:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$



*Bảng 35: Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu ADG tại thời điểm cuối năm 2019 và 30/9/2020*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>31/12/2019</b>	<b>30/09/2020</b>
Vốn chủ sở hữu hợp nhất (VND)	128.310.927.625	221.146.410.494
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.400.000	18.000.333
Giá trị sổ sách/cổ phiếu (VND)	17.339	12.286

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2018, 2019 và BCTC soát xét 9 tháng 2020 của Clever Group*

### 5.2 Phương pháp bình quân giá thị trường của cổ phiếu

Giá dự kiến niêm yết cho ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu ADG trên HOSE xác định theo phương pháp tính bình quân giá thị trường của cổ phiếu là bình quân giá tham chiếu của ít nhất hai mươi (20) phiên giao dịch gần nhất trước khi hủy đăng ký giao dịch Upcom. Giá tham chiếu bình quân 20 phiên giao dịch gần nhất của cổ phiếu ADG hiện đang giao dịch trên Sàn Giao dịch Upcom tạm tính từ ngày 20/11/2020 đến ngày 18/12/2020 là 59.445 đồng/cổ phiếu.

Ngày 20/11/2020, Hội đồng quản trị Công ty ra Nghị quyết số 1120.2020/NQ-HDQT.ADG về việc thông qua phương pháp xác định giá cổ phiếu dự kiến cho ngày giao dịch đầu tiên trên SGDK TP.HCM. Theo đó, giá giao dịch dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu ADG trên HOSE là: Bình quân giá tham chiếu của 20 (hai mươi) phiên giao dịch gần nhất trước khi hủy đăng ký giao dịch trên Sàn giao dịch Upcom.

Căn cứ vào các phương pháp xác định giá trên, Hội đồng quản trị Công ty sẽ tính toán và ra quyết định về mức giá tham chiếu, đồng thời công bố cho nhà đầu tư trước ngày giao dịch đầu tiên.

### 6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nước ngoài

Sau khi cổ phiếu công ty đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Căn cứ công văn số 6795/UBCK-PTTT của UBCKNN ngày 11/11/2019 về việc thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của CTCP Clever Group thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty được xác định là 65%.

Hiện nay, tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài (bao gồm tổ chức và cá nhân) tại CTCP Clever Group tại ngày 15/09/2020 là 7.480.381 cổ phần, chiếm 41,56% tổng số cổ phần của Công ty.

### 7. Các loại thuế có liên quan

#### 7.1 Đối với Công ty

Thuế thu nhập doanh nghiệp : Theo Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, thì mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty kể từ ngày 01/01/2016 là 20%.

- Thuế giá trị gia tăng (GTGT) : Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.  
Thuế suất thuế giá trị gia tăng mà Công ty phải chịu là 10%.
- Các loại thuế khác : Theo quy định hiện hành của pháp luật

## **7.2 Đối với nhà đầu tư**

### **❖ Đối với nhà đầu tư cá nhân**

#### ***Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán***

- Đối với nhà đầu tư trong nước: thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Việc áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế cả năm phải đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4a, Điều 2, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 27/6/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân và căn cứ khoản 5, Điều 16, Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế thì: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần đối với cá nhân cư trú.
- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

#### ***Thu nhập từ cổ tức***

- Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.
- Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

### **❖ Đối với nhà đầu tư tổ chức**

#### ***Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán***

- Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%.
- Riêng đối với doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

***Thu nhập từ cổ tức:*** Được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6 Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.

**V. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT**

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**

Tên Công ty : Công ty TNHH Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)  
Địa chỉ : Tầng 7, 3c Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại : 028 3910 2222 Fax: 028 3911 0678  
Website : [www.masvn.com](http://www.masvn.com)

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

Tên Công ty : Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam  
Địa chỉ : Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, TP. Hà Nội  
Điện thoại : 024 71050 000 Fax: 024 6288 5678  
Website : [www.deloitte.com](http://www.deloitte.com)

**VI. PHỤ LỤC**

*Phụ lục 1: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*

*Phụ lục 2: Điều lệ Công ty*

*Phụ lục 3: Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức niêm yết*

*Phụ lục 4: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán năm 2018, 2019 và 09 tháng năm 2020 của Clever Group*

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN KHÁNH TRÌNH

GIÁM ĐỐC

BẠCH DƯƠNG

TRƯỞNG BAN KIỂM  
TOÁN NỘI BỘ

PHẠM THANH HẢI

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ HỜI



ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN MIRAЕ ASSET VIỆT NAM  
TUỢ. TÔNG GIÁM ĐỐC  
GIÁM ĐỐC KHỎI NGÂN HÀNG ĐÀU TƯ



KÔNG YONG SUK